

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ T
Thông báo tiền điện
Lần 1 - Kỳ 1 - 3/2025
Mã KH: PD02000043225
Tiền: 47.237.760
Thuế: 3.779.021
Tổng TT 51.016.781
Người TB Người nhận

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 3/2025(Không có giá trị thu tiền)
ID Hóa đơn: 1386341948
Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG
Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM
TK: Ngân hàng: Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP Hà Nội, VN.
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Mã khách hàng: PD02000043225 Mã SGC: D02859111 Kỳ: 1
Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam MST: 0100777512 TK KH: 116000001045
Tổ: 01-Đội quản lý 1 NH: NHTMCP Công Thương Việt Nam

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.Số CTơ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859111-011	Tầng hầm B1- tòa B 423 Minh Khai (Bơm PCCC, Thang máy, CS hành lang,máy phát)	1/3-31/3	BT.20030211	790	874	160	13.440	0		
			CD.20030211	280	309	160	13.440	0	2124	28.546.560
			TD.20030211	232	258	160	4.640	0	2124	9.855.360
			VC.20030211	39	42	160	4.160	0	2124	8.835.840
{ SLVC/SLHC 480/22240 Hệ số Cosφ 1 - Hệ số K%0}							22.240	0		47.237.760
Cộng tổng :										3.779.021
Thuế suất GTGT :										51.016.781
Tổng cộng tiền thanh toán :										
Tiền bằng chữ : Năm mươi mốt triệu không trăm mười sáu nghìn bảy trăm tám mươi mốt đồng										

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH
SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây -
Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu
Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP
Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/03-31/03
Mã GCS: D02859111

Ngày..... tháng 3 năm 2025

Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.
Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực để nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.
Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HẢI BÀ TRUNG
Thông báo tiền điện
Lần 1 - Kỳ 1 - 3/2025
Mã KH: PD02000043317
Tiền: 19.210.092
Thuế: 1.536.807
Tổng TT 20.746.899
Người nhận:

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 3/2025(Không có giá trị thu tiền)

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HẢI BÀ TRUNG
TK: 11600001045
Ngân hàng: NHTMCP Công Thương Việt Nam
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: Công ty TNHH kinh doanh bất động sản MIK HOME
Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, P.Phạm Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.
Mã khách hàng: PD02000043317
Mã SGC: D02859111
MST: 0106829679
TK KH: NH:
ID Hóa đơn: 1386341997
Kỳ: 1

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTσ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859111-002	Tầng hầm B1- tòa B 423 Minh Khai	1/3-31/3	BT.22062002	223	248	200	5.000	0		
						94%	4.700		2124	9.982.800
						C	300		3007	902.100
			CD.22062002	72	80	200	1.600	0		
						94%	1.504		2124	3.194.496
						C	96		5174	496.704
			TD.22062002	89	100	200	2.200	0		
						94%	2.068		2124	4.392.432
						C	132		1830	241.560
			VC.22062002	1	1	200	0	0		
(SLVC/SLHC 0/8800 Hộ số Cosfi 1 - Hộ số K%/0)										

Cộng tổng :

Thuế suất GTGT :

Tổng cộng tiền thanh toán :

Tiền bằng chữ : Hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi chín đồng

8.800 0

19.210.092
1.536.807

20.746.899

Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: Công ty TNHH kinh doanh bất động sản MIK HOME

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, P.Phạm Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/03-31/03
Mã GCS: D02859111

Ngày..... tháng 3 năm 2025

Phó giám đốc công ty điện lực Hải Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.

Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực đề nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.

Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ T

Thông báo tiền điện

Lần 1 - Kỳ 1 - 3/2025

Mã KH: PD02000043228

Tiền: 49.956.480

Thuế: 3.996.518

Tổng TT 53.952.998

Người TB Người nhận

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 3/2025(Không có giá trị thu tiền)

ID Hóa đơn: 1386342303

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG

TK:

Ngân hàng:

ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà

Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba

Định, TP Hà Nội, VN.

Mã khách hàng: PD02000043228 Mã SGC: D02859311

MST: 0100777512 TK KH: 116000001045

NH: NHTMCP Công Thương Việt Nam

Kỳ: 1

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTσ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphư	Giá	Tiền
D02859311-001	Tầng hầm B1-toà C 423 ;Mình Khai (PCCC, thang ;máy, CSCC,tăng áp,nước; ;thải)	1/3-31/3	BT.20407345	771	854	160	13.280	0		
			CD.20407345	340	376	160	13.280	0	2124	28.206.720
			TD.20407345	231	259	160	5.760	0	2124	12.234.240
			VC.20407345	428	485	160	5.760	0	2124	9.515.520
			(SLVC/SLHC 9120/23520 Hệ số Cosφ 0.93 - Hệ số K%0)				4.480	0		

Cộng tổng :

23.520

0

49.956.480

Thuế suất GTGT :

3.996.518

Tổng cộng tiền thanh toán :

53.952.998

Tiền bằng chữ : Năm mươi ba triệu chín trăm năm mươi hai nghìn chín trăm chín mươi tám đồng

Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: CÔNG TY TNHH

SAVILLS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây -

Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu

Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP

Hà Nội, VN.

Ngày GCS: 01/03-31/03

Mã GCS: D02859311

Ngày..... tháng 3 năm 2025

Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.

Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực để nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.

Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRƯNG
Thông báo tiền điện
Lần 1 - Kỳ 1 - 3/2025
Mã KH: PD02000043230
Tiền: 3.790.600
Thuế: 303.248
Tổng TT 4.093.848
Người TB Người nhận:

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRƯNG
TK: Ngân hàng:
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Công Vi, Q. Ba Đình, TP Hà Nội, VN.
Mã khách hàng: PD02000043230 Mã SGC: D02859311 Kỳ: 1
MST: 0100777512 TK KH: 116000001045
NH: NHTMCP Công Thương Việt Nam

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lấn 1 tháng 3/2025(Không có giá trị thu tiền)

ID Hóa đơn: 1386342307

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SỐCTơ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859311-002	Tầng hầm B1 - toà C 423 :Minh Khai(điều hòa tầng 1)	1/3-31/3	BT.21054418	130	145	40	600	0		
			CD.21054418	38	43	100%	600	0	3007	1.804.200
			TD.21054418	62	75	100%	200	0	5174	1.034.800
			VC.21054418	220	250	100%	520	0	1830	951.600
(SLVC/SLHC 1200/1320 Hệ số Cosφ 0.74 - Hệ số K%21.62)										
Cộng tổng :							1.320	0		3.790.600
Thuế suất GTGT :										303.248
Tổng cộng tiền thanh toán :										4.093.848
Tiền bằng chữ : Bốn triệu không trăm chín mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng										

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Công Vi, Q.Ba Đình, TP Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/03-31/03
Mã GCS: D02859311

Ngày..... tháng 3 năm 2025

Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.

Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực đề nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.

Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ T

Thông báo tiền điện

Lần 1 - Kỳ 1 - 3/2025

Mã KH: PD02000043318

Tiền: 4.332.960

Thuế: 346.637

Tổng TT 4.679.597

Người TB Người nhận

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lấn 1 tháng 3/2025(Không có giá trị thu tiền)

ID Hóa đơn: 1386342243

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRƯNG

Tên KH: Công ty TNHH kinh doanh bất động sản MIK HOME

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, P. Phan Chu

Trình, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.

Mã KH: PD02000043318

Mã khách hàng: PD02000043318

MST: 0106829679

NH: TK KH: 0106829679

Tổ: 01-Đội quản lý 1

Ngày 1/3-31/3

Địa chỉ điểm đo

Tầng hầm B1 - tòa C 423

Mình Khai

Ngày 1/3-31/3

BCS.SốCTơ

BT.22062045

CD.22062045

TD.22062045

VC.22062045

(SLVC/SLHC 0/2040 Hệ số Cosφ 1 - Hệ số K%0)

Cộng tổng :

Thuế suất GTGT :

Tổng cộng tiền thanh toán :

Tiền bằng chữ : Bốn triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm chín mươi bảy đồng

Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: Công ty TNHH kinh

doanh bất động sản MIK

HOME

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng

Hà Center, số 25 Lý Thường

Kiệt, P. Phan Chu Trình, Q.

Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.

Ngày GCS: 01/03-31/03

Mã GCS: D02859311

Ngày..... tháng 3 năm 2025

Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.

Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực để nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.

Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ T

Thông báo tiền điện
Lần 1 - Kỳ 1 - 3/2025
Mã KH: PD02000043231
Tiền: 28.206.720
Thuế: 2.256.538
Tổng TT: 30.463.258
Người nhận:

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 3/2025(Không có giá trị thu tiền)

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG
TK: Ngân hàng:
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba
Đình, TP Hà Nội, VN.
Mã khách hàng: PD02000043231 Mã SGC: D02859211 Kỳ: 1
MST: 0100777512 TK KH: 116000001045
NH: NHTMCP Công Thương Việt Nam

ID Hóa đơn: 1386341946

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTơ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Già	Tiền
D02859211-002	Tầng hầm B1- lòa D 423 Mình Khai(PCCC, thang máy,CSCC,tầng áp,nước thải)	1/3-31/3	BT.20029677	989	1040	160	8.160	0		
			CD.20029677	370	388	160	8.160	0	2124	17.331.840
			TD.20029677	246	260	160	2.880	0	2124	6.117.120
			VC.20029677	116	122	160	2.240	0	2124	4.757.760
(SLVC/SLHC 960/13280 Hệ số Cosφ 1 - Hệ số K%0)										
Cộng tổng :							13.280	0		28.206.720
Thuế suất GTGT :										2.256.538
Tổng cộng tiền thanh toán :										30.463.258
Tiền bằng chữ : Ba mươi triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm năm mươi tám đồng										

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH
SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây -
Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu
Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP
Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/03-31/03
Mã GCS: D02859211

Ngày..... tháng 3 năm 2025

Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.

Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực đề nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.

Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRƯNG

* Thông báo tiền điện

Lần 1 - Kỳ 1 - 3/2025

Mã KH: PD02000043319

Tiền: 21.409.920

Thuế: 1.712.794

Tổng TT 23.122.714

Người TB Người nhận:

Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP Hà Nội, VN.

Ngày GCS: 01/03-31/03

Mã GCS: D02859211

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 3/2025(Không có giá trị thu tiền)

ID Hóa đơn: 1386341952

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRƯNG

TK: Ngân hàng:

ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP Hà Nội, VN.

Mã khách hàng: PD02000043319

Mã SGC: D02859211

MST: 0100777512

TK KH: 116000001045

NH: NHTMCP Công Thương Việt Nam

Kỳ: 1

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTơ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphư	Giá	Tiền
D02859211-025	Tầng hầm B1 - tòa D 423 Minh Khai(thang máy, CS hành lang,)	1/3-31/3	BT.20029905	1040	1089	120	5.880	0		
			CD.20029905	404	422	120	5.880	0	2124	12.489.120
			TD.20029905	362	379	120	2.160	0	2124	4.587.840
			VC.20029905	1	1	120	2.040	0	2124	4.332.960
(SLVC/SLHC 0/10080 Hệ số Cosφ 1 - Hệ số K%0)										
Cộng tổng :										21.409.920
Thuế suất GTGT :										1.712.794
Tổng cộng tiền thanh toán :										23.122.714
Tiền bằng chữ : Hai mươi ba triệu ba trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm mười bốn đồng										

Ngày..... tháng 3 năm 2025

Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.

Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực đề nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.

Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRƯNG
Lần 1 - Kỳ 1 - 3/2025
Mã KH: PD02000043232
Tiền: 24.998.756
Thuế: 1.999.900
Tổng TT 26.998.656
Người TB Người nhận:

Thông báo tiền điện
Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRƯNG
TK: 116000001045
Ngân hàng: NHTMCP Công Thương Việt Nam
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tổ: 01-Đội quản lý 1

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 3/2025(Không có giá trị thu tiền)
ID Hóa đơn: 1386341962
Tên KH: Công ty TNHH kinh doanh bất động sản MIK HOME
Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, P.Phân Chu Trính, Q.Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.
Mã khách hàng: PD02000043232 Mã SGC: D02859211 Kỳ: 1
MST: 0106829679 TK KH:

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTơ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859211-016	Tầng hầm B1- tòa D - 423 Minh Khai	1/3-31/3	BT.20029903	513	541	200	5.600	0		
						C	3.192		2124	6.779.808
			CD.20029903	166	175	200	2.408	0	3007	7.240.856
						C	1.800			
						C	1.026		2124	2.179.224
			TD.20029903	228	240	200	774	0	5174	4.004.676
						C	2.400		2124	2.905.632
						C	1.368		1830	1.888.560
			VC.20029903	1	1	200	1.032	0		
(SLVC/SLHC 0/9800 Hệ số Cosφ 1 - Hệ số K%0)										

Cộng tổng : 24.998.756
Thuế suất GTGT : 1.999.900
Tổng cộng tiền thanh toán : 26.998.656
Tiền bằng chữ : Hai mươi sáu triệu chín trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: Công ty TNHH kinh doanh bất động sản MIK HOME
Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, P.Phân Chu Trính, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/03-31/03
Mã GCS: D02859211

Ngày..... tháng 3 năm 2025
Phó giám đốc công ty Điện Lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.
Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực để nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.
Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRƯNG

Thông báo tiền điện

Lần 1 - Kỳ 1 - 4/2025

Mã KH: PD02000043222

Tiền: 60.151.680

Thuế: 4.812.134

Tổng TT 64.963.814

Người TB Người nhận

Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: CÔNG TY TNHH

SAVILLS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây -

Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu

Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP

Hà Nội, VN.

Ngày GCS: 01/04-30/04

Mã GCS: D02859011

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 4/2025(Không có giá trị thu tiền)

ID Hóa đơn: 1389794553

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRƯNG

TK: 116000001045

Ngân hàng: NHTMCP Công Thương Việt Nam

ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà

Tương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba

Đình, TP Hà Nội, VN.

Mã khách hàng: PD02000043222

MST: 0100777512

NH:

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTơ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphv	Giá	Tiền
D02859011-016	Tầng hầm B1-tòa A 423 Minh Khai (Bơm PCCC, Thang máy, CS hành lang, máy phát)	1/4-30/4	BT.20030057	1025	1132	160	17.120	0		
			CD.20030057	377	415	100%	17.120	0	2124	36.362.880
			TD.20030057	289	321	100%	6.080	0	2124	12.913.920
			VC.20030057	675	751	100%	5.120	0	2124	10.874.880
(SLVC/SLHC 12160/28320 Hệ số Cosφ 0.92 - Hệ số K%0)							28.320	0		60.151.680
Cộng tổng :										4.812.134
Thuế suất GTGT :										64.963.814
Tổng cộng tiền thanh toán :										
Tiền bằng chữ : Sáu mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm mười bốn đồng										

Ngày..... tháng 4 năm 2025

Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.

Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực đề nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.

Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ T
Thông báo tiền điện
Lần 1 - Kỳ 1 - 4/2025
Mã KH: PD02000043224
Tiền: 24.840.280
Thuế: 1.987.222
Tổng TT 26.827.502
Người TB Người nhận

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 4/2025(Không có giá trị thu liên)
ID Hóa đơn: 1389794447
Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG
TK: 11600001045
Ngân hàng: NHTMCP Công Thương Việt Nam
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vi, Q.Ba Đình, TP Hà Nội, VN.
Mã khách hàng: PD02000043224
Mã SGC: D02859011
MST: 0100777512
TK KH: NH:
Kỳ: 1

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTơ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859011-017	Tầng hầm B1-tòa A 423 Mình Khai (Bể bơi nước nóng lạnh)	1/4-30/4	BT.20030072	1086	1197	40	4.440	0		
			CD.20030072	312	347	100%	4.440	0	3007	13.351.080
			TD.20030072	513	571	100%	1.400	0	5174	7.243.600
			VC.20030072	1504	1668	100%	2.320	0	1830	4.245.600
(SLVC/SLHC 6560/8160 Hệ số Cosφ 0.78 - Hệ số K%15.38)										

Cộng tổng :							8.160	0		24.840.280
Thuế suất GTGT :										1.987.222
Tổng cộng tiền thanh toán :										26.827.502
Tiền bằng chữ :	Hai mươi sáu triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm linh hai đồng									

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vi, Q.Ba Đình, TP Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/04-30/04
Mã GCS: D02859011

Ngày..... tháng 4 năm 2025
Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.
Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực để nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.
Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ T

Thông báo tiền điện
Lần 1 - Kỳ 1 - 4/2025
Mã KH: PD02000043369
Tiền: 4.842.720
Thuế: 387.418
Tổng TT 5.230.138
Người TB Người nhận

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 4/2025(Không có giá trị thu tiền)

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG
TK: 116000001045
Ngân hàng: NHITMCP Công Thương Việt Nam
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: Công ty TNHH kinh doanh bất động sản MIK HOME
Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, P.Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.
Mã khách hàng: PD02000043369
Mã SGC: D02859011
MST: 0106829679
TK KH: NH:
ID Hóa đơn: 1389794254
Kỳ: 1

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTơ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859011-001	Tầng hầm B1 - tòa A 423 Mình Khai (CS tầng hầm, Tầng ký thuật ..)	1/4-30/4	BT.20407123	107	118	120	1.320	0		
			CD.20407123	35	38	120	1.320	0	2124	2.803.680
			TD.20407123	49	54	120	360	0	2124	764.640
			VC.20407123	1	1	120	600	0	2124	1.274.400
(SLVC/SLHC 0/2280 Hô số Cosfi 1 - Hô số K%0)										
Cộng tổng :							2.280	0		4.842.720
Thuế suất GTGT :										387.418
Tổng cộng tiền thanh toán :										5.230.138
Tiền bằng chữ : Năm triệu hai trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi tám đồng										

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: Công ty TNHH kinh doanh bất động sản MIK HOME
Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, P.Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/04-30/04
Mã GCS: D02859011

Ngày..... tháng 4 năm 2025
Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.
Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực đề nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.
Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRƯNG

Thông báo tiền điện
Lần 1 - Kỳ 1 - 4/2025
Mã KH: PD02000043227
Tiền: 23.788.800
Thuế: 1.903.104
Tổng TT 25.691.904
Người nhận

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 4/2025(Không có giá trị thu tiền)

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRƯNG
TK: 116000001045
Ngân hàng: NHTMCP Công Thương Việt Nam
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP Hà Nội, VN.
Mã khách hàng: PD02000043227
Mã SGC: D02859111
TK KH: MST: 0100777512
Kỳ: 1
ID Hóa đơn: 1389794598

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTσ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859111-001	Tầng hầm B1-tòa B 423 Minh Khai (thang máy, bơm nước, CS công cộng và hành lang)	1/4-30/4	BT.20407266	700	765	100	6.500	0		
			CD.20407266	271	296	100%	6.500	0	2124	13.806.000
			TD.20407266	235	257	100%	2.500	0	2124	5.310.000
			VC.20407266	2	2	100%	2.200	0	2124	4.672.800
(SLVC/SLHC 0/11200 Hệ số Cosφ 1 - Hệ số K%0)							11.200	0		23.788.800
Thuế suất GTGT :										1.903.104
Tổng cộng tiền thanh toán :										25.691.904
Tiền bằng chữ : Hai mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm linh bốn đồng										

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH
SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây -
Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu
Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP
Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/04-30/04
Mã GCS: D02859111

Ngày tháng 4 năm 2025
Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.

Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực đề nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.

Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG

Thông báo tiền điện

Ngày 1 - Kỳ 1 - 4/2025

Mã KH: PD02000043225

Tiền: 49.276.800

Thuế: 3.942.144

Tổng TT 53.218.944

Người TB Người nhận

Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: CÔNG TY TNHH

SAVILLS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây -

Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu

Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP

Hà Nội, VN.

Ngày GCS: 01/04-30/04

Mã GCS: D02859111

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 4/2025(Không có giá trị thu tiền)

ID Hóa đơn: 1389794410

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG

TK: 116000001045

Ngân hàng: NHTMCP Công Thương Việt Nam

ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà

Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba

Đình, TP Hà Nội, VN.

Mã khách hàng: PD02000043225 Mã SGC: D02859111 Kỳ: 1

MST: 0100777512 TTKH:

NH:

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTσ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tph	Giá	Tiền
D02859111-011	Tầng hầm B1- tòa B 423 Mình Khai (Bom PCCC, Thang máy, CS hành lang,máy phát)	1/4-30/4	BT.20030211	874	961	160	13.920	0		
			CD.20030211	309	340	160	13.920	0	2124	29.566.080
			TD.20030211	258	285	160	4.960	0	2124	10.535.040
			VC.20030211	42	46	160	4.320	0	2124	9.175.680
(SLVQ/SLHC 640/23200 Hệ số Cosφ 1 - Hệ số K%0)							23.200	0		49.276.800
Thuế suất GTGT :										3.942.144
Tổng cộng tiền thanh toán :										53.218.944
Tiền bằng chữ : Năm mươi ba triệu hai trăm mười tám nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng										

Ngày..... tháng 4 năm 2025

Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.

Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực để nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.

Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ T

Thông báo tiền điện

Lần 1 - Kỳ 1 - 4/2025

Mã KH: PD02000043317

Tiền: 18.774.696

Thuế: 1.501.976

Tổng TT 20.276.672

Người TB Người nhận

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 4/2025(Không có giá trị thu tiền)

ID Hóa đơn: 1389794729

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG

TIC: 11600001045

Ngân hàng: NHTMCP Công Thương Việt Nam

ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà

Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: Công ty TNHH kinh doanh bất động sản MIK HOME

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, P.Phân Chu

Trình, Q.Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.

Mã khách hàng: PD02000043317 Mã SGC: D02859111

MST: 0106829679 TK KH: Kỳ: 1

NH:

Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: Công ty TNHH kinh

doanh bất động sản MIK

HOME

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng

Hà Center, số 25 Lý Thường

Kiệt, P.Phân Chu Trình, Q.

Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.

Ngày GCS: 01/04-30/04

Mã GCS: D02859111

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTơ	CĐK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859111-002	Tầng hầm B1- tòa B 423 Minh Khai	1/4-30/4	BT.22062002	248	272	200	4.800	0		
						94%	4.512		2124	9.583.488
						C	288		3007	866.016
			CD.22062002	80	88	200	1.600	0		
						94%	1.504		2124	3.194.496
						C	96		5174	496.704
			TD.22062002	100	111	200	2.200	0		
						94%	2.068		2124	4.392.432
						C	132		1830	241.560
			VC.22062002	1	1	200	0	0		
(SLVC/SLHC 0/8600 Hệ số Cosφ 1 - Hệ số K%)										
Cộng tổng:							8.600	0		18.774.696
Thuế suất GTGT:										1.501.976
Tổng cộng tiền thanh toán:										20.276.672
Tiền bằng chữ: Hai mươi triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng										

Ngày..... tháng 4 năm 2025

Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.

Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực để nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.

Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ T

Thông báo tiền điện

Lần 1 - Kỳ 1 - 4/2025
Mã KH: PD02000043228
Tiền: 49.616.640
Thuế: 3.969.331
Tổng TT 53.585.971
Người TB Người nhận

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 4/2025(Không có giá trị thu tiền)

ID Hóa đơn: 1389797627

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG
TK: 116000001045
Ngân hàng: NHTMCP Công Thương Việt Nam
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vĩ, Q.Ba
Đình, TP Hà Nội, VN.
Mã khách hàng: PD02000043228 Mã SGC: D02859311 Kỳ: 1
MST: 0100777512 TK KH: NH:

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTơ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859311-001	Tầng hầm B1-tòa C 423 Mình Khal (PCCC, thang máy, CSCC, tầng áp, nước thải)	1/4-30/4	BT.20407345	854	937	160	13.280	0		
			CD.20407345	376	414	160	13.280	0	2124	28.206.720
			TD.20407345	259	284	160	6.080	0	2124	12.913.920
			VC.20407345	485	540	160	4.000	0	2124	8.496.000
(SLVC/SLHC 8800/23360 Hệ số Cosφ 0.94 - Hệ số K%)							23.360	0		49.616.640
Thuế suất GTGT :										3.969.331
Tổng cộng tiền thanh toán :										53.585.971
Tiền bằng chữ : Năm mươi ba triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi mốt đồng										

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH
SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây -
Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu
Giai, P.Cống Vĩ, Q.Ba Đình, TP
Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/04-30/04
Mã GCS: D02859311

Ngày..... tháng 4 năm 2025

Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.

Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực đề nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.

Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HẢI BÀ TRUNG

Thông báo tiền điện
Lần 1 - Kỳ 1 - 4/2025
Mã KH: PD02000043230
Tiền: 6.556.400
Thuế: 524.512
Tổng TT 7.080.912
Người TB Người nhận

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 4/2025(Không có giá trị thu tiền)

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HẢI BÀ TRUNG
TK: 116000001045
Ngân hàng: NH TMCP Công Thương Việt Nam
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP Hà Nội, VN.
Mã khách hàng: PD02000043230
Mã SGC: D02859311
TK KH: Kỳ: 1
MST: 0100777512
NH: NH

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.Số CTσ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859311-002	Tầng hầm B1- toà C 423 Minh Khai (Bể bơi)	1/4-30/4	BT.21054418	145	175	40	1.200	0		
			CD.21054418	43	53	40	1.200	0	3007	3.608.400
			TD.21054418	75	87	40	400	0	5174	2.069.600
			VC.21054418	250	298	40	480	0	1830	878.400
(SLVC/SLHC 1920/2080 Hệ số Cosφ 0.73 - Hệ số K%23.29)										

Cộng tổng :	2.080	0	6.556.400
Thuế suất GTGT :			524.512
Tổng cộng tiền thanh toán :			7.080.912
Tiền bằng chữ : Bảy triệu không trăm tám mươi nghìn chín trăm mười hai đồng			

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/04-30/04
Mã GCS: D02859311

Ngày tháng 4 năm 2025
Phó giám đốc công ty điện lực Hải Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.
Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực đề nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.
Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRƯNG

Thông báo tiền điện
Lần 1 - Kỳ 1 - 4/2025
Mã KH: PD02000043318
Tiền: 3.823.200
Thuế: 305.856
Tổng TT 4.129.056

Người TB Người nhận

Tổ: 01-Đội quán lý 1
Tên KH: Công ty TNHH kinh doanh bất động sản MIK HOME
Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, P.Phân Chu Trính, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/04-30/04
Mã GCS: D02859311

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 4/2025(Không có giá trị thu tiền)

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRƯNG
TK: 116000001045
Ngân hàng: NHTMCP Công Thương Việt Nam
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tổ: 01-Đội quán lý 1
Tên KH: Công ty TNHH kinh doanh bất động sản MIK HOME
Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, P.Phân Chu Trính, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.
Mã khách hàng: PD02000043318
Mã SGC: D02859311
MST: 0106829679
TK KH: NH: Kỳ: 1

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTơ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859311-003	Tầng hầm B1 - tòa C 423 Minh Khai	1/4-30/4	BT.22062045	95	104	120	1.080	0	2124	2.293.920
			CD.22062045	32	35	120	1.080	0	2124	764.640
			TD.22062045	42	45	120	360	0	2124	764.640
			VC.22062045	1	1	120	360	0	2124	764.640

Cộng tổng : 1.800 0 3.823.200
Thuế suất GTGT : 305.856
Tổng cộng tiền thanh toán : 4.129.056
Tiền bằng chữ : Bốn triệu một trăm hai mươi chín nghìn không trăm năm mươi sáu đồng

Ngày..... tháng 4 năm 2025
Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.
Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực đề nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.
Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRƯNG

Thông báo tiền điện

Lần 1 - Kỳ 1 - 4/2025

Mã KH: PD02000043231

Tiền: 28.886.400

Thuế: 2.310.912

Tổng TT 31.197.312

Người TB Người nhận:

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 4/2025(Không có giá trị thu tiền)

ID Hóa đơn: 1389795567

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRƯNG

TK: 116000001045

Ngân hàng: NHTMCP Công Thương Việt Nam

ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà

Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba

Đình, TP Hà Nội, VN.

Mã khách hàng: PD02000043231 Mã SGC: D02859211 Kỳ: 1

MST: 0100777512 TK KH: NH:

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTơ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859211-002	Tầng hầm B1- tòa D 423 Minh Khai (PCCC, thang máy, CSCC, tầng áp, nước thải)	1/4-30/4	BT.20029677	1040	1092	160	8.320	0		
			CD.20029677	388	408	160	8.320	0	2124	17.671.680
			TD.20029677	260	273	160	3.200	0	2124	6.796.800
			VC.20029677	122	128	160	2.080	0	2124	4.417.920
(SLVC/SLHC 960/13600 Hệ số Cosφ 1 - Hệ số K%)							960	0		
Cộng tổng :							13.600	0		28.886.400
Thuế suất GTGT :										2.310.912
Tổng cộng tiền thanh toán :										31.197.312
Tiền bằng chữ : Ba mươi mốt triệu chín trăm bảy nghìn ba trăm mười hai đồng										

Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: CÔNG TY TNHH

SAVILLS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây -

Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu

Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP

Hà Nội, VN.

Ngày GCS: 01/04-30/04

Mã GCS: D02859211

Ngày tháng 4 năm 2025

Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.

Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực đề nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.

Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ T
Thông báo tiền điện
Lần 1 - Kỳ 1 - 4/2025
Mã KH: PD02000043319
Tiền: 21.664.800
Thuế: 1.733.184
Tổng TT 23.397.984
Người TB Người nhận

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lấn 1 tháng 4/2025(Không có giá trị thu tiền)
ID Hóa đơn: 1389795605
Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG
TK: 116000001045
Ngân hàng: NHTMCP Công Thương Việt Nam
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP Hà Nội, VN.
Mã khách hàng: PD02000043319 Mã SGC: D02859211 Kỳ: 1
MST: 0100777512 TK KH: NH:

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTσ	CSĐK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859211-025	Tầng hầm B1 - tòa D 423 Mình Khai(thang máy, CS hành lang.)	1/4-30/4	BT.20029905	1089	1139	120	6.000	0		
						100%	6.000		2124	12.744.000
			CD.20029905	422	441	120	2.280	0		
						100%	2.280		2124	4.842.720
			TD.20029905	379	395	120	1.920	0		
						100%	1.920		2124	4.078.080
			VC.20029905	1	1	120	0	0		
(SLVC/SLHC 0/10200 Hệ số Cosφ 1 - Hệ số K%0)										
Cộng tổng :										21.664.800
Thuế suất GTGT :										1.733.184
Tổng cộng tiền thanh toán :										23.397.984
Tiền bằng chữ : Hai mươi ba triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi bốn đồng										

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/04-30/04
Mã GCS: D02859211

Ngày..... tháng 4 năm 2025
Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.
Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực để nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.
Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG

Thông báo tiền điện

Lần 1 - Kỳ 1 - 4/2025

Mã KH: PD02000043232

Tiền: 23.310.180

Thuế: 1.864.814

Tổng TT 25.174.994

Người TB Người nhận

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 4/2025(Không có giá trị thu tiền)

ID Hóa đơn: 1389795681

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG

TK: 116000001045

Ngân hàng: NHTMCP Công Thương Việt Nam

ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà

Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: Công ty TNHH kinh doanh bất động sản MIK HOME

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, P.Phân Chu

Trình, Q.Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.

Mã khách hàng: PD02000043232

MST: 0106829679

NH:

Mã SGC: D02859211

TK KH:

Kỳ: 1

Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: Công ty TNHH kinh

doanh bất động sản MIK

HOME

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng

Hà Center, số 25 Lý Thường

Kiệt, P.Phân Chu Trình, Q.

Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.

Ngày GCS: 01/04-30/04

Mã GCS: D02859211

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTơ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859211-016	Tầng hầm B1- tòa D - 423 - Minh Khai	1/4-30/4	BT.20029903	541	567	200	5.200	0		
						C	2.964		2124	6.295.536
						43%	2.236		3007	6.723.652
			CD.20029903	175	183	200	1.600	0		
						C	912		2124	1.937.088
						43%	688		5174	3.559.712
			TD.20029903	240	252	200	2.400	0		
						C	1.368		2124	2.905.632
						43%	1.032		1830	1.888.560
			VC.20029903	1	1	200	0	0		
(SLVC/SLHC 0/9200 Hệ số Cosφ 1 - Hệ số K%0)										
Cộng tổng :							9.200	0		23.310.180
Thuế suất GTGT :										1.864.814
Tổng cộng tiền thanh toán :										25.174.994
Tiền bằng chữ : Hai mươi lăm triệu bảy mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi bốn đồng										

Ngày..... tháng 4 năm 2025

Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.

Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực để nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.

Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH
SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây -
Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu
Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP
Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/05-31/05
Mã GCS: D02859011

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCto	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphư	Giá	Tiền
Cộng tổng :							5.640	0		17.336.600
Thuế suất GTGT :										1.386.928
Tổng cộng tiền thanh toán :										18.723.528
Tiền bằng chữ : Mười tám triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn năm trăm hai mươi tám đồng										

Ngày..... tháng 5 năm 2025
Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà trung

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.
Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực đề nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.
Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

Tổ: 01-Đội quán lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH
SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây -
Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu
Giài, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP
Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/05-31/05
Mã GCS: D02859011

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCio	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
Cộng tổng:										
Thuế suất GTGT:										
Tổng cộng tiền thanh toán:										
Tiền bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm mười đồng										
31.360										
0										
68.762.880										
5.501.030										
74.263.910										

Ngày..... tháng 5 năm 2025

Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.

Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực để nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.

Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ T
Thông báo tiền điện
Lần 1 - Kỳ 1 - 5/2025
Mã KH: PD02000043369
Tiền: 4.746.960
Thuế: 379.757
Tổng TT 5.126.717

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 5/2025(Không có giá trị thu tiền)

ID Hóa đơn: 1393406165

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG
TK: 116000001045
Ngân hàng: NHTMCP Công Thương Việt Nam
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: Công ty TNHH kinh doanh bất động sản MIK HOME
Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, P.Phân Chu
Trình, Q.Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.
Mã khách hàng: PD02000043369 Mã SGC: D02859011 Kỳ: 1
MST: 0106829679 TK KH:
NH:

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTơ	CSĐK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859011-001	Tầng hầm B1 - tòa A 423 Mình Khai (CS tầng hầm, Tầng kỹ thuật ..)	1/5-9/5	BT.20407123	118	121	120	360	0		
									2124	764.640
								0		
									2124	254.880
D02859011-001	Tầng hầm B1 - tòa A 423 Mình Khai (CS tầng hầm, Tầng kỹ thuật ..)	10/5-31/5	BT.20407123	121	128	120		0		
									2124	254.880
								0		
									2226	1.869.840
D02859011-001	Tầng hầm B1 - tòa A 423 Mình Khai (CS tầng hầm, Tầng kỹ thuật ..)	10/5-31/5	BT.20407123	121	128	120		0		
									2226	801.360
									2226	801.360
								0		
(SLVC/SLHC 0/2160 Hệ số Cosφ 1 - Hệ số K%0)										

Người TB

Người nhận

Tổ: 01-Đội quân lý 1
Tên KH: Công ty TNHH kinh
doanh bất động sản MIK
HOME
Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng
Hà Center, số 25 Lý Thường
Kiệt, P.Phạm Chu Trính, Q.
Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/05-31/05
Mã GCS: D02859011

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCto	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
Cộng tổng :							2.160	0		4.746.960
Thuế suất GTGT :										379.757
Tổng cộng tiền thanh toán :										5.126.717
Tiền bằng chữ :	Năm triệu một trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm mười bảy đồng									

Ngày..... tháng 5 năm 2025
Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà trung

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.
Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực để nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.
Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG
Thông báo tiền điện
Lần 1 - Kỳ 1 - 5/2025
Mã KH: PD02000043227
Tiền: 30.715.200
Thuế: 2.457.216
Tổng TT 33.172.416

Người nhận:

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 5/2025(Không có giá trị thu tiền)

ID Hóa đơn: 1393406798

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG
TK: 116000001045
Ngân hàng: NH TMCP Công Thương Việt Nam
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP Hà Nội, VN.
Mã khách hàng: PD02000043227 Mã SGC: D02859111 Kỳ: 1
MST: 0100777512 TK KH:

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SỐ CTơ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859111-001	Tầng hầm B1-lòa B 423 Mình Khai (thang máy, bơm nước, CS công cộng và hành lang)	1/5-9/5	BT.20407266	765	790	100	2.500	0		
			CD.20407266	296	306	100%	2.500	0	2124	5.310.000
			TD.20407266	257	266	100%	1.000	0	2124	2.124.000
			VC.20407266	2	2	100%	900	0	2124	1.911.600
D02859111-001	Tầng hầm B1-lòa B 423 Mình Khai (thang máy, bơm nước, CS công cộng và hành lang)	10/5-31/5	BT.20407266	790	846	100	5.600	0		
			CD.20407266	306	327	100%	5.600	0	2226	12.465.600
			TD.20407266	266	285	100%	2.100	0	2226	4.674.600
			VC.20407266	2	2	100%	1.900	0	2226	4.229.400

(SLVC/SLHC 0/14000 Hệ số Cosφ 1 - Hệ số K%)

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH
SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây -
Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu
Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP
Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/05-31/05
Mã GCS: D02859111

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCto	CSEK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
Cộng tổng :							14.000	0		30.715.200
Thuế suất GTGT :										2.457.216
Tổng cộng tiền thanh toán :										33.172.416
Tiền bằng chữ :	Ba mươi ba triệu một trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm mười sáu đồng									

Ngày..... tháng 5 năm 2025

Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.

Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực đề nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.

Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ T

Thông báo tiền điện

Lần 1 - Kỳ 1 - 5/2025

Mã KH: PD02000043225

Tiền: 59.665.920

Thuế: 4.773.274

Tổng TT 64.439.194

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 5/2025(Không có giá trị thu tiền)

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG

TK: 116000001045

Ngân hàng: NHTMCP Công Thương Việt Nam

ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP Hà Nội, VN.

Mã khách hàng: PD02000043225

MST: 0100777512

Mã SGC: D02859111

TK KH: NH:

Kỳ: 1

ID Hóa đơn: 1393406689

Người TB	Người nhận:	Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SỐTσ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
		D02859111-011	Tầng hầm B1- tòa B 423 Minh Khai (Bom PCCC, Thang máy, CS hành lang,máy phát)	1/5-9/5	BT.20030211	961	994	160	5.280	0	0	
					CD.20030211		352	100%	5.280		2124	11.214.720
					TD.20030211		294	100%	1.920	0	2124	4.078.080
					VC.20030211		48	100%	1.440	0	2124	3.058.560
					BT.20030211		1064	160	320	0		
		D02859111-011	Tầng hầm B1- tòa B 423 Minh Khai (Bom PCCC, Thang máy, CS hành lang,máy phát)	10/5-31/5	BT.20030211			160	11.200	0		
					CD.20030211		378	100%	11.200		2226	24.931.200
					TD.20030211		314	100%	4.160	0	2226	9.260.160
					VC.20030211		51	100%	3.200	0	2226	7.123.200
					(SLVC/SLHC 800/27200 Hệ số Cosφ 1 - Hệ số K%0)			160	480	0		

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH
SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây -
Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu
Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP
Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/05-31/05
Mã GCS: D02859111

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCto	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
Cộng tổng :							27.200	0		59.665.920
Thuế suất GTGT :										4.773.274
Tổng cộng tiền thanh toán :										64.439.194
Tiền bằng chữ : Sáu mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn một trăm chín mươi bốn đồng										

Ngày..... tháng 5 năm 2025
Phó giám đốc công ty Điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.
Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực để nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.
Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ T
Thông báo liên điện
Lần 1 - Kỳ 1 - 5/2025
Mã KH: PD02000043317
Tiền: 20.752.140
Thuế: 1.660.171
Tổng TT 22.412.311
Người TB Người nhận

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 5/2025(Không có giá trị thu tiền)

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG
TK: 116000001045
Ngân hàng: NHTMCP Công Thương Việt Nam
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tổ: 01-Đội quản lý 1
Mã KH: 1393406875
ID Hóa đơn: 1393406875
Tên KH: Công ty TNHH kinh doanh bất động sản MIK HOME
Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, P.Phân Chu Trính, Q.Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.
Mã khách hàng: PD02000043317
Mã SGC: D02859111
MST: 0106829679
TK KH: Kỳ: 1
NH:

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTơ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859111-002	Tầng hầm B1- tòa B 423 Minh Khai	1/5-9/5	BT.22062002	272	281	200	1.800	0		
						94%	1.692		2124	3.593.808
			CD.22062002	88	90	200	108	0	3007	324.756
						94%	400			
						C	376		2124	798.624
			TD.22062002	111	114	200	24	0	5174	124.176
						94%	600			
						C	564		2124	1.197.936
						C	36		1830	65.880
			VC.22062002	1	1	200	0	0		
D02859111-002	Tầng hầm B1- tòa B 423 Minh Khai	10/5-31/5	BT.22062002	281	299	200	3.600	0		
						94%	3.384		2226	7.532.784
						C	216		3152	680.832
			CD.22062002	90	96	200	1.200	0		
						94%	1.128		2226	2.510.928
			TD.22062002	114	122	200	72	0	5422	390.384
						C	1.600			
						94%	1.504		2226	3.347.904
			VC.22062002	1	1	200	96	0	1918	184.128
						C	0			

(SLVC/SLHC 09/200 Hệ số Cosφ 1 - Hệ số K%)

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: Công ty TNHH kinh
doanh bất động sản MIK
HOME
Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng
Hà Center, số 25 Lý Thường
Kiệt, P.Phạm Chu Trính, Q.
Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/05-31/05
Mã GCS: D02859111

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCto	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
Cộng tổng :							9.200	0		20.752.140
Thuế suất GTGT :										1.660.171
Tổng cộng tiền thanh toán :										22.412.311
Tiền bằng chữ :	Hai mươi hai triệu bốn trăm mười hai nghìn ba trăm mười một đồng									

Ngày..... tháng 5 năm 2025
Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.
Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực để nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.
Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ T
Thông báo tiền điện
Lần 1 - Kỳ 1 - 5/2025
Mã KH: PD02000043228
Tiền: 59.309.760
Thuế: 4.744.781
Tổng TT 64.054.541

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 5/2025(Không có giá trị thu tiền)

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG
TK: 116000001045
Ngân hàng: NHTMCP Công Thương Việt Nam
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vĩ, Q.Ba
Đình, TP Hà Nội, VN.
Mã khách hàng: PD02000043228 Mã SGC: D02859311 Kỳ: 1
MST: 0100777512 TK KH:
NH:

ID Hóa đơn: 1393406547

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTơ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphư	Giá	Tiền
D02859311-001	Tầng hầm B1-tòa C 423 Minh Khai (PCCC, thang máy, CSCC, tầng áp, nước thải)	1/5-9/5	BT.20407345	937	968	160	4.960	0		
				414	429	100%	4.960	0	2124	10.535.040
				284	292	100%	2.400	0	2124	5.097.600
				540	559	100%	1.280	0	2124	2.718.720
D02859311-001	Tầng hầm B1-tòa C 423 Minh Khai (PCCC, thang máy, CSCC, tầng áp, nước thải)	10/5-31/5	BT.20407345	968	1034	160	10.560	0		
				429	459	100%	10.560	0	2226	23.506.560
				292	311	100%	4.800	0	2226	10.684.800
				559	599	100%	3.040	0	2226	6.767.040
(SLVC/SLHC 9440/27040 Hệ số Cosφ 0.94 - Hệ số K%)										

Người TB Người nhận

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH
SAVILLS VIET NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây -
Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu
Giài, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP
Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/05-31/05
Mã GCS: D02859311

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCto	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
Cộng tổng :							27.040	0		59.309.760
Thuế suất GTGT :										4.744.781
Tổng cộng tiền thanh toán :										64.054.541
Tiền bằng chữ :	Sáu mươi bốn triệu không trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi mốt đồng									

Ngày..... tháng 5 năm 2025
Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.
Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực để nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.
Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán. Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ T
Thông báo tiền điện
Lần 1 - Kỳ 1 - 5/2025
Mã KH: PD02000043230
Tiền: 7.321.560
Thuế: 585.725
Tổng TT 7.907.285

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 5/2025(Không có giá trị thu tiền)

ID Hóa đơn: 1393406574

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG
TK: 116000001045
Ngân hàng: NHITMCP Công Thương Việt Nam
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba
Đình, TP Hà Nội, VN.
Mã khách hàng: PD02000043230 Mã SGC: D02859311 Kỳ: 1
MST: 0100777512 TK KH:
NH:

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCTσ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859311-002	Tầng hầm B1- tòa C 423 (Mình Khai (Bể bơi)	1/5-9/5	BT.21054418	175	184	40	360	0		
						100%	360	0	3007	1.082.520
				53	56	40	120	0		
						100%	120	0	5174	620.880
D02859311-002	Tầng hầm B1- tòa C 423 (Mình Khai (Bể bơi)	10/5-31/5	VC.21054418	87	91	40	160	0		
						100%	160	0	1830	292.800
				298	312	40	560	0		
				184	207	40	920	0		
			CD.21054418			100%	920		3152	2.899.840
				56	64	40	320	0		
						100%	320		5422	1.735.040
				91	100	40	360	0		
			TD.21054418			100%	360		1918	690.480
				312	350	40	1.520	0		
(SLVC/SLHC 2080/2240 Hệ số Cosφ 0.73 - Hệ số K%23.29)										

Người TB Người nhận

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH
SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây -
Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu
Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP
Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/05-31/05
Mã GCS: D02859311

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCto	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
Cộng tổng :										
Thuế suất GTGT :										
Tổng cộng tiền thanh toán :										
Tiền bằng chữ : Bảy triệu chín trăm linh bảy nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng										

Ngày..... tháng 5 năm 2025

Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.
Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực đề nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.
Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: Công ty TNHH kinh
doanh bất động sản MIK
HOME
Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng
Hà Center, số 25 Lý Thường
Kiệt, P.Phạm Chu Trinh, Q.
Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/05-31/05
Mã GCS: D02859311

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCto	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
Cộng tổng :							1.800	0		3.957.840
Thuế suất GTGT :										316.627
Tổng cộng tiền thanh toán :										4.274.467
Tiền bằng chữ : Bốn triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng										

Ngày..... tháng 5 năm 2025
Phó giám đốc công ty Điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.
Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực để nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.
Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ T.
Thông báo tiền điện
Lần 1 - Kỳ 1 - 5/2025
Mã KH: PD02000043231
Tiền: 35.773.440
Thuế: 2.861.875
Tổng TT 38.635.315

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lấn 1 tháng 5/2025(Không có giá trị thu tiền)

Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG
TK: 116000001045
Ngân hàng: NHTMCP Công Thương Việt Nam
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP Hà Nội, VN.
Mã khách hàng: PD02000043231
Mã SGC: D02859211
MST: 0100777512
TK KH:
NH:
Kỳ: 1

Table with 10 columns: Mã GCS, Địa chỉ điểm đo, Ngày, BC.SốCTơ, CSDK, CSCK, HSN, Điện TT, SL_Tph, Giá, Tiền. It contains two main rows of data for different meter points, with multiple sub-rows for different services and their associated costs.

(SLVC/SLHC 800/16320 Hệ số Cosφ 1 - Hệ số K%0)

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH
SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây -
Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu
Giài, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP
Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/05-31/05
Mã GCS: D02859211

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCto	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
Cộng tổng :										
Thuế suất GTGT :										
Tổng cộng tiền thanh toán :										
Tiền bằng chữ : Ba mươi tám triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm mười lăm đồng										

Ngày tháng 5 năm 2025
Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.
Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực để nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.
Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG
Thông báo tiền điện
Lần 1 - Kỳ 1 - 5/2025
Mã KH: PD02000043319
Tiền: 27.910.800
Thuế: 2.232.864
Tổng TT 30.143.664
Người TB Người nhận

Thông Báo Thanh Toán Tiền Điện & C.Suất P.Kháng Lần 1 tháng 5/2025(Không có giá trị thu tiền)
ID Hóa đơn: 1393408107
Đơn vị: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG
TK: 116000001045
Ngân hàng: NHTMCP Công Thương Việt Nam
ĐC: Số 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tổ: 01-Đội quản lý 1

Tên KH: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP Hà Nội, VN.
Mã khách hàng: PD02000043319
Mã SGC: D02859211
MST: 0100777512
TK KH: NH:

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.Số CTơ	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
D02859211-025	Tầng hầm B1 - tòa D 423 Minh Khai(thang máy, CS hành lang.)	1/5-9/5	BT.20029905	1139	1158	120	2.280	0		
			CD.20029905	441	449	100%	2.280	0	2124	4.842.720
			TD.20029905	395	401	100%	960	0	2124	2.039.040
			VC.20029905	1	1	100%	720	0	2124	1.529.280
D02859211-025	Tầng hầm B1 - tòa D 423 Minh Khai(thang máy, CS hành lang.)	10/5-31/5	BT.20029905	1158	1202	120	5.280	0		
			CD.20029905	449	466	100%	5.280	0	2226	11.753.280
			TD.20029905	401	413	100%	2.040	0	2226	4.541.040
			VC.20029905	1	1	100%	1.440	0	2226	3.205.440

(SLVC/SLHC 0/12720 Hệ số Cosφ 1 - Hệ số K%0)

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: CÔNG TY TNHH
SAVILLS VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây -
Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu
Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP
Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/05-31/05
Mã GCS: D02859211

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCto	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphư	Giá	Tiền
Cộng tổng :										
Thuế suất GTGT :										
Tổng cộng tiền thanh toán :										
Tiền bằng chữ : Ba mươi triệu một trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng										

Ngày tháng 5 năm 2025

Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà Trưng

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.
Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực để nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.
Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

Tổ: 01-Đội quản lý 1
Tên KH: Công ty TNHH kinh
doanh bất động sản MIK
HOME
Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hồng
Hà Center, số 25 Lý Thường
Kiệt, P.Phạm Chu Trính, Q.
Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, VN.
Ngày GCS: 01/05-31/05
Mã GCS: D02859211

Mã GCS	Địa chỉ điểm đo	Ngày	BCS.SốCto	CSDK	CSCK	HSN	Điện TT	SL_Tphụ	Giá	Tiền
Công tổng :										
Thuế suất GTGT :										
Tổng cộng tiền thanh toán :										
Tiền bằng chữ : Ba mươi triệu hai trăm mười nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng										

Ngày..... tháng 5 năm 2025
Phó giám đốc công ty điện lực Hai Bà trung

Địa điểm và thời gian thanh toán: Theo thỏa thuận cụ thể của Hợp đồng mua bán điện và Phụ lục bổ sung Hợp đồng mua bán điện.
Khi thanh toán tại quầy thu của Công ty Điện lực để nghị quý khách hàng mang theo thông báo này.
Nếu quá thời hạn quy định, khách hàng không thanh toán, Công ty Điện lực sẽ tạm ngừng cấp điện.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K24TAD

Số: 00000155

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 01 năm 2024

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 424010001654

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Công Vị, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1613

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/12/2023 - 03/01/2024

Khối - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1209122	1181485	27637			
			749	DV 27.000	20.223.000
			27	SHCS1 5.973	161.271
			9.644	SH2 8.800	84.867.200
			14.542	SH1 7.500	109.065.000
			80	DV 29.000	2.320.000
			3	SHCS1 5.973	17.919
			1.034	SH2 9.900	10.236.600
			1.558	SH1 8.500	13.243.000
Cộng tiền hàng :					240.133.990
Thuế Suất: 5 %					12.006.700
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					24.013.399
Tổng tiền thanh toán:					276.154.089
Số tiền bằng chữ: Hai trăm bảy mươi sáu triệu một trăm năm mươi bốn nghìn không trăm tám mươi chín đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)



Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký : 05/01/2024

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn . Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn : <https://nuocsachhanoi.v50.vninvoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K24TAD

Số: 00071768



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 02 năm 2024

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn:424020095150

Địa chỉ: Tầng 21,Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội,54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội, Việt

Nam (423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng:1616

Mã số thuế:0100777512

Thời gian sử dụng:04/01/2024 - 03/02/2024

Khối - Số đọc:B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1234549	1209122	25427			
			763	DV 29.000	22.127.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			8.504	SH2 9.900	84.189.600
			16.130	SH1 8.500	137.105.000
Cộng tiền hàng :					243.600.790
Thuế Suất: 5 %					12.180.040
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					24.360.079
Tổng tiền thanh toán:					280.140.909
Số tiền bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu một trăm bốn mươi nghìn chín trăm linh chín đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ , tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)



Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký : 06/02/2024

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn . Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn :<https://nuocsachhanoi.v50.vninvoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Mã số thuế: 0100106225
Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K24TAD

Số: 00124633



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 03 năm 2024

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 424030001677

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Công Vị, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1617

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/02/2024 - 03/03/2024

Khối - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1256523	1234549	21974			
			659	DV 29.000	19.111.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			5.145	SH2 9.900	50.935.500
			16.140	SH1 8.500	137.190.000
Cộng tiền hàng :					207.415.690
Thuế Suất: 5 %					10.370.785
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					20.741.569
Tổng tiền thanh toán:					238.528.044
Số tiền bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám triệu năm trăm hai mươi tám nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)



Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký : 05/03/2024

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn . Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn : <https://nuocsachhanoi.v50.vninvoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K24TAD

Số: **00186432****HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)****(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)****Tháng 04 năm 2024**

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 424040001711

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Công Vị, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1621

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/03/2024 - 03/04/2024

Khối - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1282258	1256523	25735			
			772	DV 29.000	22.388.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			8.753	SH2 9.900	86.654.700
			16.180	SH1 8.500	137.530.000
Cộng tiền hàng :					246.751.890
Thuế Suất: 5 %					12.337.595
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					24.675.189
Tổng tiền thanh toán:					283.764.674
Số tiền bằng chữ: Hai trăm tám mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm bảy mươi bốn đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

**Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**
Ngày ký : 05/04/2024(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn . Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn : <https://nuocsachhanoi.v50.vninvoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K24TAD

Số: 00248661



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 05 năm 2024

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 424050001741

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Công Vị, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1624

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/04/2024 - 03/05/2024

Khối - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1307541	1282258	25283			
			758	DV 29.000	21.982.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			8.285	SH2 9.900	82.021.500
			16.210	SH1 8.500	137.785.000
Cộng tiền hàng :					241.967.690
Thuế Suất: 5 %					12.098.385
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					24.196.769
Tổng tiền thanh toán:					278.262.844
Số tiền bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tám triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)



Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký : 06/05/2024

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn . Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn : <https://nuocsachhanoi.v50.vninvoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K24TAD

Số: 00310917



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 06 năm 2024

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn:424060001665

Địa chỉ: Tầng 21,Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội,54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội, Việt Nam (423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng:1630

Mã số thuế:0100777512

Thời gian sử dụng:04/05/2024 - 03/06/2024

Khối - Số đọc:B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1334322	1307541	26781			
			803	DV 29.000	23.287.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			9.678	SH2 9.900	95.812.200
			16.270	SH1 8.500	138.295.000
Cộng tiền hàng :					257.573.390
Thuế Suất: 5 %					12.878.670
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					25.757.339
Tổng tiền thanh toán:					296.209.399
Số tiền bằng chữ: Hai trăm chín mươi sáu triệu hai trăm linh chín nghìn ba trăm chín mươi chín đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ , tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký : 05/06/2024

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn . Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn :<https://nuocsachhanoi.v50.vninvoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K24TAD

Số: 00373181



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 07 năm 2024

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 424070001675

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Công Vị, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1633

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/06/2024 - 03/07/2024

Khối - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1361938	1334322	27616			
			828	DV 29.000	24.012.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			10.458	SH2 9.900	103.534.200
			16.300	SH1 8.500	138.550.000
Cộng tiền hàng :					266.275.390
Thuế Suất: 5 %					13.313.770
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					26.627.539
Tổng tiền thanh toán:					306.216.699
Số tiền bằng chữ: Ba trăm linh sáu triệu hai trăm mười sáu nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)



Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký : 05/07/2024

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn . Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn : <https://nuocsachhanoi.v50.vninvoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K24TAD

Số: **00435377****HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)****(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)****Tháng 08 năm 2024**

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 424080001656

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Công Vị, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1634

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/07/2024 - 03/08/2024

Khối - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1388358	1361938	26420			
			793	DV 29.000	22.997.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			9.287	SH2 9.900	91.941.300
			16.310	SH1 8.500	138.635.000
Cộng tiền hàng :					253.752.490
Thuế Suất: 5 %					12.687.625
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					25.375.249
Tổng tiền thanh toán:					291.815.364
Số tiền bằng chữ: Hai trăm chín mươi một triệu tám trăm mười lăm nghìn ba trăm sáu mươi bốn đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ , tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

**Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**
Ngày ký : 06/08/2024(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn . Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn : <https://nuocsachhanoi.v50.vninvoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K24TAD

Số: 00497560

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 09 năm 2024

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 424090001645

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Công Vị, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1635

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/08/2024 - 03/09/2024

Khối - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1415254	1388358	26896			
			807	DV 29.000	23.403.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			9.739	SH2 9.900	96.416.100
			16.320	SH1 8.500	138.720.000
Cộng tiền hàng :					258.718.290
Thuế Suất: 5 %					12.935.915
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					25.871.829
Tổng tiền thanh toán:					297.526.034
Số tiền bằng chữ: Hai trăm chín mươi bảy triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn không trăm ba mươi bốn đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)



Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký : 05/09/2024

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn . Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn : <https://nuocsachhanoi.v50.vninvoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K24TAD

Số: 00559762



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 10 năm 2024

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn:424100001634

Địa chỉ: Tầng 21,Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội,54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội, Việt Nam (423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng:1640

Mã số thuế:0100777512

Thời gian sử dụng:04/09/2024 - 03/10/2024

Khối - Số đọc:B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1440531	1415254	25277			
			758	DV 29.000	21.982.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			8.119	SH2 9.900	80.378.100
			16.370	SH1 8.500	139.145.000
Cộng tiền hàng :					241.684.290
Thuế Suất: 5 %					12.084.215
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					24.168.429
Tổng tiền thanh toán:					277.936.934
Số tiền bằng chữ: Hai trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi bốn đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ , tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký : 05/10/2024

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn . Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn :<https://nuocsachhanoi.v50.vninvoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Mã số thuế: 0100106225
Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K24TAD

Số: 00622128



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 11 năm 2024

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 424110001667

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Công Vị, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1646

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/10/2024 - 03/11/2024

Khối - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1466376	1440531	25845			
			775	DV 29.000	22.475.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			8.610	SH2 9.900	85.239.000
			16.430	SH1 8.500	139.655.000
Cộng tiền hàng :					247.548.190
Thuế Suất: 5 %					12.377.410
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					24.754.819
Tổng tiền thanh toán:					284.680.419
Số tiền bằng chữ: Hai trăm tám mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn bốn trăm mười chín đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)



Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký : 05/11/2024

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn . Công thông tin điện tử tra cứu hóa đơn : <https://nuocsachhanoi.v50.vninvoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K24TAD

Số: 00684594



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 12 năm 2024

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn:424120001668

Địa chỉ: Tầng 21,Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội,54 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội, Việt Nam (423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng:1653

Mã số thuế:0100777512

Thời gian sử dụng:04/11/2024 - 03/12/2024

Khối - Số đọc:B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1492946	1466376	26570			
			797	DV 29.000	23.113.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			9.243	SH2 9.900	91.505.700
			16.500	SH1 8.500	140.250.000
Cộng tiền hàng :					255.047.890
Thuế Suất: 5 %					12.752.395
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					25.504.789
Tổng tiền thanh toán:					293.305.074
Số tiền bằng chữ: Hai trăm chín mươi ba triệu ba trăm linh năm nghìn không trăm bảy mươi bốn đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ , tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)



Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký : 05/12/2024

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn . Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn :<https://nuocsachhanoi.v50.vninvoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Mã số thuế: 0100106225
Xi nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Điện thoại liên hệ:
19004600
Số: 00000165



GIẤY BÁO THANH TOÁN TIỀN NƯỚC
(Giấy báo này không thay thế cho hóa đơn tiền nước)
Tháng 01 năm 2025

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam
Mã hóa đơn: 425010001650
Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam
Mã số khách hàng: 472050626
Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)
Số hộ sử dụng: 1658
Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
Mã số thuế: 0100777512
Thời gian sử dụng: 04/12/2024 - 03/01/2025
Khởi - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1519222	1492946	26276			
			788	DV 29.000	22.852.000
			16.580	SIH 8.500	140.930.000
			8.908	SIH2 9.900	88.189.200
Cộng tiền hàng :					251.971.200
Thuế Suất: 5 %					12.598.560
Phi BVMT đối với nước thải SIH 10%					25.197.120
Tổng tiền thanh toán:					289.766.880
Số tiền bằng chữ: Hai trăm tám mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi đồng					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

✓
Đang ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký: 04/01/2025

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn. Công thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: <https://nuocsachhanoi.v50.vn/invoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Điện thoại liên hệ:

19004600

Số: 00062611

**GIẤY BẢO THANH TOÁN TIỀN NƯỚC**
(Giấy bảo này không thay thế cho hóa đơn tiền nước)
Tháng 02 năm 2025

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 425020001614

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

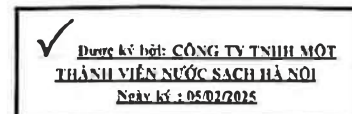
Số hộ sử dụng: 1660

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/01/2025 - 03/02/2025

Khối - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1542767	1519222	23545			
			706	DV 29.000	20.474.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			6.239	SH2 9.900	61.766.100
			16.570	SH1 8.500	140.845.000
Cộng tiền hàng :					223.264.290
Thuế Suất: 5 %					11.163.215
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					22.326.429
Tổng tiền thanh toán:					256.753.934
Số tiền bằng chữ: Hai trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn chín trăm ba mươi bốn đồng					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)Người bán hàng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn. Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: <https://nuocsachhanoi.vso.vn/invoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Điện thoại liên hệ:

19004600

Số: 00134312

GIẤY BÁO THANH TOÁN TIỀN NƯỚC
(Giấy báo này không thay thế cho hóa đơn tiền nước)

Tháng 03 năm 2025



Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 425030096010

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt

Nam (423 Minh Khai, P. Vinh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1661

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/02/2025 - 03/03/2025

Khối - Số đọc: B237 - 407

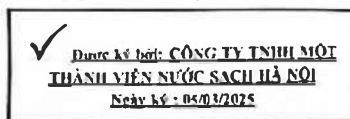
Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1564643	1542767	21876			
			656	DV 29.000	19.024.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			4.610	SH2 9.900	45.639.000
			16.580	SH1 8.500	140.930.000
Cộng tiền hàng :					205.772.190
Thuế Suất: 5 %					10.288.610
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					20.577.219
Tổng tiền thanh toán:					236.638.019
Số tiền bằng chữ: Hai trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn không trăm mười chín đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lắp, giao nhận hóa đơn. Công thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: <https://nuocsachhanoi.v50.vn/invoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Điện thoại liên hệ:

19004600

Số: 00186821

**GIẤY BÁO THANH TOÁN TIỀN NƯỚC**
(Giấy báo này không thay thế cho hóa đơn tiền nước)

Tháng 04 năm 2025

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 425040001620

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Công Vị, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1662

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/03/2025 - 03/04/2025

Khởi - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1591272	1564643	26629			
			799	DV 29.000	23.171.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			9.210	SH2 9.900	91.179.000
			16.590	SH1 8.500	141.015.000
Cộng tiền hàng :					255.544.190
Thuế Suất: 5 %					12.777.210
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					25.554.419
Tổng tiền thanh toán:					293.875.819
Số tiền bằng chữ: Hai trăm chín mươi ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm mười chín đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Được ký bởi: **CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**
Ngày ký: 04/04/2025(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn. Công thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: <https://nuocsachhanoi.vso.vn/invoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Điện thoại liên hệ:

19004600

Số: 00249322

**GIẤY BÁO THANH TOÁN TIỀN NƯỚC**
(Giấy báo này không thay thế cho hóa đơn tiền nước)

Tháng 05 năm 2025

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 425050001615

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Công Vĩ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt

Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1665

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/04/2025 - 03/05/2025

Khối - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1615514	1591272	24242			
			727	DV 29.000	21.083.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			6.865	SH2 9.900	67.963.500
			16.620	SH1 8.500	141.270.000
Cộng tiền hàng :					230.495.690
Thuế Suất: 5 %					11.524.785
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					23.049.569
Tổng tiền thanh toán:					265.070.044
Số tiền bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm triệu không trăm bảy mươi nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

✓ **Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**
Ngày ký: 06/05/2025

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn. Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: <https://nuocsachhanoi.v50.vminvoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Điện thoại liên hệ:

19004600

Số: 00311818

**GIẤY BÁO THANH TOÁN TIỀN NƯỚC**
(Giấy báo này không thay thế cho hóa đơn tiền nước)

Tháng 06 năm 2025

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 425060001647

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1666

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/05/2025 - 03/06/2025

Khối - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1641426	1615514	25912			
			777	DV 29.000	22.533.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			8.475	SH2 9.900	83.902.500
			16.630	SH1 8.500	141.355.000
Cộng tiền hàng :					247.969.690
Thuế Suất: 5 %					12.398.485
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					24.796.969
Tổng tiền thanh toán:					285.165.144
Số tiền bằng chữ: Hai trăm tám mươi lăm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký : 05/06/2025(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn. Công thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: <https://nuocsachhanoi.v50.vn/invoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00341/2025/PKQ (93.08W2505.0003)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ : Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu : Nước thải
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 14/05/2025
Thời gian thử nghiệm : 14/05/2025 - 28/05/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,21	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	48	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	24	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	488	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	<1	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	3,42	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D: 2023	0,22	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	8,36	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ .E: 2023	3,09	50
10.	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2023	<0,03	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221B: 2023	3.300	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt Cột B

- 08W2505.0003: Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A (Tòa C + D)

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2025

ĐẠI DIỆN PHÒNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

QA/QC

Hoàng Thị Quế



Nguyễn Hoài Nam

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.

3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00342/2025/PKQ (93.08W2505.0004)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ : Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu : Nước thải
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 14/05/2025
Thời gian thử nghiệm : 14/05/2025 - 28/05/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,80	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	41	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	17	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	398	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	<1	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	2,83	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D: 2023	0,24	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	6,70	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ .E: 2023	1,98	50
10.	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2023	<0,03	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221B: 2023	2.100	5.000

Ghi chú:

- **QCVN 14:2008/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt **Cột B**

- **08W2505.0004**: Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp B (Tòa A + B)

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2025

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế



Nguyễn Hoài Nam



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÂN MÔI TRƯỜNG
(VIMCERTS 079)

Địa chỉ: P-100, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (81 - 24) 3 7675199



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00049/2024/PKQ (17.08W2401.0004)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 23/01/2024
Thời gian thử nghiệm: 23/01/2024 - 01/02/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,9	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	46	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	42	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	402	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	1	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	2,44	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,12	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	7,10	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	1,32	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,94	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E:2017	4.700	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 081V/2401.0004: nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp B

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

ĐẠI DIỆN PHÒNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

QA/QC

Hoàng Thị Quế



KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Quang Ninh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này; nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00088/2024/PKQ (27.08W2402.0001)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 16/02/2024
Thời gian thử nghiệm: 16/02/2024 - 05/03/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,9	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	48	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	45	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	471	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B:2017	1,0	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	3,72	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,10	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	7,8	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	1,67	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	3,88	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E: 2017	4.600	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2402.0001: Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2024

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế

KK VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
Nguyễn Quang Ninh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00208/2024/PKQ (74.08W2404.0004)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 04/04/2024
Thời gian thử nghiệm: 04/04/2024 - 25/04/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,6	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	43	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	26	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	508	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B:2017	<1	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	2,47	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,109	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	8,52	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	0,12	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,66	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E: 2017	4.000	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2404.0004: Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp B

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2024

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÒNG VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế



Nguyễn Quang Ninh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00277/2024/PKQ (96.08W2405.0005)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CỨ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 08/05/2024
Thời gian thử nghiệm: 08/05/2024 - 22/05/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,9	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	47	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	22	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	503	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B:2017	1,8	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	3,18	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,19	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	9,7	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ -E:2017	2,12	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	5,26	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E:2017	4.900	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2405.0005: Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2024

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC



Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quốc

Nguyễn Quang Ninh



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00478/2024/PKQ (175.08W2407.0009)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 24/07/2024
Thời gian thử nghiệm: 24/07/2024 – 12/8/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	5,5	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	42	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	28	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	355	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B:2017	<1	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,91	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,12	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	8,92	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	1,64	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,09	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E:2017	2.700	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt Cột B
- 08W2407.0009: Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp B

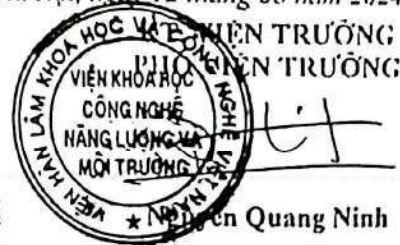
Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2024

ĐẠI DIỆN PHÒNG

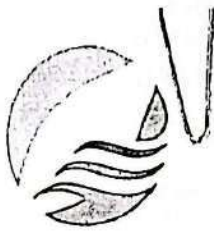
QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00539/2024/PKQ (198.08W2408.0007)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 15/08/2024
Thời gian thử nghiệm: 15/08/2024 - 28/08/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,0	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	35	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	14	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	606	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B:2017	<1	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	4,18	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S ₂ -B&D:2017	0,16	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	8,88	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	<0,006	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,09	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E:2017	2.700	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt Cột B
- 081W2408.0007: Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2024

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế



- Phiên kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 24-1

Ngày hiệu lực: 01/01/2024

Trang: 1/1

Được quét bằng CamScanner



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00659/2024/PKQ (246.08W2410.0004)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 08/10/2024
Thời gian thử nghiệm: 08/10/2024 - 21/10/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,9	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	45	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	16	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	444	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B:2017	1,5	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	5,44	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ . B&D:2017	0,15	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	8,88	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	0,27	50
10.	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	1,68	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E: 2017	3.500	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt Cột B
- 08W2410.0004: Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp B

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2024

ĐẠI DIỆN PHÒNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

QA/QC

Hoàng Thị Quế



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Quang Ninh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÂN MÔI TRƯỜNG
(VIMCERIS 079)

Địa chỉ: P.100, nhà A10, số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: (81 - 21) 3 7675199



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00721/2024/PKQ (267.08W2411.0003)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 01/11/2024
Thời gian thử nghiệm: 01/11/2024 – 03/11/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,4	5 ÷ 9
2.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	14,4	100
3.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	456	1.000
4.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B:2017	<1	20
5.	Photphat (PO_4^{3-})	mg/L	TCVN 6202:2008	2,39	10
6.	Sunfua (H_2S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,162	4
7.	Amoni (NH_4^+)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	8,15	10
8.	Nitrat (NO_3^-)	mg/L	SMEWW 4500 NO_3^- E:2017	1,01	50
9.	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,32	10

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt Cột B

- 08W2411.0003: Nước thải sinh hoạt lại của xả nước đầu ra khu Tháp A

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2024

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quốc



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.

3. Tên mẫu và tên khách hàng được giữ theo yêu cầu của khách hàng.

BM 24-1

Ngày hiệu lực: 01/01/2024

Trang: 1/1



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TẠI TP.HCM
(VILAS 450 - VIMCERTS 032)

Địa chỉ: Số 1, Alzeo Đình Chi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84 - 24) 3 7675199



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 05791/2024/PKQ (24.1603)

Tên khách hàng: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY
GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Thời gian nhận mẫu: 01/11/2024
Thời gian thử nghiệm: 01/11/2024 – 18/11/2024
Loại mẫu: Nước thải
Số lượng: 01 mẫu
Tên mẫu: Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A (08W2411.0003)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT	Phương pháp phân tích
				Cột B	
1	Nhu cầu oxy sinh hoá (BOD ₅) ^(a)	mg/L	42	50	SMEWW 5210B:2017
2	Coliform ^(b)	MPN /100mL	3,5 x 10 ³	5.000	SMEWW 9221B:2017

Ghi chú:

(b) - Thông số được Vimcerts chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

Lê Minh Tuấn

QA/QC

Nguyễn Thanh Vũ

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2024

KT. VIỆN TRƯỞNG
HOÀI NAM



Nguyễn Hoài Nam

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày thử kết quả.
2. Không được trích sao mẫu phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng



Website: www.ienvn.vn

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG CÔNG NGHỆ HÓA LÝ MÔI TRƯỜNG
(VIMCERTS 079)

Địa chỉ: P.400, nhà A30, 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84.24) 3767 5199



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00038/2023/PKQ (12.08W2301.006)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 12/01/2023
Thời gian thử nghiệm: 12/01/2023 – 07/02/2023

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,7	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	45	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	74	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	473	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật ^(b)	mg/L	TCVN 5070:1995	4,2	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	3,29	10
7.	Sulfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,17	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	7,88	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	0,25	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	1,99	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E: 2017	4.300	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt

- 081W2301.006: nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp B

- (b): chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện; chỉ tiêu số 5 do Vimcerts 070 thực hiện.

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2023

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Trương Anh Dũng



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Công nghệ môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 22-10

Ngày hiệu lực: 01/8/2019

Trang: 1/1



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG CÔNG NGHỆ HÓA LÝ MÔI TRƯỜNG
(VINICERTS 079)

Địa chỉ: P.400, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84 - 24) 3 7675199



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00054/2023/PKQ (25.08W2302.005)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 08/02/2023
Thời gian thử nghiệm: 08/02/2023 - 16/02/2023

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,7	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	42	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	26	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	480	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật ^(b)	mg/L	TCVN 5070:1995	2,5	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	3,25	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,17	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	6,78	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	3,26	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,98	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E:2017	3200	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2302.005: nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A
- (b): chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện; chỉ tiêu số 5 do Viện Công nghệ Môi trường thực hiện; Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2023

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Trương Anh Dũng



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Công nghệ môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 22-10

Ngày hiệu lực: 01/8/2019

Trang: 1/1

Được quét bằng CamScanner



Website: www.iet.vn

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG CÔNG NGHỆ HÓA LÝ MÔI TRƯỜNG
(VIMCERTS 079)

Địa chỉ: P.400, nhà A30, 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84.24) 3767 5199



ISO 9001:2015



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00129/2023/PKQ (59.08W2304.001)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 03/04/2023
Thời gian thử nghiệm: 03/04/2023 - 20/04/2023

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,1	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	44	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	58	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	512	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	TCVN 5070:1995	4,7	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	7,46	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,14	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	6,89	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	2,95	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,94	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E: 2017	3.900	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2304.001: nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp B
- (b): chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện; chỉ tiêu số 5 do Vimcerts 070 thực hiện.

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2023

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Trương Anh Dũng



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Công nghệ môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng

BM 22-10

Ngày hiệu lực: 01/8/2019

Trang: 1/1



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00204/2023/PKQ (86.08W2305.004)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 15/5/2023
Thời gian thử nghiệm: 15/5/2023 – 26/5/2023

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,9	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	36	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	58	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	498	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật ^b	mg/L	TCVN 5070:1995	4,7	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	2,95	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,17	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	8,48	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	2,87	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,16	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E:2017	3.900	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2305.004: nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Thấp A
- (b): chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện; chỉ tiêu số 5 do Vimcerts 070 thực hiện.

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2023

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Trương Anh Dũng



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Công nghệ môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 22-10

Ngày hiệu lực: 01/8/2019

Trang: 1/1



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00348/2023/PKQ (153.08W2307.006)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 25/07/2023
Thời gian thử nghiệm: 25/07/2023 - 11/08/2023

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,7	5 + 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	46	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	79	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	468	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật ^b	mg/L	TCVN 5070:1995	5,6	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	8,73	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,12	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	9,82	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	1,3	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	2,88	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E: 2017	4.100	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2307.006: nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A
- (b): chỉ tiêu do nhà thầu phụ Vimcerts 070 thực hiện

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2023

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Công nghệ môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 22-10

Ngày hiệu lực: 01/8/2019

Trang: 1/1



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THẢI MÔI TRƯỜNG
(VINCERTS 079)

Địa chỉ: P.400, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84 - 24) 3 7675199



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00366/2023/PKQ (168.08W2308.004)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 10/08/2023
Thời gian thử nghiệm: 10/08/2023 – 22/08/2023

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,3	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	45	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	67	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	453	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật ^b	mg/L	TCVN 5070:1995	5,2	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	4,1	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,12	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	6,27	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	3,03	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	2,14	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E:2017	3.200	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 081/2308.004: nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Thấp A
- (b): chỉ tiêu do nhà thầu phụ Vincerts 070 thực hiện

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2023

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế



Nguyễn Trần Điện

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Công nghệ môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 22-10

Ngày hiệu lực: 01/8/2019

Trang: 1/1



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00483/2023/PKQ (210.08W2310.005)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 10/10/2023
Thời gian thử nghiệm: 10/10/2023 - 24/10/2023

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,9	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	39	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	46	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	438	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật ^b	mg/L	TCVN 5070:1995	4,8	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	7,54	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,13	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	9,24	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	1,78	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,08	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E: 2017	3.300	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2310.005: nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp B
- (b): chỉ tiêu do nhà thầu phụ Vincerts 070 thực hiện

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2023

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Công nghệ môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THẢI MÔI TRƯỜNG
(VIMCERTS 079)

Địa chỉ: P.400, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84 - 24) 3 7675199



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00553/2023/PKQ (221.08W2311.001)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 03/11/2023
Thời gian thử nghiệm: 03/11/2023 - 21/11/2023

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,9	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	48	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	34	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	426	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	1	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	6,44	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,12	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	5,24	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	2,97	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,29	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E: 2017	3.800	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 081V2311.001: nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2023

ĐẠI DIỆN PHÒNG

Q.VQC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Công nghệ môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 22-10

Nguồn mẫu lần 01 X 2017

Trang 1/1

BAN QUẢN LÝ KHU CHUNG CỬ IMPERIA SKY GARDEN &
BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CỬ IMPERIA SKY GARDEN

-----o0o-----

BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2023

CỤM NHÀ CHUNG CỬ IMPERIA SKY GARDEN

Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Hà Nội, 12/2023

BAN QUẢN LÝ KHU CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN &
BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

-----o0o-----

BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2023

CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐƠN VỊ NỘP BÁO CÁO

BAN QUẢN LÝ KHU CHUNG CƯ
IMPERIA SKY GARDEN *Sm*



Trưởng Ban
Quách Hào Hiệp

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Trần Điện

Ngày 12/11/2023

Trang

Hà Nội, 12/2023

MỤC LỤC

I. Thông tin chung.....	3
II. Kết quả hoạt động các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường.....	6
2.1. Về công trình bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải	6
2.1.1 Nguồn phát sinh nước thải	6
2.1.2. Tình hình thu gom nước thải.....	6
2.1.3. Hệ thống xử lý nước thải.....	7
2.1.4 Kết quả quan trắc nước thải	8
2.1.5 Quan trắc nước thải liên tục, tự động.....	13
2.2. Về quản lý chất thải rắn thông thường.....	15
2.3. Về quản lý chất thải nguy hại.....	17
2.4. Về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	18
PHỤ LỤC.....	19

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Thống kê lượng nước tiêu thụ	4
Bảng 2. Thống kê vị trí điểm quan trắc.....	9
Bảng 3. Danh mục thông số quan trắc	9
Bảng 4. Kết quả phân tích mẫu nước thải sau xử lý	11
Bảng 5. Kết quả phân tích mẫu nước thải sau xử lý	12
Bảng 6. Các thông số quan trắc tự động	14
Bảng 7. Bảng thống kê số liệu quan trắc.....	14
Bảng 8. Các thông số quan trắc tự động	15
Bảng 9. Thống kê CTRSH	17
Bảng 10. Thống kê CTNH	17

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải	6
Hình 2. Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.....	7
Hình 3. Vị trí trạm quan trắc nước thải tự động.....	13

I. Thông tin chung

❖ Thông tin về tổ chức

Tên tổ chức: Ban quản lý Khu chung cư Imperia Sky Garden & Ban quản trị Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden

- Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Người đại diện: Ông Phạm Tuấn Đạt - Chức vụ: Giám đốc Ban quản lý tòa nhà

❖ Thông tin về cơ sở

Tên cơ sở: Cụm nhà Chung cư Imperia Sky Garden.

- Địa chỉ: 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Quy mô xây dựng:

Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích đất nghiên cứu dự án khoảng 36.680,6 m² trong đó:

+ Diện tích nằm trong chỉ giới đường đỏ khoảng 5.665,8 m² để xây dựng đường giao thông theo quy hoạch.

+ Diện tích thực hiện dự án khoảng 31.014,8 m² (gồm: Đất xây dựng trường tiểu học khoảng 5.515 m²; đất xây dựng nhà trẻ mẫu giáo 1.912,5 m²; đất cây xanh, thể dục thể thao khoảng 3.510,4 m²; đất xây dựng công trình hỗn hợp thương mại dịch vụ, văn phòng, nhà ở diện tích khoảng 20.076,9 m²).

+ Tổng diện tích đất xây dựng khu hỗn hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng, nhà ở: 7.853,5 m²

+ Tổng số Căn hộ là 1.866 căn.

+ Quy mô dân số là: 3.614 người

- Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden thuộc Ban quản lý Khu chung cư Imperia Sky Garden & Ban quản trị Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden. Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden bao gồm tổ hợp nhà ở cao cấp kết hợp dịch vụ thương mại.

- Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số: 143/GP-UBND ngày 07 tháng 05 năm 2020 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội cấp.

- Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý nước thải được chảy qua hệ thống thoát nước chung của Khu vực trên phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Vị trí xả nước thải: Số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Nội

- Tọa độ vị trí 02 điểm xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000), cụ thể như sau:

+ Điểm xả 1 (Nước thải khối nhà A): $X=2.322.172$, $Y = 590.023$

+ Điểm xả 2 (Nước thải khối nhà B): $X = 2.322.205$, $Y = 590.155$

- Phương thức xả nước thải: Bơm cưỡng bức.

- Chế độ xả nước thải: Gián đoạn

- Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $1.760 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, trong đó:

* Lưu lượng xả nước thải sinh hoạt lớn nhất của khối nhà A: $880 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (Lưu lượng xả nước thải sinh hoạt lớn nhất hàng ngày $630 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; lưu lượng xả nước kiệt bể bơi lớn nhất 1 lần/ năm $250 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$).

* Lưu lượng xả nước thải sinh hoạt lớn nhất của khối nhà B: $880 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (Lưu lượng xả nước thải sinh hoạt lớn nhất hàng ngày $630 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; lưu lượng xả nước kiệt bể bơi lớn nhất 1 lần/ năm $250 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$).

- Chất lượng nước thải:

+ Đối với nước thải sinh hoạt: Thông số và giá trị của các thông số ô nhiễm trong nước thải không vượt quá giá trị tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt – QCVN 14:2008/BTNMT cột B với hệ số $K=1,0$.

+ Đối với nước xả bể bơi: Quan trắc các thông số màu, clo dư theo Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội QCTĐHN 02:2014/BTNMT, cột B, áp dụng giá trị tối đa cho phép $C_{\max}=C$.

- Nhu cầu sử dụng nước sạch của Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden (theo hóa đơn nước do công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội cung cấp) được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1. Thống kê lượng nước tiêu thụ

TT	Tháng	Số lượng nước tiêu thụ
1	Tháng 1	24634
2	Tháng 2	23384
3	Tháng 3	22641
4	Tháng 4	25363

5	Tháng 5	24789
6	Tháng 6	27064
7	Tháng 7	26946
8	Tháng 8	26909
9	Tháng 9	26355
10	Tháng 10	25622
11	Tháng 11	26713
12	Tháng 12	25433
	Tổng	305853

- Theo nguồn số liệu của Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden, tình hình xả thải của Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden năm 2023 không bị vượt quá quy định của giấy phép xả thải, cụ thể là lưu lượng xả trung bình của tháp A là 276 m³/ngày đêm, tháp B là 234 m³/ngày đêm. Lưu lượng xả thải nước thải sinh hoạt trung bình của cả 2 khối nhà A, B là 510 m³/ngày đêm. Năm 2022, lưu lượng xả trung bình của Cụm nhà chung cư Imperia sky garden là 683 m³/ngày đêm. Lưu lượng xả thải nước thải sinh hoạt trung bình tại điểm xả khối nhà A, B lần lượt là 340 m³/ngày đêm và 343 m³/ngày đêm; Trong khi quy định của giấy phép xả thải về lưu lượng xả nước thải lớn nhất của cả cụm chung cư là 1.760 m³/ngày đêm, trong đó lưu lượng xả nước thải sinh hoạt lớn nhất của từng khối nhà A, B là 880 m³/ngày đêm (Lưu lượng xả nước thải sinh hoạt lớn nhất hàng ngày 630 m³/ngày đêm; lưu lượng xả nước kiệt bể bơi lớn nhất 1 lần/ năm 250 m³/ngày đêm).

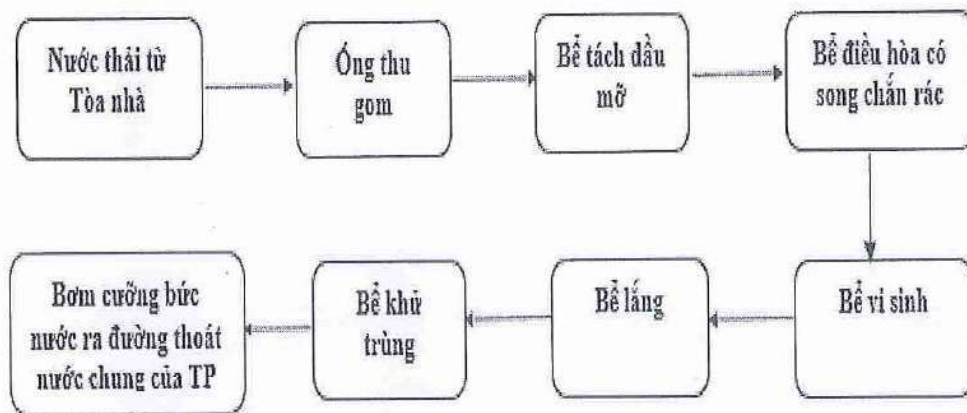
II. Kết quả hoạt động các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

2.1. Về công trình bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải

2.1.1 Nguồn phát sinh nước thải

- Do mục đích sử dụng của tòa nhà chủ yếu là tổ hợp nhà ở cao cấp kết hợp dịch vụ thương mại nên nước thải chủ yếu là nước thải sinh hoạt gồm 3 nguồn riêng biệt:
 - + Nước thải từ nhà bếp thoát xuống bể tách dầu mỡ của trạm xử lý nước thải.
 - + Nước thải từ tắm, giặt thoát xuống bể điều hòa của trạm xử lý nước thải.
 - + Hệ thống thoát nước thu gom xí, tiểu thoát xuống bể điều hoà của trạm xử lý nước thải.

2.1.2. Tình hình thu gom nước thải



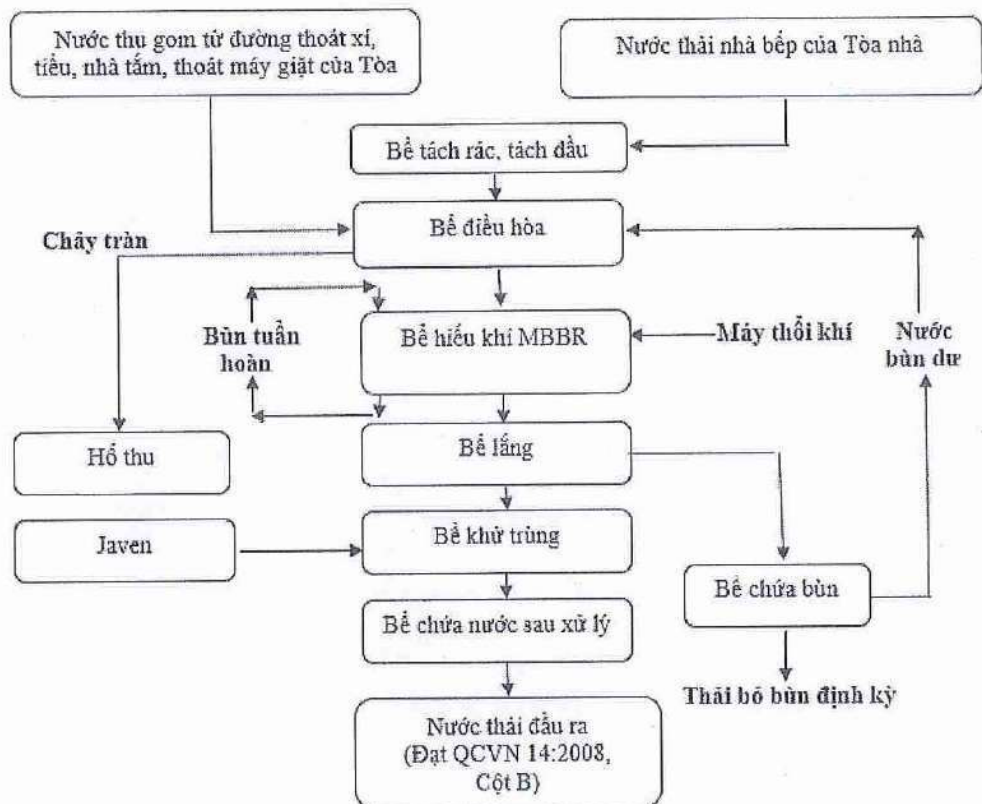
Hình 1. Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải

- Nước thải từ toà nhà được hệ thống ống thu gom về bể xử lý Trạm xử lý nước thải; nước thải rửa được dẫn trực tiếp vào bể tách rác; nước thải tiểu tiện và đại tiện được thu về ngăn chứa rồi sang ngăn lắng và được đầu nối với bể điều hòa; nước thải bếp được gom về bể tách dầu mỡ. Trong bể tách rác, tách dầu mỡ có bố trí 01 rọ thu rác mỗi bể; có 02 rọ dự phòng để mỗi lần vệ sinh rác sẽ thay rọ mới.
- Vận hành:
 - + Người vận hành hệ thống thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của bể tách rác, tách dầu mỡ; khi phát hiện lượng rác nhiều sẽ tiến hành vệ sinh.
 - + Kéo rọ thu rác lên cho lên xe và chở đến vị trí vệ sinh, thay rọ mới. Phát hiện lượng mỡ trong bể nhiều thì lấy vớt để vớt bỏ. Định kỳ 3-5 ngày vệ sinh rọ rác 1 lần.

2.1.3. Hệ thống xử lý nước thải

- Do nước thải của Tòa nhà chủ yếu là nước thải sinh hoạt đã được lựa chọn công nghệ xử lý nước thải phù hợp với quy trình xử lý nước thải, cũng như đảm bảo chất lượng nước đầu ra, hệ thống xử lý của Tòa nhà gồm 2 trạm xử lý với công suất như sau:

- + Trạm 630 m³/ ngày đêm xử lý nước thải khối nhà A
- + Trạm 630 m³/ ngày đêm xử lý nước thải khối nhà B



Hình 2. Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

Thuyết minh công nghệ:

- Nước thải từ nhà bếp được dẫn vào bể tách dầu mỡ. Tại bể tách dầu mỡ có lắp đặt lưới chắn rác, rác được công nhân vận hành định kỳ vớt bỏ khỏi dòng nước thải; dầu mỡ có tỷ trọng nhẹ hơn tỷ trọng của nước sẽ nổi lên trên bề mặt và được vớt bỏ theo định kỳ. Nước thải tiếp tục được chảy tràn sang bể điều hòa.
- Nước thải từ WC, nhà tắm, máy giặt chảy thẳng vào bể điều hòa. Tại bể điều hòa, nước thải được điều hòa về nồng độ, lưu lượng. Đồng thời ở bể điều hòa xảy ra quá trình thiếu khí để khử các hợp chất nitơ trong nước thải. Nitơ trong các hợp

chất được chuyển hóa thành khí N_2 , sau đó phân tán vào không khí. Tại bể điều hòa có lắp đặt lưới chắn rác.

- Từ bể điều hòa, nước thải được bơm sang bể hiếu khí theo chế độ van phao. Tại bể hiếu khí có chứa hệ thống giá thể vi sinh. Oxy được cấp vào bể hiếu khí thông qua hệ thống cấp khí đặt ở dưới đáy bể. Quá trình xử lý hiếu khí sẽ oxy hóa các chất ô nhiễm trong nước thải. Các chất này được chuyển thành sinh khối vi sinh vật và các khí như CO_2 . Một phần bùn hoạt tính trong bể hiếu khí được bơm tuần hoàn lại đầu bể hiếu khí để ổn định nồng độ vi sinh vật trong nước thải đầu vào và một phần bùn dư được bơm về bể chứa bùn.
- Từ bể hiếu khí, nước thải tự chảy qua bể lắng, tại đây toàn bộ lượng bùn chứa sinh khối vi sinh vật được lắng xuống đáy bể và tự chảy quay trở lại bể hiếu khí nhờ trọng lực và chế độ thủy lực trong bể lắng.
- Nước từ máng thu nước bể lắng tự chảy qua bể khử trùng kết hợp ngăn bơm và được khử trùng bằng dung dịch Javen tiêu diệt các vi sinh vật gây bệnh. Nước sau khi khử trùng đã đạt quy chuẩn được bơm vào nguồn tiếp nhận.
- Nước thải sau xử lý hoàn toàn đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

Ghi chú:

- + Bể tách dầu mỡ: Tách rác, dầu mỡ và chất nổi.
- + Bể điều hòa: Điều hòa về nồng độ, lưu lượng.
- + Bể hiếu khí: Xử lý hiếu khí bằng công nghệ vi sinh.
- + Bể lắng: Lắng nước thải từ bể hiếu khí, tách lấy phần nước trong sang bể khử trùng.
- + Bể khử trùng: Javen nồng độ 8% được châm vào đầu bể. Javen và nước thải được xáo trộn sau khi qua các ngăn ziczac để tiêu diệt các vi sinh vật có hại. Javen được châm vào đầu bể $5g/m^3$ và sau khi ra khỏi bể liều lượng không nhỏ hơn $1,5g/m^3$.
- + Bể sau xử lý: Chứa nước thải sau xử lý và bơm ra hồ ga thoát nước ngoài nhà.
- + Bể chứa bùn: Chứa, cô đặc và nén bùn. Bùn sau khi nén đến đầy bể được hút bỏ theo định kỳ.
- + Phòng điều khiển: Phòng điều khiển bố trí tủ điện điều khiển, máy thổi khí và bơm định lượng.

2.1.4 Kết quả quan trắc nước thải

- Thời gian quan trắc: tháng 1, 2, 4, 5, 7, 8, 10, 11/2023
- Tần suất quan trắc: 1 lần/năm

- Đơn vị thực hiện quan trắc Số Vincerts: Vincerts 079
- Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc được thể hiện trong bảng dưới.

Bảng 2. Thống kê vị trí điểm quan trắc

TT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu		Mô tả điểm quan trắc
				X	Y	
1	Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A	08W2302.005	08/02/2023	2.322.172	590.023	
		08W2305.004	08/05/2023			
		08W2308.004	10/08/2023			
		08W23011.001	03/11/2023			
2	Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp B	08W2301.006	12/01/2023	2.322.205	590.155	
		08W2304.001	03/04/2023			
		08W2307.006	25/07/2023			
		08W2310.005	10/10/2023			

- Thông số quan trắc:

Bảng 3. Danh mục thông số quan trắc

TT	Thành phần môi trường quan trắc	Theo QCVN
1	pH	QCVN 14:2008/BTNMT cột B; K=1,0
2	BOD ₅ (20°C)	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	
5	Dầu mỡ động, thực vật	
6	Photphat (PO_4^{3-} -P)	
7	Sunfua (H_2S)	
8	Amoni (NH_4^+ -N)	
9	Nitrat (NO_3^- -N)	
10	Chất hoạt động bề mặt	
11	Coliform	

- Nhận xét, đánh giá kết quả quan trắc:

- + Từ các phiếu kết quả quan trắc chất lượng nước thải đầu ra của đơn vị trong 4 đợt quan trắc, giá trị của các chỉ tiêu phân tích đều đạt theo QCVN 14:2008/BTNMT cột B; $K=1,0$.
- + Hầu hết kết quả phân tích nước thải đầu ra của trạm xử lý nước thải, cho thấy nước thải đầu ra của trạm xử lý nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT. Trạm xử lý nước thải của đơn vị vận hành tương đối tốt, đảm bảo nước thải đầu ra đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, $k=1,0$.
- + Để đánh giá chất lượng môi trường nước thải Khu Chung cư Imperia Sky Garden
 - Ban quản trị cum nhà Chung cư Imperia Sky Garden đã phối hợp với Viện Công nghệ môi trường tiến hành lấy mẫu và phân tích nước thải. Kết quả phân tích được thể hiện trong bảng sau:

**Bảng 4. Kết quả phân tích mẫu nước thải sau xử lý
trước khi xả ra môi trường năm 2023 (Điểm Xả 1, Khối nhà A)**

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả (08/02/2023)	Kết quả (08/05/2023)	Kết quả (10/08/2023)	Kết quả (03/11/2023)	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B)
1	pH	-	6,7	7,9	7,3	6,9	5 - 9
2	BOD5 (20°C)	mg/L	42	36	45	48	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	26	58	67	34	100
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	480	498	453	426	1.000
5	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	2,5	4,7	5,2	1	20
6	Phosphate (PO_4^{3-})	mg/L	3,25	2,95	4,1	6,44	10
7	Sunfua (tính theo H_2S)	mg/L	0,17	0,17	0,12	0,12	4
8	Amonia (NH_4^+)	mg/L	6,78	8,48	6,27	5,24	10
9	Nitrate (NO_3^-)	mg/L	3,26	2,87	3,03	2,97	50
10	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	0,98	0,16	2,14	0,29	10
11	Tổng Coliform	MPN/100mL	$3,2 \times 10^3$	$3,9 \times 10^3$	$3,2 \times 10^3$	$3,8 \times 10^3$	5.000

**Bảng 5. Kết quả phân tích mẫu nước thải sau xử lý
trước khi xả ra môi trường năm 2023 (Điểm Xả 2, Khối nhà B)**

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả (12/01/2023)	Kết quả (03/04/2023)	Kết quả (25/07/2023)	Kết quả (10/10/2023)	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B)
1	pH	-	6,7	7,1	6,7	6,9	5 - 9
2	BOD5 (20°C)	mg/L	45	44	46	39	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	74	58	79	46	100
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	473	512	468	438	1000
5	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	4,2	4,7	5,6	4,8	20
6	Phosphate (PO_4^{3-})	mg/L	3,29	7,46	8,73	7,54	10
7	Sunfua (tính theo H_2S)	mg/L	0,17	0,14	0,12	0,13	4
8	Amonia (NH_4^+)	mg/L	7,88	6,89	9,82	9,24	10
9	Nitrate (NO_3^-)	mg/L	0,25	2,95	1,3	1,78	50
10	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	1,99	0,94	2,88	0,08	10
11	Tổng Coliform	MPN/100mL	$4,3 \times 10^3$	$3,9 \times 10^3$	$4,1 \times 10^3$	$3,3 \times 10^3$	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT/B Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải sinh hoạt cột B.

Nhận xét: Từ kết quả phân tích chất lượng nước thải sau xử lý tại hố ga, so sánh với QCVN14:2008/BTNMT/B Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải sinh hoạt cột B cho thấy các chỉ tiêu quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn, trong quá trình vận hành hệ thống luôn được duy trì đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra tại các hố ga nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn theo quy định.

2.1.5 Quan trắc nước thải liên tục, tự động

a) Thông tin chung về hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục

Cụm nhà Chung cư Imperia Sky Garden đã lắp đặt hệ thống giám sát, quan trắc tự động liên tục các thông số: lưu lượng, nhiệt độ, pH, COD, TSS, Amoni tại bể chứa nước thải sau xử lý, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội theo quy định.

Vị trí lắp đặt hệ thống tại: 423 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội.

Tọa độ: 20.998363166109577, 105.86647481742894

Vị trí cụ thể của trạm được thể hiện trên bản đồ sau:



Hình 3. Vị trí trạm quan trắc nước thải tự động

- Mô tả đặc điểm nguồn thải được giám sát: Nước thải sinh hoạt sau xử lý từ 02 trạm xử lý nước thải của cụm tòa nhà A và B.
- Tần suất thu nhận dữ liệu: 15 phút/ lần.
- Danh mục thông số quan trắc, giá trị QCVN để so sánh với giá trị quan trắc đối với từng thông số được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 6. Các thông số quan trắc tự động

STT	Thông số	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1)
1.	COD	-
2.	TSS	100
3.	Amoni	10
4.	pH	5 ÷ 9
5.	Lưu lượng	-
6.	Nhiệt độ	-

- Để đảm bảo hoạt động của các thiết bị quan trắc tự động, định kỳ hàng tháng đơn vị thực hiện hiệu chuẩn thiết bị, bên cạnh đó đơn vị cũng thực hiện việc kiểm định thiết bị với tần suất 1 năm/ lần.

b) Tình trạng hoạt động của trạm

- Trong năm 2023, hệ thống quan trắc tự động của Cụm nhà Chung cư Imperia Sky Garden không bị xảy ra sự cố nào. Hiện tại, Cụm nhà Chung cư Imperia Sky Garden đang triển khai thay đổi địa chỉ nhận dữ liệu từ Chi cục bảo vệ môi trường sang Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường, sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

- Hệ thống quan trắc tự động hoạt động liên tục, không có thời gian bị dừng hoạt động.

- Mức độ đầy đủ của các kết quả quan trắc được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 7. Bảng thống kê số liệu quan trắc

Thông số	COD	TSS	Amoni	Lưu lượng	pH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Số giá trị quan trắc theo thiết kế	96	96	96	144	96
Số giá trị quan trắc nhận được	96	96	96	142	96
Số giá trị quan trắc lỗi/bất thường	0	0	0	2	0
Tỉ lệ số liệu nhận được so với số giá trị theo thiết kế (%)	100%	100%	100%	98.6%	100%
Tỉ lệ số liệu lỗi/bất thường so với số giá trị nhận được (%)	0	0	0	1.4%	0

Ghi chú:

- Số giá trị quan trắc theo thiết kế: tần suất dữ liệu là 15phút/lần thì số giá trị theo thiết kế trong 1 giờ là $60/15=4$ giá trị, trong 1 ngày là $4 \times 24 = 96$ giá trị.

- Số giá trị quan trắc nhận được: số giá trị nhận được thực tế

- Số giá trị lỗi/bất thường: số giá trị quan trắc trong thời gian thiết bị quan trắc lỗi, hỏng.

Với trường hợp của lưu lượng trong quá trình hoạt động giá trị trả ra của lưu lượng không được phép âm, nhưng thực tế khi bơm dừng hoạt động 1 phần nước bị chảy ngược về dẫn đến có thể phát sinh giá trị lưu lượng âm, hệ thống sẽ tự động coi là lỗi.

c) Nhận xét kết quả quan trắc

- Tính toán giá trị quan trắc trung bình 1 giờ (đối với các thông số có tần suất dữ liệu nhận được nhỏ hơn 1 giờ).

Bảng 8. Các thông số quan trắc tự động

STT	Thông số	Giá trị quan trắc trung bình 1 giờ	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1)
1.	COD	69,0	-
2.	TSS	63,3	100
3.	Amoni	6,73	10
4.	pH	6,91	5 ÷ 9
5.	Lưu lượng	-	-
6.	Nhiệt độ	23	-

- Năm 2023, không có ngày có giá trị quan trắc trung bình 1 giờ vượt quá giới hạn của QCVN.

d) Kết luận:

- Hệ thống quan trắc nước thải tự động của Cụm nhà Chung cư Imperia Sky Garden đã cung cấp đầy đủ của dữ liệu thu nhận theo yêu cầu của Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

- Trong quá trình hoạt động, không có thông số nào vượt ngưỡng so với QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1).

2.2. Về quản lý chất thải rắn thông thường

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân phân loại rác thải sinh hoạt:

- CTR của các hộ gia đình sẽ được phân loại thành 2 loại:

+ CTR có khả năng tái chế: giấy, bao bì, vỏ lon bia ...đựng trong thùng riêng biệt

+ CTR khác: bao gồm CTR hữu cơ, CTR vô cơ thu gom vào ống thu gom rác có các cửa đổ rác tại các tầng cao của tòa nhà.

Mô hình thu gom chất thải sinh hoạt tại các tòa nhà cao tầng như sau:

Toàn bộ lượng rác này được các hộ dân trên mỗi tầng thu gom vào kho chứa rác có diện tích 5 m² (được đặt cạnh phòng kỹ thuật của mỗi tầng, gần thang máy). Trong kho chứa rác ở mỗi tầng bố trí 02 thùng rác composit nắp kín, một màu xanh, một màu vàng, dung tích 100 lít, có bánh xe đẩy. Hàng ngày, công nhân vệ sinh tòa nhà sẽ vận chuyển các thùng rác composit nắp kín, dung tích 100 lít, có bánh xe đẩy. Hàng ngày, công nhân vệ sinh tòa nhà sẽ vận chuyển các thùng rác này theo thang chở rác xuống kho chứa rác tập trung tại tầng hầm B1 của tòa nhà. Phòng rác tập trung được đặt tại tầng hầm B1 có diện tích 30 m² trong đó ngăn ra khu chứa CTNH có diện tích khoảng 10m²; còn lại là chứa rác sinh hoạt. Rác từ khu chứa tầng hầm B1 được công nhân vệ sinh vận chuyển ra điểm tập kết rác theo quy định và Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Tùng Hương sẽ đến vận chuyển đi xử lý.

Mô hình thu gom rác tại khu vực công cộng:

Tại các khu vực công cộng đặt các thùng rác nhỏ với dung tích khoảng 30 lít có nắp đậy kín và trước mỗi Sảnh có 01 thùng rác 200 lít khoảng cách 50m/thùng. Thùng màu đỏ đựng rác tái chế, thùng màu xanh đựng các loại rác còn lại. Hàng ngày, công nhân vệ sinh tòa nhà sẽ quét dọn và thu gom rác tới các điểm tập kết.

Cơ sở đã ký hợp đồng vận chuyển với công ty môi trường đô thị vận chuyển toàn bộ lượng chất thải rắn trong tòa nhà đến các nơi xử lý của thành phố. Tần suất thu gom 1 lần/ngày.

- Cơ sở ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường theo đúng quy định là Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Tùng Hương, theo hợp đồng số: 1504/2023/HĐCNK.

Đối với kho chứa rác thải tại các tầng

- Treo các biển hướng dẫn, thông báo, cấm,... để nhân dân, nhân viên văn phòng rác đúng nơi quy định

- Lắp đặt cửa bảo vệ kín, cửa có chức năng đóng tự động, trang bị đầy đủ đèn - Bố trí đầy đủ các thùng để thu gom rác thải.

- Dọn vệ sinh ngay sau khi phát hiện rác thải đổ bừa bãi trong kho.

- Trang bị đầy đủ các thiết bị PCCC theo quy định

- Lắp đặt cửa bảo vệ, trang bị đầy đủ đèn và các dụng cụ bảo hộ lao động khác

- Lắp đặt các thiết bị cảnh báo, biển hiệu có liên quan

- Định kỳ vệ sinh nhà chứa 1 ngày/1 lần sau mỗi lần thu gom rác thải.

Thông kê chất thải phát sinh tại đơn vị:

Bảng 9. Thông kê CTRSH

TT	Nhóm CTRSH	Số lượng	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận	Ghi chú
1	Chất thải rắn sinh hoạt thông thường không tái chế	4864 m ³	Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Tùng Hương	
	Tổng khối lượng	4864 m ³		

2.3. Về quản lý chất thải nguy hại

Các loại CTNH như các thiết bị điện tử, bóng đèn huỳnh quang, các loại cặn thải được lưu chứa tại các khu vực riêng biệt và tuân thủ đúng theo các hướng dẫn, quy định như trong Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

Tiến hành thu gom các chất thải nguy hại vào khu nhà chứa sàn bê tông có khả năng chống thấm, không phát tán, rò rỉ và được phân theo từng loại. Mỗi loại chất thải được ghi đầy đủ thông tin về chất thải như: tên, thành phần, số lượng và có các biển như báo theo TCVN 6707:2009/BNTMT. Vị trí khu chứa CTNH đặt ở tầng B1 của tòa nhà diện tích khoảng 20 m². Trang bị 09 thùng chứa chất thải nguy hại tại kho chứa chất thải nguy hại có dung tích 100 lít có dán nhãn tên, mã chất thải nguy theo quy định tại Thông tư 36/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Công ty TNHH Savills Việt Nam đã ký hợp đồng với đơn vị dịch vụ vệ sinh môi trường có đầy đủ năng lực để vận chuyển, lưu trữ và xử lý toàn bộ rác thải nguy hại là Công ty Cổ phần vật tư thiết bị môi trường 13- Urenco 13 theo hợp đồng số: 00089/2023/HDCNK.

Bảng 10. Thông kê CTNH

Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng	Phương pháp xử lý	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Ghi chú
Bóng đèn huỳnh quang	16 01 06	220 kg	Nghiền, hóa rắn	Đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần vật tư	
Pin, ắc quy thải	16 01 12	30 kg	Phá dỡ, thu hồi		

Bao bì cứng bằng vật liệu khác, vỏ chai thuốc, lọ thuốc, dụng cụ dính thuốc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	180104	0 kg	Theo quy định	thiết bị môi trường 13-Urenco 13	
Thiết bị, linh kiện điện tử hồng	16 01 13	0 kg	Theo quy định		

Kế hoạch quản lý CTNH trong kỳ báo cáo tới:

- Đơn vị sẽ tiếp tục thực hiện thu gom chất thải tại nguồn và lưu giữ chất thải nguy hại tại kho lưu trữ CTNH đúng với quy định của pháp luật.
- Định kỳ 1 năm 1 lần, đơn vị sẽ thực hiện chuyển giao CTNH cho đơn vị có đủ chức năng xử lý thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH (nếu phát sinh chất thải).
- Đơn vị sẽ tiếp tục tiến hành kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng định kỳ kho lưu trữ chất thải nguy hại, đảm bảo an toàn và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2.4. Về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- Cơ sở có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b, khoản 6, Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2, Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- Năm 2023, Cơ sở thực hiện tốt các yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom và xử lý nước thải cũng như chất thải rắn nên không xảy ra sự cố môi trường nào.

PHỤ LỤC



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG CÔNG NGHỆ HÓA LÝ MÔI TRƯỜNG
(VIMCERITS 079)

Địa chỉ: P.400, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84 - 24) 3 7675199



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00054/2023/PKQ (25.08W2302.005)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 08/02/2023
Thời gian thử nghiệm: 08/02/2023 - 16/02/2023

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,7	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	42	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	26	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	480	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật ^(b)	mg/L	TCVN 5070:1995	2,5	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	3,25	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,17	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	6,78	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	3,26	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,98	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E: 2017	3200	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2302.005: nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A
- (b): chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện; chỉ tiêu số 5 do Viện Công nghệ Môi trường thực hiện; Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2023

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Trương Anh Dũng



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Công nghệ môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 22-10

Ngày hiệu lực: 01/8/2019

Trang: 1/1

Được quét bằng CamScanner



Website: www.iet.vn

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG CÔNG NGHỆ HÓA LÝ MÔI TRƯỜNG
(VIMCERTS 079)

Địa chỉ: P.400, nhà A30, 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3767 5199



ISO 9001:2015



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00129/2023/PKQ (59.08W2304.001)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 03/04/2023
Thời gian thử nghiệm: 03/04/2023 - 20/04/2023

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,1	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	44	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	58	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	512	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	TCVN 5070:1995	4,7	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	7,46	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,14	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	6,89	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	2,95	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,94	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E: 2017	3.900	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2304.001: nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp B
- (b): chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện; chỉ tiêu số 5 do Vimcerts 070 thực hiện.

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2023

ĐẠI DIỆN PHÒNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

QA/QC

Trương Anh Dũng



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Công nghệ môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 22-10

Ngày hiệu lực: 01/8/2019

Trang: 1/1



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00204/2023/PKQ (86.08W2305.004)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu Nước thải
Tình trạng mẫu Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu 01
Thời gian nhận mẫu 15/5/2023
Thời gian thử nghiệm 15/5/2023 – 26/5/2023

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,9	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	36	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	58	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	498	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật ^b	mg/L	TCVN 5070:1995	4,7	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	2,95	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,17	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	8,48	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	2,87	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,16	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E: 2017	3.900	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2305.004: nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A
- (b): chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện; chỉ tiêu số 5 do Vimcerts 070 thực hiện.

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2023

ĐẠI DIỆN PHÒNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

QA/QC

Trương Anh Dũng



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Công nghệ môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
BM 22-10 Ngày hiệu lực: 01/8/2019 Trang: 1/1



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THẦN MÔI TRƯỜNG
(VIMCERTS 079)

Địa chỉ: P.400, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84 - 24) 3 7675199



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00348/2023/PKQ (153.08W2307.006)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 25/07/2023
Thời gian thử nghiệm: 25/07/2023 – 11/08/2023

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,7	5 + 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	46	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	79	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	468	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật ^b	mg/L	TCVN 5070:1995	5,6	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	8,73	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,12	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	9,82	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	1,3	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	2,88	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E: 2017	4.100	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2307.006: nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A
- (b): chỉ tiêu do nhà thầu phụ Vimcerts 070 thực hiện

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2023

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Công nghệ môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 22-10

Ngày hiệu lực: 01/8/2019

Trang: 1/1



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THẢI MÔI TRƯỜNG
(VIMCERTS 079)

Địa chỉ: P.400, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84 - 24) 3 7675199



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00366/2023/PKQ (168.08W2308.004)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 10/08/2023
Thời gian thử nghiệm: 10/08/2023 – 22/08/2023

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,3	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	45	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	67	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	Q.T-HT.02	453	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật ^b	mg/L	TCVN 5070:1995	5,2	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	4,1	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,12	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	6,27	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	3,03	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	2,14	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E:2017	3.200	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2308.004: nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A
- (b): chỉ tiêu do nhà thầu phụ Vimcerts 070 thực hiện

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2023

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Công nghệ môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 22-10

Ngày hiệu lực: 01/8/2019

Trang: 1/1

Scanned with CamScanner



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00483/2023/PKQ (210.08W2310.005)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 10/10/2023
Thời gian thử nghiệm: 10/10/2023 - 24/10/2023

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,9	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	39	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	46	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	438	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật ^b	mg/L	TCVN 5070:1995	4,8	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	7,54	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,13	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	9,24	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	1,78	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,08	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E:2017	3.300	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2310.005: nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp B
- (b): chỉ tiêu do nhà thầu phụ Vimcerts 070 thực hiện

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2023

ĐẠI DIỆN PHÒNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

QA/QC

Hoàng Thị Quế



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Công nghệ môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÂN MÔI TRƯỜNG
(VIMCERTS 079)

Địa chỉ: P.400, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84 - 24) 3 7675199



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00553/2023/PKQ (221.08W2311.001)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P. Vinh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 03/11/2023
Thời gian thử nghiệm: 03/11/2023 - 21/11/2023

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,9	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	48	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	34	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	426	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	1	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	6,44	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,12	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	5,24	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ -E:2017	2,97	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,29	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E:2017	3.800	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2311.001: nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2023

ĐẠI DIỆN PHÒNG

Q/VQC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Công nghệ môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 23-10

Ngày hiệu lực: 01/8/2019

Trang 1/1

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 143 /GP-UBND

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2020

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 8430/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty Cổ phần Terra Gold Việt Nam ngày 02/3/2020 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 3234/TTr-STNMT-TNN ngày 29/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Terra Gold Việt Nam (địa chỉ trụ sở chính tại tầng 6 tòa nhà Hồng Hà center, số 25 phố Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) được xả nước thải từ Tổ hợp công trình hỗn hợp Thương mại dịch vụ, văn phòng, nhà ở, nhà trẻ, trường học tại số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống thoát nước chung của khu vực trên phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

2. Vị trí xả nước thải:

a) Tại số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

b) Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000):

- Tọa độ vị trí điểm xả nước thải khối nhà A:

$$X = 2.322.172 \quad Y = 590.023;$$

- Tọa độ vị trí điểm xả nước thải khối nhà B:

$$X = 2.322.205 \quad Y = 590.155;$$

3. Phương thức xả nước thải (cả 02 điểm xả nước thải): Bơm cưỡng bức.

4. Chế độ xả nước thải (cả 02 điểm xả nước thải): Liên tục.

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $1.760\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, trong đó:

a) Lưu lượng xả nước thải lớn nhất của khối nhà A: $880\text{m}^3/\text{ngày đêm}$:

- Lưu lượng xả nước thải sinh hoạt lớn nhất (hằng ngày): $630\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Lưu lượng xả nước thải vệ sinh lớn nhất (1 lần/1 năm): $250\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

b) Lưu lượng xả nước thải lớn nhất của khối nhà B: $880\text{m}^3/\text{ngày đêm}$:

- Lưu lượng xả nước thải sinh hoạt lớn nhất (hằng ngày): $630\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Lưu lượng xả nước thải vệ sinh lớn nhất (1 lần/1 năm): $250\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

6. Chất lượng nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Thông số và giá trị của các thông số trong nước thải không vượt quá giá trị tối đa cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt - QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K = 1,0.

- Nước xả vệ sinh: Quan trắc các thông số màu, Clo dư theo Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội - QCTĐHN 02:2014/BTNMT, cột B với $C_{\text{max}} = C$.

7. Thời hạn của Giấy phép là: 03 (ba) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần Terra Gold Việt Nam:

1. Tuân thủ các nội dung theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc lưu lượng và chất lượng nước thải; quan trắc tự động nước thải:

a) Quan trắc lưu lượng và chất lượng nước thải:

- Vị trí quan trắc: theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Giấy phép này.

- Thông số quan trắc: theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này.

- Tần suất quan trắc:

+ Đối với nước thải sinh hoạt: Lưu lượng nước thải: quan trắc hằng ngày;
Chất lượng nước thải: quan trắc 3 tháng/lần;

+ Đối với nước xả kiệt bể bơi: khi thực hiện xả kiệt bể bơi.

b) Quan trắc tự động nước thải: Lắp đặt hệ thống giám sát, quan trắc tự động liên tục các thông số: lưu lượng, nhiệt độ, pH, COD, TSS, Amoni tại bể chứa nước thải sau xử lý, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội theo quy định.

3. Báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải theo quy định tại Điều 10 Thông tư 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước, trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước năm 2012:

a) Thực hiện thu gom, xử lý nước thải theo đúng cam kết nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép; tăng cường kiểm soát chất lượng nước thải, bảo đảm xử lý nước thải đạt quy chuẩn quy định trong suốt quá trình xả nước thải; chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

b) Thực hiện việc lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nước thải và đưa vào vận hành trong quý IV năm 2020.

c) Khi UBND thành phố Hà Nội ban hành giá dịch vụ thoát nước hoặc ban hành các văn bản hướng dẫn có liên quan, đề nghị Công ty thực hiện ký thỏa thuận đầu nối và hợp đồng dịch vụ thoát nước để xử lý nước thải theo quy định;

d) Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý Tài nguyên và Môi trường các cấp theo quy định; nếu có sự cố bất thường liên quan đến việc xả nước thải, phải báo cáo ngay tới Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để kịp thời xử lý.

Điều 3. Công ty Cổ phần Terra Gold Việt Nam được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần Terra Gold Việt Nam còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND quận Hai Bà Trưng; Tổng Giám đốc Công ty Cổ

phần Terra Gold Việt Nam và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Giấy phép này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch UBND Thành phố; (Để báo cáo)
- PCT UBND TP Nguyễn Quốc Hùng;
- VPUB: P.ĐT;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Lưu: VT, HS, ĐT Quyết.

(8255/2020-Dang)

824(6)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xi nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K23TAD

Số: 00000175

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 01 năm 2023

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 423010001691

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Cổ Vĩ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt

Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1557

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/12/2022 - 03/01/2023

Khởi - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
900225	875591	24634			
			15.570	5.973	92.999.610
			8.325	7.052	58.707.900
			739	22.068	16.308.252
Cộng tiền hàng :					168.015.762
Thuế Suất: 5 %					8.400.788
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					16.801.576
Tổng tiền thanh toán:					193.218.126
Số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi ba triệu hai trăm mười tám nghìn một trăm hai mươi sáu đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký: 05/01/2023(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn. Công thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: <https://nuocsachhanoi.v50.vn/invoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần Giải pháp Hóa đơn điện tử Việt Nam - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K23TAD

Số: 00062244

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 02 năm 2023

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 423020001678

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt

Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1558

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/01/2023 - 03/02/2023

Khối - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiền Thu (m ³)	Định Mức Tiền Thu (m ³)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
923609	900225	23384			
			15,580	5.973	93.059.340
			7,102	7.052	50.083.304
			702	22.068	15.491.736
Cộng tiền hàng :					158.634.380
Thuế Suất: 5 %					7.931.719
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					15.863.438
Tổng tiền thanh toán:					182.429.537
Số tiền bằng chữ: Một trăm tám mươi hai triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

✓ Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký: 06/02/2023

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, ghi nhận hóa đơn - Công thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: <https://nuocsachhanoi.v50.vn/invoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần Giải pháp Hóa đơn điện tử Việt Nam - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K23TAD

Số: 00124113



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 03 năm 2023

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 423030001698

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Cổ Vĩ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1560

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/02/2023 - 03/03/2023

Khởi - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Này	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
946250	923609	22641			
			15.600	5.973	93.178.800
			6.362	7.052	44.864.824
			679	22.068	14.984.172
Cộng tiền hàng :					153.027.796
Thuế Suất: 5 %					7.651.390
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					15.302.780
Tổng tiền thanh toán:					175.981.966
Số tiền bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm tám mươi một nghìn chín trăm sáu mươi sáu đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)



Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký: 06/03/2023

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn. Công thông tin điện tử tra cứu hóa đơn <https://nuocsachhanoi.v50.vn/invoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần Giải pháp Hóa đơn điện tử Việt Nam - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xi nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K23TAD

Số: 00185911

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 04 năm 2023

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 423040001658

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt

Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1566

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/03/2023 - 03/04/2023

Khởi - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
971613	946250	25363			
			15,660	5,973	93,537,180
			8,942	7,052	63,058,984
			761	22,068	16,793,748
Cộng tiền hàng:					173,389,912
Thuế Suất: 5 %					8,669,496
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					17,338,991
Tổng tiền thanh toán:					199,398,399
Số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi chín triệu ba trăm chín mươi tám nghìn ba trăm chín mươi chín đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

✓ Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký: 05/04/2023

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn. Công thông tin điện tử và cấu trúc hóa đơn: <https://nuocsachhanoi.v50.vn/invoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần Giải pháp Hóa đơn điện tử Việt Nam - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K23TAD

Số: 00248120



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 05 năm 2023

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 423050001679

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt

Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1569

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/04/2023 - 03/05/2023

Khởi - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
996402	971613	24789			
			15.690	5.973	93.716.370
			8.355	7.052	58.919.460
			744	22.068	16.418.592
Cộng tiền hàng:					169.054.422
Thuế Suất: 5 %					8.452.721
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					16.905.442
Tổng tiền thanh toán:					194.412.585
Số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm mười hai nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)



Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký: 05/05/2023

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn. Công thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: <https://nuocsachhanoi.v501.vn/invoice/vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần Giải pháp Hóa đơn điện tử Việt Nam - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K23TAD

Số: 00310241

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 06 năm 2023

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 423060001657

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Cổ Vĩ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1572

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/05/2023 - 03/06/2023

Khối - Số đo: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1023507	996402	27105			
		-41			
Tổng tiêu thụ (m3)		27064			
			15.720	5.973	93.895.560
			10.532	7.052	74.271.664
			812	22.068	17.919.216
Cộng tiền hàng:					186.086.440
Thuế Suất: 5 %					9.304.322
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					18.608.644
Tổng tiền thanh toán:					213.999.406
Số tiền bằng chữ: Hai trăm mười ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm linh sáu đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký: 06/06/2023(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn. Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: <https://nuocsachhanoi.v50.vn/invoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xi nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K23TAD

Số: 00372360

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 07 năm 2023

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 423070001685

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Cổ Vĩ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt

Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1577

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/06/2023 - 03/07/2023

Khối - Số đo: B237 - 407

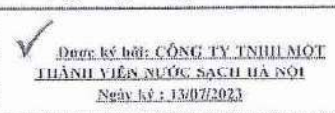
Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)		Thành tiền (đ)
1050453	1048835	1618				
1048835	1023507	25328				
Tổng tiền thụ (m3)		26946				
			760	DV	22.068	16.771.680
			14.193	SH1	5.973	84.774.789
			10.375	SH2	7.052	73.164.500
			48	DV	27.000	1.296.000
			1.570	SH1	7.500	11.775.000
Cộng tiền hàng :						187.781.969
Thuế Suất: 5 %						9.389.098
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%						18.778.197
Tổng tiền thanh toán:						215.949.264
Số tiền bằng chữ: Hai trăm mười lăm triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng						

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)



(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn. Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: <https://nuocsachhanoi.v50.vn/invoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K23TAD

Số: 00496523



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 09 năm 2023

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 423090001662

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Cổ Vĩ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt

Mã số khách hàng: 472050626

Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1590

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Khởi - Số đọc: B237 - 407

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/08/2023 - 03/09/2023

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1103717	1077362	26355			
			791	DV 27.000	21.357.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			9.734	SH2 8.800	85.659.200
			15.800	SH1 7.500	118.500.000
Cộng tiền hàng:					225.695.390
Thuế Suất: 5 %					11.284.770
Phi BVMT đối với nước thải SH 10%					22.569.539
Tổng tiền thanh toán:					259.549.699
Số tiền bằng chữ: Hai trăm năm mươi chín triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

✓ Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký: 06/09/2023

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn. Công thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: <https://nuocsachhanoi.v50.vn/nuoinvoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K23TAD

Số: 00434510

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 08 năm 2023

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 423080001691

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Công Vũ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1583

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/07/2023 - 03/08/2023

Khối - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1077362	1050453	26909			
			807	DV 27.000	21.789.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			10.272	SH2 8.800	90.393.600
			15.800	SH1 7.500	118.500.000
Cộng tiền hàng :					230.861.790
Thuế Suất: 5 %					11.543.090
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					23.086.179
Tổng tiền thanh toán:					265.491.059
Số tiền bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi một nghìn không trăm năm mươi chín đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

✓ Được ủy bởi: **CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**
Ngày ký: 05/08/2023

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn. Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: <https://nuocsachhanoi.v50.vn/invoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)



Website: www.ietvn.vn

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG CÔNG NGHỆ HÓA LÝ MÔI TRƯỜNG
(VIMCERTS 079)

Địa chỉ: P.400, nhà A30, 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84.24) 3767 5199



ISO 9001:2015



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00038/2023/PKQ (12.08W2301.006)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 12/01/2023
Thời gian thử nghiệm: 12/01/2023 – 07/02/2023

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,7	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	45	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	74	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	473	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật ^(b)	mg/L	TCVN 5070:1995	4,2	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	3,29	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,17	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	7,88	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	0,25	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	1,99	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E: 2017	4.300	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2301.006: nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp B
- (b): chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện; chỉ tiêu số 5 do VIMCERTS 070 thực hiện.

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2023

ĐẠI DIỆN PHÒNG

(Signature)

Nguyễn Thị Thanh Hải

QA/QC

(Signature)

Trương Anh Dũng



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Công nghệ môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 22-10

Ngày hiệu lực: 01/8/2019

Trang: 1/1



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K23TAD

Số: 00568029



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 10 năm 2023

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 423100096019

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Công Vĩ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1591

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/09/2023 - 03/10/2023

Khởi - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1129339	1103717	25622			
			769	DV 27.000	20.763.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			9.023	SH2 8.800	79.402.400
			15.800	SH1 7.500	118.500.000
Cộng tiền hàng :					218.844.590
Thuế Suất: 5 %					10.942.230
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					21.884.459
Tổng tiền thanh toán:					251.671.279
Số tiền bằng chữ: Hai trăm năm mươi một triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

✓ Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký: 05/10/2023

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn. Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: <https://nuocsachhanoi.v50.vn/invoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: IK23TAD

Số: 00620757



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 11 năm 2023

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 423110001662

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt

Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Mã số khách hàng: 472050626

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1600

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/10/2023 - 03/11/2023

Khối - Số đọc: B237 - 407

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiền Thu (m3)	Định Mức Tiêu Thu (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1156052	1129339	26713			
			801	DV 27.000	21.627.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			9.912	SH2 8.800	87.225.600
			15.970	SH1 7.500	119.775.000
Cộng tiền hàng :					228.806.790
Thuế Suất: 5 %					11.440.340
Phí BVMT đối với nước thải SH 10%					22.880.679
Tổng tiền thanh toán:					263.127.809
Số tiền bằng chữ: Hai trăm sáu mươi ba triệu một trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm linh chín đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

✓ Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký: 06/11/2023

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn. Công thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: <https://nuocsachhanoi.v50.vn/invoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 44- đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100106225

Xi nghiệp Kinh doanh Nước sạch Hai Bà Trưng

Ký hiệu: 1K23TAD

Số: 00683052

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Tháng 12 năm 2023

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Savills Việt Nam

Mã hóa đơn: 423120001641

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt

Mã số khách hàng: 472050626

Nam (423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

Số hộ sử dụng: 1609

Tài khoản: VND881 248 804 01 TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Khởi - Số đọc: B237 - 407

Mã số thuế: 0100777512

Thời gian sử dụng: 04/11/2023 - 03/12/2023

Số Đọc Tháng Nay	Số Đọc Tháng Trước	Số Lượng Tiêu Thụ (m3)	Định Mức Tiêu Thụ (m3)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1181485	1156052	25433			
			763	DV 27.000	20.601.000
			30	SHCS1 5.973	179.190
			8.580	SH2 8.800	75.504.000
			16.060	SH1 7.500	120.450.000
Cộng tiền hàng :					216.734.190
Thuế Suất: 5 %					10.836.710
Phi BVMT đối với nước thải SH 10%					21.673.419
Tổng tiền thanh toán:					249.244.319
Số tiền bằng chữ: Hai trăm bốn mươi chín triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm mười chín đồng					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

✓ Duyệt ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
Ngày ký: 05/12/2023

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn. Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: <https://nuocsachhanoi.v50.vn/invoice.vn>)
(Khởi tạo từ Phần mềm VN-Invoice - Công ty Cổ phần VNIS - 0101352495 - Hotline: 024 7300 9866)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT

Số: 2201/2025/HĐ/ISTEE – BQT SKY GARDEN

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

- Căn cứ bộ luật dân sự số 91/2015/QH 13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 01 năm 2025, chúng tôi gồm:

BÊN A: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

- Đại diện : Ông Quách Hào Hiệp
- Chức vụ : Trưởng Ban Quản Trị
- Địa chỉ : Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
- Quyết định thành lập : Số 4697/QĐ –UBND ngày 29/12/2021 và số 4336/QĐ – UBND ngày 22/12/2022 UBND Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Cấp ngày 29/12/2021.
- CMTND: 001075000755 Ngày cấp 12/11/2013 tại Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư.
- Điện thoại : 0913308829

BÊN B: VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG

(Tên viết tắt: ISTEE)

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 3 767 5199
- Mã số thuế: 0110527751
- Tài khoản số: 1312717979
- Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long
- Người đại diện : Ông Nguyễn Hoài Nam Chức vụ: Phó Viện trưởng
- Giấy ủy quyền số: 503/UQ – VNLMT ký ngày 3/6/2024 của Viện trưởng Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Người thực hiện: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải
- Chức vụ: Phó trưởng phòng Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ thân môi trường

Hai Bên đồng ý ký kết Hợp đồng dịch vụ khoa học kỹ thuật này với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận phân tích mẫu nước thải và viết báo cáo tổng hợp về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý



nước thải và Báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo thông tư số: 02/2022/TT-BTNMT Ngày 10/01/2022 cho năm 2025 tại Tòa nhà Imperia Sky Garden - Số 423 Minh Khai – Hai Bà Trưng – Hà Nội định kỳ cho bên A.

- Thời gian trả kết quả: 15 (Mười lăm) ngày làm việc sau khi lấy mẫu.
- Trả kết quả phân tích và báo cáo cho bên A: 01 bản gốc cho mỗi loại mẫu.

ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN:

Địa điểm thực hiện:

Xét nghiệm nước thải sinh hoạt tại 2 khu (Tháp A và B) Tòa nhà Imperia Sky Garden - Số 423 Minh Khai – Hai Bà Trưng – Hà Nội cho bên A.

ĐIỀU 3: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:

3.1. Giá cả:

3.1.1. Nội dung: Phân tích chất lượng nước thải sinh hoạt (11 chỉ tiêu theo QCVN 14: 2008/BTNMT; Tần suất thực hiện: 3 tháng 1 lần); Viết báo cáo tổng hợp về tình hình thu gom, xử lý nước thải và Viết báo cáo công tác bảo vệ môi trường.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
I	Phân tích chất lượng nước thải (11 chỉ tiêu theo QCVN 14: 2008/BTNMT)			2.537.000
1	pH	Mẫu	1	59.000
2	BOD ₅	Mẫu	1	210.000
3	Tổng chất rắn lơ lửng	Mẫu	1	126.000
4	Tổng chất rắn hòa tan	Mẫu	1	210.000
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	Mẫu	1	136.000
6	Amoni (tính theo N)	Mẫu	1	136.000
7	Nitrat (tính theo N)	Mẫu	1	148.000
8	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1	630.000
9	Hàm lượng chất hoạt động bề mặt	Mẫu	1	472.000
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻)	Mẫu	1	148.000
11	Coliform	Mẫu	1	262.000
II	Viết báo cáo tổng hợp về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải cho năm 2024 vào tháng 1 năm 2025	Báo cáo	1	3.150.000

III	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo thông tư số: 02/2022/TT-BTNMT Ngày 10/01/2022 cho năm 2025	Báo cáo	1	3.150.000
IV	Nhân công lấy mẫu	Công	1	300.000
V	Nhân công đi nộp báo cáo	Công	1	200.000

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ VÀ KẾ HOẠCH XÉT NGHIỆM NƯỚC NĂM 2025

STT	Hạng mục	Số lượng	Tần xuất thực hiện	Đơn giá (VNĐ)	Thanh tiền (VNĐ)
1	Phân tích chất lượng nước thải, theo QCVN 14: 2008/BTNMT (Lấy mẫu tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A và tháp B; 03 tháng xét nghiệm 1 lần; Lấy mẫu vào các tháng 2,5,8,11 năm 2025	2	4	2.537.000	20.296.000
2	Nhân công lấy mẫu	1	8	300.000	2.400.000
3	Viết báo cáo tổng hợp về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải cho năm 2025	1	1	3.150.000	3.150.000
4	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo thông tư số: 02/2022/TT-BTNMT Ngày 10/01/2022 cho năm 2025	1	1	3.150.000	3.150.000
5	Nhân công nộp báo cáo thu gom nước thải và báo cáo công tác bảo vệ môi trường	2	1	200.000	400.000
Cộng trước thuế:					29.396.000

- Số lượng mẫu lấy để phân tích có thể thay đổi theo yêu cầu của Bên A tại thời điểm lấy mẫu, dựa vào biên bản nghiệm thu thực hiện công việc định kỳ hàng tháng của hai bên để xác định số lượng cụ thể làm căn cứ thanh toán.

3.1.2. Giá phân tích nước và nhân công lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu của các hạng mục nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT (VAT) và được thực hiện trong giờ hành chính, bên B xuất hóa đơn cho bên A làm hai (02) đợt và trả kết quả cho bên A theo Điều 1 của Hợp đồng.

Cụ thể:

- Kinh phí thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT) là: **29.396.000** đồng (Bằng chữ: Hai mươi chín triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn), được chia làm 2 đợt thanh toán như sau:

+ Ngay sau khi hợp đồng được ký kết, Bên A sẽ tạm ứng cho bên B 50% giá trị hợp đồng, tương ứng với số tiền trước thuế là: **14.698.000** đồng (Mười bốn triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng chẵn) và thuế GTGT tương ứng. Bên B sẽ xuất hóa đơn tài chính hợp lệ và kèm đề nghị thanh toán cho bên A.

+ 50% giá trị còn lại của hợp đồng và thuế GTGT sẽ được bên A thanh toán cho bên B trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày bên B hoàn thành các nội dung công việc như trong Điều I của Hợp đồng. Bên B sẽ chuẩn bị bộ chứng từ cho bên A bao gồm: Hóa đơn tài chính, Đề nghị thanh toán.

Thuế GTGT được xuất theo quy định tại thời điểm xuất hóa đơn. Giá trị thanh toán bằng Giá trị thanh toán từng đợt cộng thêm thuế GTGT tương ứng. Tổng thành tiền sẽ được điều chỉnh tương ứng với sự thay đổi của thuế suất thuế GTGT áp dụng mà hai bên không bắt buộc phải ký bổ sung bằng 1 văn bản thỏa thuận hay phụ lục nào khác.

3.1.3. Giá xét nghiệm nước có thể thay đổi theo văn bản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A để làm cơ sở thanh toán phí dịch vụ xét nghiệm nước.

3.2. Phương thức thanh toán:

- Thanh toán chuyển khoản 100% giá trị hoá đơn trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Biên bản bàn giao và nghiệm thu hoàn thành dịch vụ, Hoá đơn tài chính hợp lệ và Kết quả phân tích chất lượng nước và đề nghị thanh toán.

- Thanh toán chuyển khoản theo tài khoản của Bên B tại trang 1 của Hợp đồng.

Tiếp nhận thông tin

Hai bên thống nhất người tiếp nhận thông tin từ hai phía là:

Bên A: Ông Lê Đình Huynh

Điện thoại: 0982112174

Chức vụ: Kỹ sư trưởng tòa nhà

Bên B: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải

Điện thoại: 0916.182.766

Chức vụ: Phó trưởng phòng Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ thân môi trường

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

4.1. Trách nhiệm Bên A:

4.1.1. Thông báo ngày lấy mẫu nước để phân tích cho Bên B trước 02 ngày bằng văn bản, điện thoại, fax hoặc email. Bên A cử người giám sát, hỗ trợ bên B trong quá trình lấy mẫu và ký biên bản xác nhận khối lượng công việc của Bên B để làm cơ sở thanh toán.

4.1.2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Bên B theo điều 4 của hợp đồng này.

4.1.3. Nếu Bên A thanh toán chậm, Bên A sẽ phải chịu một khoản tiền phạt được tính bằng: Giá trị thanh toán chậm x (nhân) 0,05% x (nhân) số ngày thanh toán chậm nhưng không được vượt quá 8% giá trị vi phạm.

4.1.4. Khi có sự thay đổi số lượng chỉ tiêu xét nghiệm lý hóa vi sinh và tần suất thực hiện lấy mẫu Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B bằng văn bản.

4.2. Trách nhiệm của Bên B:

4.2.1. Lấy mẫu nước và phân tích nước bao gồm các chỉ tiêu lý hoá và vi sinh như chi tiết trong các mục từ (3.1.1 đến 3.1.2) Số lượng chỉ tiêu xét nghiệm lý hóa vi sinh và tần suất thực hiện

lấy mẫu trên có thể thay đổi theo yêu cầu bằng văn bản của Bên A.

4.2.2. Trả kết quả phân tích nước cho Bên A trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày lấy mẫu nước.

4.2.3. Nếu Bên B tiến hành công việc lấy mẫu, phân tích chậm làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Bên A thì phải chịu một khoản tiền phạt được tính bằng: Giá trị thực hiện chậm x (nhân) 0,05% x (nhân) số ngày thực hiện chậm nhưng không được vượt quá 8% giá trị vi phạm.

ĐIỀU 5: CAM KẾT CHUNG:

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm gây thiệt hại kinh tế cho bên kia thì phải có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại theo quy định hiện hành của nhà nước. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có vướng mắc nảy sinh hai bên có trách nhiệm thông báo cho nhau để cùng bàn bạc và giải quyết.

- Trường hợp hai bên không tự giải quyết được các tranh chấp thì thống nhất chuyển vụ việc lên Toà án Nhân dân Thành phố Hà Nội để giải quyết, phán quyết của Toà là quyết định bắt buộc cuối cùng đối với các bên.

- Hợp đồng có hiệu lực 1 (một) năm kể từ ngày ký, thanh toán theo thực tế tháng lấy mẫu. Hàng năm, trước ngày hết hạn hiệu lực của hợp đồng Bên A sẽ tiến hành đánh giá năng lực cung cấp dịch vụ của Bên B đã thực hiện để xem xét gia hạn hợp đồng. Việc gia hạn hợp đồng này sẽ được Bên A thông báo cho Bên B trước ngày hết hạn hiệu lực của hợp đồng và được hai bên xác nhận bằng phụ lục gia hạn hợp đồng.

- Nếu một trong hai bên muốn thanh lý hợp đồng này phải thông báo cho nhau bằng văn bản trước 30 ngày để hai bên hoàn thành các nghĩa vụ của mình. Hợp đồng tự động thanh lý trong vòng 30 ngày sau khi hai bên hoàn thành tất cả các nghĩa vụ của mình.

- Bất kỳ sự sửa đổi hay bổ sung điều khoản nào cho hợp đồng này chỉ có giá trị khi làm thành văn bản.

- Hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TRƯỞNG BAN
Quách Hào Hiệp

ĐẠI DIỆN BÊN B

NGƯỜI THỰC HIỆN **KT.VIỆN TRƯỞNG**
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hải **Nguyễn Hoài Nam**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 09 năm 2025

HỢP ĐỒNG
DỊCH VỤ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

Số: 1604/2025/HĐCNK

- Căn cứ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam số 91/2015/QH13 được Quốc hội khoá XIII, thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2017.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 23/06/2014
- Căn cứ Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với rác thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ nhu cầu, năng lực của hai bên.

Hai bên chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM

(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

Địa chỉ: Tầng 21, toà Tây – Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, P. Công Vi, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.7301.9888

Người đại diện: Ông Matthew Powell – Giám Đốc Savills Hà Nội

Số tài khoản: 0301000413673

Ngân hàng: Vietcombank, Chi nhánh Hoàn Kiếm

Mã số thuế: 0100777512

BÊN B: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU

(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

Địa chỉ: Số 28 ngách 19/9, phố Kim Đồng, Phường Giáp Bát , Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0961708282



Người đại diện: Ông **Hồ Đức Ngọc** Chức vụ: **Giám đốc**
Số tài khoản: 117002990069
Ngân hàng: Ngân hàng VietinBank – Chi nhánh Đồng Đa
Mã số thuế: 0110886165

Sau khi bàn bạc, trao đổi hai Bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng vận chuyển chất thải sinh hoạt với các nội dung sau đây:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên A đề nghị và Bên B đồng ý nhận vận chuyển rác thải sinh hoạt tại Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden có địa chỉ tại số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội về nơi quy định của thành phố.

ĐIỀU 2. GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI

- (1) Đặc tính chất thải: Chất thải sinh hoạt ở dạng rắn.
Địa điểm giao nhận chất thải: Phòng rác trung tâm - Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden Số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Thời gian giao nhận: hàng ngày.
- (2) Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng có trong giấy phép vận chuyển chất thải sinh hoạt đủ tiêu chuẩn, hợp vệ sinh để vận chuyển chất thải theo quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam.
- (3) Bên B chỉ nhận vận chuyển rác sinh hoạt, không bao gồm rác thải trong quá trình xây dựng, hoàn thiện.
- (4) Bên A tự túc cho người thu gom đưa rác ra tập trung tại điểm tập kết rác theo quy định để Bên B đưa ô tô chuyên dụng đến vận chuyển rác đi.
- (5) Bên B sẽ cho xe chuyên dụng vận chuyển đi.
- (6) Bên A tự túc trang bị thêm các xe gom rác và để ở nơi mà ô tô Bên B ra vào được thuận tiện. Địa điểm và thời gian thu gom rác sẽ theo thông báo của Bên A.
- (7) Bên B sẽ đặt thùng container để chứa rác thải sinh hoạt, có trách nhiệm thu gom rác thải do Bên A tập kết tại địa điểm trên và vận chuyển đến nơi xử lý rác theo quy định của Thành phố.
- (8) Địa điểm xử lý chất thải: Toàn bộ chất thải sinh hoạt Dự án giao cho Bên B được vận chuyển về nơi tập trung, xử lý tại theo quy định của Nhà nước.

ĐIỀU 3. ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

Đơn giá vận chuyển chất thải sinh hoạt tính bằng tiền Việt Nam đồng (VNĐ) (bao gồm thuế VAT) được áp dụng như sau:

- (1) Khối lượng trọn gói cho 01 (một) tháng: Các Bên thống nhất tính khối lượng rác thải sinh hoạt trung bình trọn gói Bên B phải thu gom và vận chuyển theo tháng là 405m^3 (tương đương 30 (ba mươi) ngày/tháng và 4 cont rác = $13,5\text{m}^3/\text{ngày}$).
- (2) Chi phí thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt Bên A phải thanh toán cho Bên B trọn gói theo tháng: $208.000\text{VNĐ}/\text{m}^3 * 405\text{m}^3 = 84.240.000 \text{ VNĐ}$ (Bằng chữ: Tám mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Việc thanh toán sẽ được thực hiện 01 (một) tháng/lần.

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

- (1) Trong vòng 05 (năm) ngày đầu hàng tháng, Bên B sẽ đệ trình Hồ sơ thanh toán phí dịch vụ của Bên B tháng liền trước bao gồm:
 - (i) Giấy đề nghị thanh toán
 - (ii) Biên bản nghiệm thu có xác nhận của Đại diện Bên A
 - (iii) Hóa đơn tài chính hợp lệ do Bên B phát hành

- (2) Trong vòng 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ Hồ sơ thanh toán của Bên B, Bên A có trách nhiệm thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên B được quy định cụ thể trong Hợp đồng này.

Để làm rõ, Bên A đang thực hiện Hợp đồng tổng thầu với Ban quản trị cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden ("**Ban Quản Trị**"), theo đó Bên A là đơn vị được ủy quyền quản lý vận hành và thay mặt chi trả các khoản chi phí vận hành, bao gồm chi phí cho dịch vụ vận chuyển rác thải sinh hoạt được nêu tại Hợp đồng này. Trường hợp tại thời điểm đến hạn thanh toán cho Bên B mà số dư trong tài khoản vận hành của cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden không đủ để chi trả thì Bên A được quyền đề nghị Bên B tạm dừng cung cấp dịch vụ bằng 01 (một) thông báo trước đó 07 (bảy) ngày. Đồng thời, Bên A có trách nhiệm làm việc với Ban Quản Trị về việc thanh toán các khoản công nợ còn tồn đọng tính đến thời điểm Bên B dừng dịch vụ. Trường hợp không tiếp tục Hợp đồng sau thời điểm dừng dịch vụ, thì khoản công nợ phải trả cho Bên B sẽ được thực hiện theo Mục d, Khoản 6, Điều 4 Hợp đồng tổng thầu được ký giữa Bên A và Ban Quản Trị (điều khoản được trích dẫn dưới đây: Bên A tức Ban Quản Trị, Bên B tức Savills).

Bên B có trách nhiệm thu các khoản phí phục vụ công tác vận hành, được nêu tại mục "o", khoản 2 Điều 6 của Hợp Đồng này. Trường hợp tại thời điểm kết thúc Hợp Đồng, có những khoản phí chưa thu được trong kỳ phát sinh phí/chưa thu được của các căn hộ, diện tích thương mại dẫn đến số dư trong tài khoản vận hành không đủ chi trả cho các khoản chi phí thì Bên B sẽ bàn giao lại cho Bên A và/hoặc đơn vị quản lý mới do Bên A ủy quyền để tiếp tục thu những khoản phí này và chi trả cho các khoản chi phí chưa được thanh toán cho các bên cung cấp dịch vụ.

Thông tin tài khoản của Bên B:

- Chủ tài khoản: Công ty TNHH dịch vụ phát triển môi trường Toàn Cầu
- Số tài khoản: 117002990069 tại ngân hàng VietinBank – Chi nhánh Đồng Đa

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A

- (1) Bên A có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo điều 4 của Hợp đồng.
- (2) Trước khi giao cho Bên B, Bên A có trách nhiệm thu gom, phân loại chất thải sinh hoạt tại cơ sở phát sinh chất thải Dự án và đóng gói theo đúng quy định pháp luật và nhằm thuận tiện cho việc quản lý, vận chuyển đến nơi xử lý chất thải. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải, Bên A phải thông báo trước cho Bên B để có phương án giải quyết kịp thời và điều chỉnh giá thành xử lý cho phù hợp.
- (3) Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.
- (4) Bên A có quyền kiểm tra giám sát quá trình cân đo khối lượng, vận chuyển và xử lý chất thải của mình, với điều kiện việc giám sát, kiểm tra này không được làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của Bên B.
- (5) Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các chất thải không bàn giao cho Bên B vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định của thành phố.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B

- (1) Bên B có trách nhiệm thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật và Hợp đồng.
- (2) Cùng Bên A xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.
- (3) Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động đối với người và tài sản của mình trong quá trình thực hiện công việc.
- (4) Bên B có trách nhiệm thông tin đầy đủ cho Bên A bằng văn bản về các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý.
- (5) Trong trường hợp Bên B phát hiện một số hoặc toàn bộ chất thải không phù hợp với hồ sơ chất thải thì hai Bên sẽ cùng nhau thỏa thuận giải quyết số chất thải đó theo đúng quy định hiện hành. Việc tiếp tục xử lý phần chất thải phát sinh trên thực hiện theo thỏa thuận giữa hai Bên theo đúng quy định hiện hành và Bên A phải chịu hoàn toàn chi phí.
- (6) Bên B có quyền tạm dừng việc vận chuyển chất thải nếu phát hiện chất thải của Dự án không được phân loại, đóng gói và lưu giữ theo đúng quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn ở Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 01/09/2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường.

- (7) Bên B có quyền từ chối vận chuyển chất thải khi Bên A không cử người bàn giao và xác nhận khối lượng.
- (8) Trong quá trình vận chuyển, nếu nhân sự của Bên B va chạm/làm hư hỏng tài sản của Bên A và/hoặc Bên Thứ Ba có liên quan, Bên B có trách nhiệm phối hợp xác định tình trạng và khắc phục hoàn trả nguyên trạng tài sản cho Bên A và/hoặc Bên Thứ Ba.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT

- (1) Các Bên có trách nhiệm phải bảo mật tất cả những thông tin mà mình nhận được từ Bên kia trong suốt thời hạn và sau khi hết hạn của Hợp đồng này và phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết duy trì tính bảo mật của thông tin này.
- (2) Mỗi Bên sẽ đối xử với các thông tin Hợp đồng như là các thông tin mật, có giá trị và độc quyền, và sẽ không tiết lộ và đảm bảo rằng các nhân viên của mình cũng sẽ không tiết lộ bất kì thông tin Hợp đồng nào cho bất kỳ Bên thứ ba nào khác nếu như không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia.

ĐIỀU 8. THỜI HẠN VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- Thời hạn của Hợp Đồng: Hợp đồng có hiệu lực 01 (một) năm từ ngày 16/4/2025 đến 15/4/2026.
- Trước khi hết hạn Hợp đồng tối thiểu 60 (sáu mươi) ngày, Bên B gửi đề xuất gia hạn Hợp đồng cho Bên A. Tối thiểu 15 (mười lăm) ngày trước ngày hết hạn Hợp đồng, nếu Bên A không có ý kiến bằng văn bản thì Hợp đồng sẽ được tự động gia hạn bằng với thời hạn của Hợp đồng này.
- Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng:
Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng này trước thời hạn (không phải bồi thường, chịu phạt) bằng việc gửi thông báo trước 30 (ba mươi) ngày của ngày dự định chấm dứt hoặc thông báo trước 07 (ngày) trong trường hợp được quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Hợp đồng này.

ĐIỀU 9. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- (1) Bất kỳ và mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được hai Bên giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên cơ sở tinh thần hữu nghị và cùng có lợi.
- (2) Trong trường hợp không thể giải quyết được thông qua thương lượng và hòa giải, mỗi Bên sẽ có quyền đệ trình tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại đó lên Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết. Phán xét của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc các Bên phải tuân theo. Bên có lỗi chịu trách nhiệm thanh toán án phí.

ĐIỀU 10. BẤT KHẢ KHÁNG

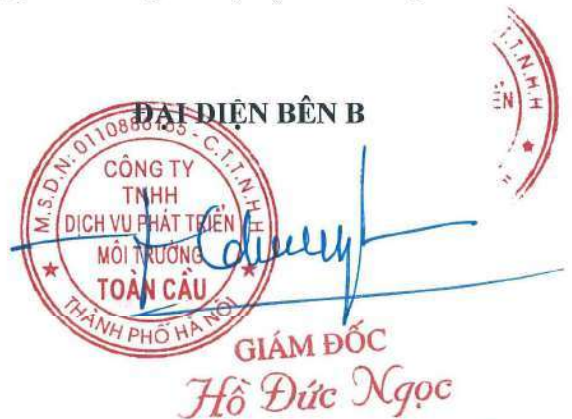
- (1) Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên, không dự đoán được hoặc không khắc phục được như động đất, sóng thần, lũ đất, hỏa hoạn, chiến tranh và các thảm họa khác không lường trước được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- (2) Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - (a) Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng;
 - (b) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- (3) Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng đúng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU 11. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- (1) Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- (2) Hai Bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ triển khai Hợp đồng, nếu có vấn đề gì cần giải quyết, hai Bên kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản và chủ động bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của hai Bên.
- (3) Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản và có giá trị pháp lý như nhau.



Matthew Powell
GIÁM ĐỐC SAVILLS HÀ NỘI



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2025

HỢP ĐỒNG

THU GOM, VẬN CHUYỂN, LƯU GIỮ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI

CÔNG NGHIỆP NGUY HẠI

Số:000073...../2025/HĐCTNHHK

- Căn cứ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam số 91/2015/QH13 được Quốc hội khoá XIII, thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2017.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17/11/2020 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên môi trường về quản lý chất thải nguy hại có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2022.

- Căn cứ giấy phép hành nghề Quản lý chất thải nguy hại số 2.105.VX của Công ty Cổ phần vật tư thiết bị môi trường 13 - Urenco 13 được Bộ tài nguyên Môi trường và công văn của Bộ Tài nguyên môi trường về việc liên kết chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty Cổ phần vật tư thiết bị môi trường 13 - Urenco 13 và Công ty Cp môi trường đô thị và công nghiệp 11 - Urenco11; Công ty Cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn.

- Căn cứ đề nghị của Công ty TNHH Savills Việt Nam về việc vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại và năng lực đáp ứng của Công ty Cổ phần vật tư thiết bị môi trường 13- Urenco 13.

Hai bên chúng tôi gồm:

I. BÊN A: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 21, tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Công Vi, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.7301.9888

Người đại diện: Ông **Matthew Powell**

Chức vụ: **Giám Đốc Savills Hà Nội**

Số tài khoản: 0301000413673

Ngân hàng: Vietcombank, Chi nhánh Hoàn Kiếm

Mã số thuế: 0100777512

II. BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG 13 - URENCO

13

Địa chỉ: 246 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện: Ông **Nguyễn Văn Bằng**

Chức vụ: **Giám đốc**

Số tài khoản: 5656966868

Ngân hàng: Ngân hàng SHB chi nhánh Thăng Long - PGD Đống Đa.

Mã số thuế: 0102454845

Sau khi bàn bạc, trao đổi hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại (Sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”) với các nội dung sau đây:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

- (1) Bên A thuê Bên B và Bên B đồng ý thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh từ nơi lưu chứa chất thải của Bên A đến khu lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại của Bên B.
- (2) Hợp Đồng này có thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2025 đến ngày 15 tháng 4 năm 2026.

ĐIỀU 2. GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI

- (1) Đặc tính chất thải: Chất thải công nghiệp, nguy hại ở dạng rắn, lỏng
Địa điểm giao nhận chất thải: Tòa nhà Imperia Sky Garden – 423 Minh Khai – Hai Bà Trưng – Hà Nội
Thời gian giao nhận: sau khi Bên A báo trước cho Bên B 02 (hai) ngày.
Điện thoại thường trực khi gọi lấy rác thải: Ms Nhài – 0916031132/ 0969823439 (Phòng Kinh doanh) hoặc liên hệ trực tiếp với nhân viên ký kết Hợp Đồng.
- (2) Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng có trong giấy phép vận chuyển chất thải công nghiệp, nguy hại đủ tiêu chuẩn, hợp vệ sinh để vận chuyển chất thải theo quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam.
- (3) Địa điểm xử lý chất thải: Toàn bộ chất thải công nghiệp, nguy hại Bên A giao cho Bên B
được vận chuyển về khu tập trung, xử lý theo quy định của Nhà nước.

ĐIỀU 3. ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

- (1) Đơn giá thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại tính bằng tiền Việt Nam đồng (chưa bao gồm thuế VAT) được áp dụng như sau:

TT	Loại chất thải	Đơn vị	Mã CTNH	Đơn giá	Ghi chú
1	Bóng đèn huỳnh quang	01 kg	16 01 06	15.000	
2	Găng tay, giẻ lau, vải bảo vệ nhiễm thành phần nguy hại	01 kg	18 02 01	10.000	
3	Ấc quy thải	01 kg	16 01 12	12.000	
4	Linh kiện điện tử thải	01 kg	16 01 13	12.000	
5	Bao bì cứng bằng nhựa thải	01 kg	18 01 03	10.000	
6	Bao bì bằng kim loại thải	01 kg	18 01 02	10.000	
7	Dầu thải	01 kg	17 02 03	10.000	
8	Chất thải phát sinh từ quá trình sơ cứu thương	01 kg	13 01 01	10.000	
9	Chất thải công nghiệp thông thường	01 kg		9.000	

- (2) Phí vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại (**đã bao gồm thuế VAT**) được tính như sau:
- + Nếu chi phí vận chuyển, xử lý chất thải < 7.700.000 đồng (nhỏ hơn bảy triệu bảy trăm nghìn đồng)/01 (một) lần vận chuyển) thì Bên A vẫn phải chịu chi phí là 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng)/01 (một) lần vận chuyển.
 - + Nếu chi phí vận chuyển, xử lý chất thải > 7.700.000 đồng (lớn hơn bảy triệu bảy trăm nghìn đồng)/01 (một) lần vận chuyển khi nhân với đơn giá ở bảng đơn giá) thì Bên A phải chịu mức chi phí thực tế.
- (3) Hai Bên sẽ lập biên bản giao nhận chất thải cho từng chuyến làm cơ sở để thanh quyết toán Hợp Đồng. Trường hợp Bên A phát sinh chất thải mới, hai Bên sẽ thống nhất phương án xử lý và đơn giá bổ sung tại Phụ lục Hợp Đồng.
- (4) Đơn giá trên sẽ được điều chỉnh lại theo sự thay đổi của thị trường thông qua đàm phán và nhất trí giữa hai Bên bằng văn bản.

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- (1) Theo quy định hiện hành, thuế VAT đối với phí vận chuyển và xử lý chất thải sẽ do Bên A chịu.
- (2) Bên A tạm ứng trước cho Bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản số tiền là: **7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) – đã bao gồm VAT**, tương ứng với 01 (một) chuyến vận chuyển ngay sau khi hai Bên ký kết Hợp Đồng. Số tiền trên sẽ được khấu trừ sau khi Bên B vận chuyển, xử lý chất thải và xuất hóa đơn tài chính. Nếu Bên A có nhu cầu vận chuyển chất thải lần 2, 3, 4,... thì Bên A phải thanh toán trước số tiền phí vận chuyển và xử lý cho mỗi lần trước khi Bên B tiến hành vận chuyển, xử lý. Bên B sẽ không hoàn lại số tiền trên trong trường hợp Bên A không chuyển giao chất thải cho Bên B.
- (3) Bên A thanh toán phí phát sinh bằng chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt vào tài khoản của Bên B, chậm nhất sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày hai Bên ký Biên bản nghiệm thu khối lượng phát sinh.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A

- (1) Bên A có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo điều 4 của Hợp Đồng.
- (2) Trước khi giao cho Bên B, Bên A có trách nhiệm thu gom, phân loại chất thải công nghiệp nguy hại tại cơ sở phát sinh chất thải Bên A và đóng gói theo đúng quy định pháp luật và nhằm thuận tiện cho việc quản lý, vận chuyển và xử lý chất thải. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải, Bên A phải thông báo trước cho Bên B để có phương án giải quyết kịp thời và điều chỉnh giá thành xử lý cho phù hợp.
- (3) Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán Hợp Đồng.
- (4) Bên A có quyền kiểm tra giám sát quá trình cân đo khối lượng, vận chuyển và xử lý chất thải của mình, với điều kiện việc giám sát, kiểm tra này không được làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của Bên B.
- (5) Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các chất thải không bàn giao cho Bên B vận chuyển và xử lý.

- (6) Ký xác nhận chứng từ nguy hại và bàn giao cho Bên B khi bàn giao chất thải theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B

- (1) Bên B có trách nhiệm thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật và Hợp Đồng.
- (2) Bên B bố trí công nhân bốc xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.
- (3) Cùng Bên A xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán Hợp Đồng.
- (4) Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động đối với người và tài sản của mình trong quá trình thực hiện công việc.
- (5) Bên B có trách nhiệm thông tin đầy đủ cho Bên A bằng văn bản về các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý.
- (6) Bên B hoàn thành đầy đủ chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của luật pháp và giao lại chứng từ lưu cho Bên A đúng thời hạn.
- (7) Trong trường hợp Bên B phát hiện một số hoặc toàn bộ chất thải không phù hợp với hồ sơ chất thải thì hai Bên sẽ cùng nhau thỏa thuận giải quyết số chất thải đó theo đúng quy định hiện hành. Việc tiếp tục xử lý phần chất thải phát sinh trên thực hiện theo thỏa thuận giữa hai Bên theo đúng quy định hiện hành và Bên A phải chịu hoàn toàn chi phí.
- (8) Bên B có quyền tạm dừng việc vận chuyển chất thải nếu phát hiện chất thải của Bên A không được phân loại, đóng gói và lưu giữ theo đúng quy định pháp luật.
- (9) Bên B có quyền từ chối vận chuyển chất thải khi Bên A không có người bàn giao và xác nhận khối lượng.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT

- (1) Các Bên có trách nhiệm phải bảo mật tất cả những thông tin mà mình nhận được từ Bên kia trong suốt thời hạn và sau khi hết hạn của Hợp Đồng này và phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết duy trì tính bảo mật của thông tin này.
- (2) Mỗi Bên sẽ đối xử với các thông tin Hợp Đồng như là các thông tin mật, có giá trị và độc quyền, sẽ không tiết lộ; đảm bảo rằng các nhân viên của mình cũng sẽ không tiết lộ bất kỳ thông tin Hợp Đồng cho bất kỳ Bên thứ ba nào khác nếu như không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia.

ĐIỀU 8. SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- (1) Hợp Đồng này và các phụ lục (nếu có) của Hợp Đồng này có thể sửa đổi theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên.
- (2) Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp sau:
 - (a) Hợp Đồng hết hạn;
 - (b) Nếu một trong hai Bên vì lý do nào đó muốn chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia ít nhất trước 30 (ba mươi) ngày trước ngày dự tính chấm dứt Hợp Đồng. Trong trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn, Bên B có nghĩa vụ trả lại số tiền đã nhận từ Bên A sau khi đã khấu trừ các khoản phí phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp Đồng (nếu có).

ĐIỀU 9. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- (1) Bất kỳ và mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp Đồng này trước hết sẽ được hai Bên giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên cơ sở tinh thần hữu nghị và cùng có lợi.
- (2) Trong trường hợp không thể giải quyết được thông qua thương lượng và hòa giải, mỗi Bên sẽ có quyền đệ trình tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại đó lên Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết. Phán xét của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải tuân theo. Bên có lỗi chịu trách nhiệm thanh toán án phí.

ĐIỀU 10. BẤT KHẢ KHÁNG

- (1) Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên, không dự đoán được hoặc không khắc phục được như động đất, sóng thần, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh và các thảm họa khác không lường trước được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- (2) Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp Đồng. Tuy nhiên Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - (a) Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng;
 - (b) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- (3) Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp Đồng sẽ được kéo dài bằng đúng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ theo Hợp Đồng của mình.

ĐIỀU 11. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- (1) Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hết hiệu lực hợp đồng hai bên hoàn thành nghĩa vụ của mình hợp đồng tự động thanh lý.
- (2) Hai Bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ triển khai Hợp Đồng, nếu có vấn đề gì cần giải quyết, hai Bên kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản và chủ động bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của hai Bên.
- (3) Hợp Đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 (hai) bản và có giá trị pháp lý như nhau.



Matthew Powell
GIÁM ĐỐC SAVILLS HÀ NỘI



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Bằng

BAN QUAN LÝ KHU CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN &
BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

-----000-----

BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2024

CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Hà Nội, 12/2024

BAN QUẢN LÝ KHU CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN &
BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

-----o0o-----

Kính gửi: Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội

Phuy
24/11/25

BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2024

CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐƠN VỊ NỘP BÁO CÁO



TRƯỞNG BAN

Quách Hào Hiệp

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

VIỆN KHCN NĂNG LƯỢNG
VÀ MÔI TRƯỜNG

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh

Hà Nội, 12/2024

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	3
II. Kết quả hoạt động các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	7
2.1. Về công trình bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải	7
2.1.1 Nguồn phát sinh nước thải	7
2.1.2. Tình hình thu gom nước thải	7
2.1.3. Hệ thống xử lý nước thải	8
2.1.4 Kết quả quan trắc nước thải	10
2.1.5 Quan trắc nước thải liên tục, tự động	15
2.2. Về quản lý chất thải rắn thông thường	18
2.3. Về quản lý chất thải nguy hại	19
2.4. Về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	21
PHỤ LỤC	22

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Thống kê lượng nước tiêu thụ	5
Bảng 2. Thống kê vị trí điểm quan trắc.....	10
Bảng 3. Danh mục thông số quan trắc	10
Bảng 4. Kết quả phân tích mẫu nước thải sau xử lý	12
Bảng 5. Kết quả phân tích mẫu nước thải sau xử lý	13
Bảng 6. Các thông số quan trắc tự động	16
Bảng 7. Bảng thống kê số liệu quan trắc.....	16
Bảng 8. Các thông số quan trắc tự động	17
Bảng 9. Thống kê CTRSH.....	19
Bảng 10. Thống kê CTNH.....	20

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải	7
Hình 2. Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.....	8
Hình 3. Vị trí trạm quan trắc nước thải tự động	15

**BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ
CHUNG CƯ IMPERIA SKY
GARDEN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số :...../BC-BQTCNCCISG

Hà Nội, ngàytháng.....năm 2024

BÁO CÁO

Công tác bảo vệ môi trường năm 2024

I. Thông tin chung

❖ Thông tin về tổ chức

Tên tổ chức: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

- Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Người đại diện: Ông Quách Hào Hiệp - Chức vụ: Trưởng Ban Quản Trị

Theo quyết định thành lập số 4697/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 và số 4336/QĐ – UBND ngày 22/12/2022 UBND Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Cấp ngày 29/12/2021.

❖ Thông tin về cơ sở

Tên cơ sở: Cụm nhà Chung cư Imperia Sky Garden.

- Địa chỉ: 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Quy mô xây dựng:

Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích đất nghiên cứu dự án khoảng 36.680,6 m² trong đó:

+ Diện tích nằm trong chỉ giới đường đỏ khoảng 5.665,8 m² để xây dựng đường giao thông theo quy hoạch.

+ Diện tích thực hiện dự án khoảng 31.014,8 m² (gồm: Đất xây dựng trường tiểu học khoảng 5.515 m²; đất xây dựng nhà trẻ mẫu giáo 1.912,5 m²; đất cây xanh, thể dục thể thao khoảng 3.510,4 m²; đất xây dựng công trình hỗn hợp thương mại dịch vụ, văn phòng, nhà ở diện tích khoảng 20.076,9 m²).

- Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden thuộc Ban quản lý Khu chung cư Imperia Sky Garden & Ban quản trị Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden. Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden bao gồm tổ hợp nhà ở cao cấp kết hợp dịch vụ thương mại.

- Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số: 143/GP-UBND ngày 07 tháng 05 năm 2020 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội cấp.

- Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý nước thải được chảy qua hệ thống thoát nước chung của Khu vực trên phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Vị trí xả nước thải: Số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Nội

- Tọa độ vị trí 02 điểm xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000), cụ thể như sau:

+ Điểm xả 1 (Nước thải khối nhà A): $X=2.322.172$, $Y = 590.023$

+ Điểm xả 2 (Nước thải khối nhà B): $X = 2.322.205$, $Y = 590.155$

- Phương thức xả nước thải: Bom cưỡng bức.

- Chế độ xả nước thải: Liên tục

- Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $1.760 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, trong đó:

* Lưu lượng xả nước thải sinh hoạt lớn nhất của khối nhà A: $880 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (Lưu lượng xả nước thải sinh hoạt lớn nhất hàng ngày $630 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; lưu lượng xả nước kiệt bể bơi lớn nhất 1 lần/ năm $250 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$).

* Lưu lượng xả nước thải sinh hoạt lớn nhất của khối nhà B: $880 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (Lưu lượng xả nước thải sinh hoạt lớn nhất hàng ngày $630 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; lưu lượng xả nước kiệt bể bơi lớn nhất 1 lần/ năm $250 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$).

- Chất lượng nước thải:

+ Đối với nước thải sinh hoạt: Thông số và giá trị của các thông số ô nhiễm trong nước thải không vượt quá giá trị tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt – QCVN 14:2008/BTNMT cột B với hệ số $K=1,0$.

+ Đối với nước xả bể bơi: Quan trắc các thông số màu, clo dư theo Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội QCTĐHN 02:2014/BTNMT, cột B, áp dụng giá trị tối đa cho phép $C_{max} = C$.

- Nhu cầu sử dụng nước sạch của Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden (theo hóa đơn nước do công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội cung cấp) được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1. Thống kê lượng nước tiêu thụ (Tháng 1-12/2024)

TT	Tháng	Số lượng nước tiêu thụ
1	Tháng 1	29921
2	Tháng 2	26234
3	Tháng 3	28200
4	Tháng 4	22288
5	Tháng 5	30059
6	Tháng 6	27362
7	Tháng 7	19954
8	Tháng 8	27165
9	Tháng 9	23636
10	Tháng 10	27535
11	Tháng 11	27223
12	Tháng 12	27362
	Tổng	316,939

- Theo nguồn số liệu của Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden, tình hình xả thải của Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden năm 2024 không bị vượt quá quy định của giấy phép xả thải, cụ thể là lưu lượng xả trung bình của tháp A là 423 m³/ngày đêm, tháp B là 442 m³/ngày đêm. Lưu lượng xả thải nước thải sinh hoạt trung bình của cả 2 khối nhà A, B là 865 m³/ngày đêm. Năm 2023, lưu lượng xả trung bình của Cụm nhà chung cư Imperia sky garden là 510 m³/ngày đêm. Lưu lượng xả thải nước thải sinh hoạt trung bình tại điểm xả khối nhà A, B lần lượt là

276 m³/ngày đêm và 234 m³/ngày đêm. Trong khi quy định của giấy phép xả thải về lưu lượng xả nước thải lớn nhất của cả cụm chung cư là 1.760 m³/ngày đêm, trong đó lưu lượng xả nước thải sinh hoạt lớn nhất của từng khối nhà A, B là 880 m³/ngày đêm (Lưu lượng xả nước thải sinh hoạt lớn nhất hàng ngày 630 m³/ngày đêm; lưu lượng xả nước kiệt bể bơi lớn nhất 1 lần/ năm 250 m³/ngày đêm).

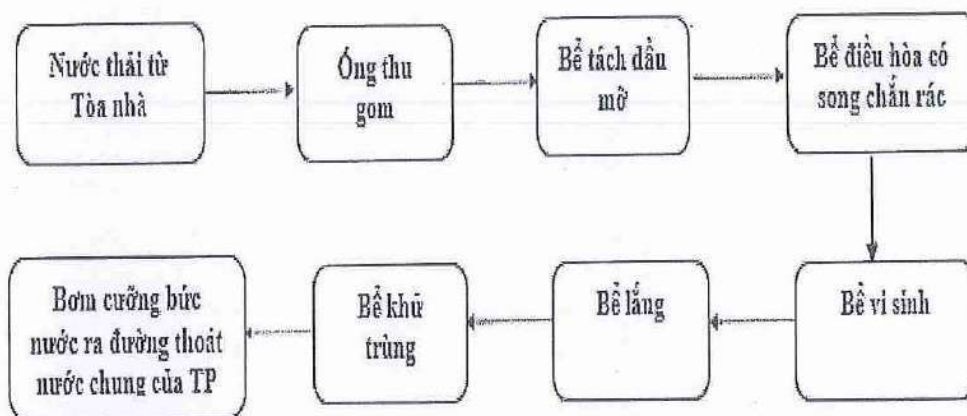
II. Kết quả hoạt động các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

2.1. Về công trình bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải

2.1.1 Nguồn phát sinh nước thải

- Do mục đích sử dụng của tòa nhà chủ yếu là tổ hợp nhà ở cao cấp kết hợp dịch vụ thương mại nên nước thải chủ yếu là nước thải sinh hoạt gồm 3 nguồn riêng biệt:
 - + Nước thải từ nhà bếp thoát xuống bể tách dầu mỡ của trạm xử lý nước thải.
 - + Nước thải từ tắm, giặt thoát xuống bể điều hòa của trạm xử lý nước thải.
 - + Hệ thống thoát nước thu gom xí, tiểu thoát xuống bể điều hoà của trạm xử lý nước thải.

2.1.2. Tình hình thu gom nước thải



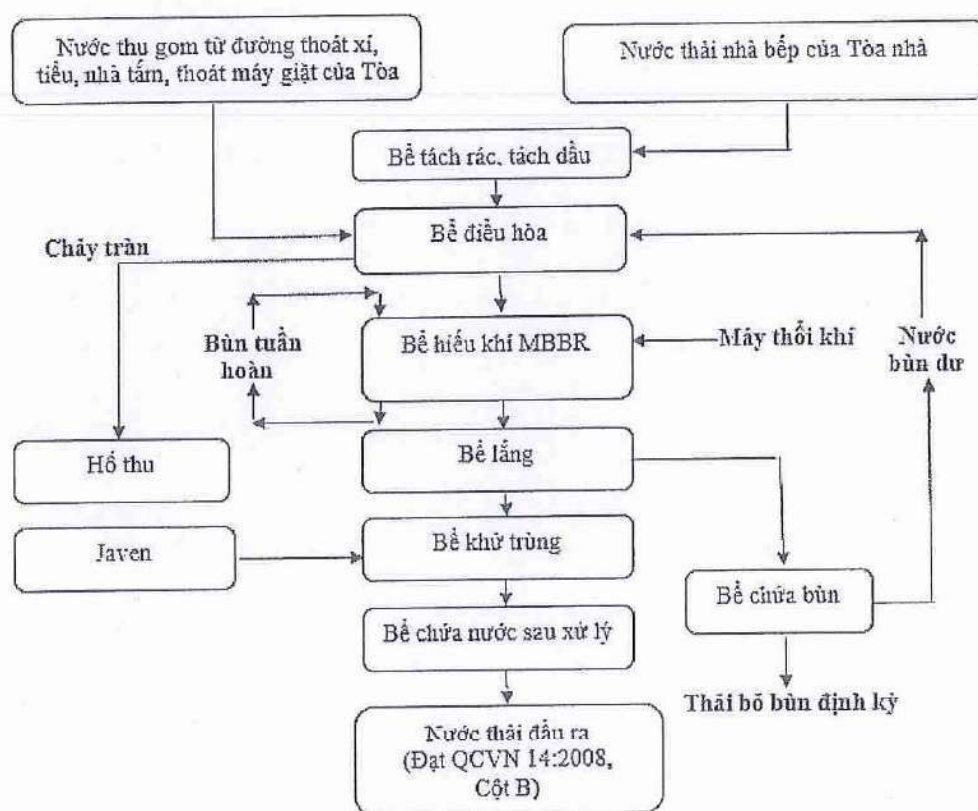
Hình 1. Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải

- Nước thải từ toà nhà được hệ thống ống thu gom về bể xử lý Trạm xử lý nước thải; nước thải rửa được dẫn trực tiếp vào bể tách rác; nước thải tiểu tiện và đại tiện được thu về ngăn chứa rồi sang ngăn lắng và được đầu nối với bể điều hòa; nước thải bếp được gom về bể tách dầu mỡ. Trong bể tách rác, tách dầu mỡ có bố trí 01 rọ thu rác mỗi bể; có 02 rọ dự phòng để mỗi lần vệ sinh rác sẽ thay rọ mới.
- Vận hành:

- + Người vận hành hệ thống thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của bể tách rác, tách dầu mỡ; khi phát hiện lượng rác nhiều sẽ tiến hành vệ sinh.
- + Kéo rọ thu rác lên cho lên xe và chở đến vị trí vệ sinh, thay rọ mới. Phát hiện lượng mỡ trong bể nhiều thì lấy vớt để vớt bỏ. Định kỳ 3-5 ngày vệ sinh rọ rác 1 lần.

2.1.3. Hệ thống xử lý nước thải

- Do nước thải của Tòa nhà chủ yếu là nước thải sinh hoạt đã được lựa chọn công nghệ xử lý nước thải phù hợp với quy trình xử lý nước thải, cũng như đảm bảo chất lượng nước đầu ra, hệ thống xử lý của Tòa nhà gồm 2 trạm xử lý với công suất như sau:
- + Trạm 630 m³/ ngày đêm xử lý nước thải khối nhà A
- + Trạm 630 m³/ ngày đêm xử lý nước thải khối nhà B



Hình 2. Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt
Thuyết minh công nghệ:

- Nước thải từ nhà bếp được dẫn vào bể tách dầu mỡ. Tại bể tách dầu mỡ có lắp đặt lưới chắn rác, rác được công nhân vận hành định kỳ vớt bỏ khỏi dòng nước thải; dầu mỡ có tỷ trọng nhẹ hơn tỷ trọng của nước sẽ nổi lên trên bề mặt và được vớt bỏ theo định kỳ. Nước thải tiếp tục được chảy tràn sang bể điều hòa.
- Nước thải từ WC, nhà tắm, máy giặt chảy thẳng vào bể điều hòa. Tại bể điều hòa, nước thải được điều hòa về nồng độ, lưu lượng. Đồng thời ở bể điều hòa xảy ra quá trình thiếu khí để khử các hợp chất nitơ trong nước thải. Nitơ trong các hợp chất được chuyển hóa thành khí N_2 , sau đó phân tán vào không khí. Tại bể điều hòa có lắp đặt lưới chắn rác.
- Từ bể điều hòa, nước thải được bơm sang bể hiếu khí theo chế độ van phao. Tại bể hiếu khí có chứa hệ thống giá thể vi sinh. Oxy được cấp vào bể hiếu khí thông qua hệ thống cấp khí đặt ở dưới đáy bể. Quá trình xử lý hiếu khí sẽ oxy hóa các chất ô nhiễm trong nước thải. Các chất này được chuyển thành sinh khối vi sinh vật và các khí như CO_2 . Một phần bùn hoạt tính trong bể hiếu khí được bơm tuần hoàn lại đầu bể hiếu khí để ổn định nồng độ vi sinh vật trong nước thải đầu vào và một phần bùn dư được bơm về bể chứa bùn.
- Từ bể hiếu khí, nước thải tự chảy qua bể lắng, tại đây toàn bộ lượng bùn chứa sinh khối vi sinh vật được lắng xuống đáy bể và tự chảy quay trở lại bể hiếu khí nhờ trọng lực và chế độ thủy lực trong bể lắng.
- Nước từ máng thu nước bể lắng tự chảy qua bể khử trùng kết hợp ngăn bơm và được khử trùng bằng dung dịch Javen tiêu diệt các vi sinh vật gây bệnh. Nước sau khi khử trùng đã đạt quy chuẩn được bơm vào nguồn tiếp nhận.
- Nước thải sau xử lý hoàn toàn đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

Ghi chú:

- + Bể tách dầu mỡ: Tách rác, dầu mỡ và chất nổi.
- + Bể điều hòa: Điều hòa về nồng độ, lưu lượng.
- + Bể hiếu khí: Xử lý hiếu khí bằng công nghệ vi sinh.
- + Bể lắng: Lắng nước thải từ bể hiếu khí, tách lấy phần nước trong sang bể khử trùng.
- + Bể khử trùng: Javen nồng độ 8% được châm vào đầu bể. Javen và nước thải được xáo trộn sau khi qua các ngăn ziczac để tiêu diệt các vi sinh vật

có hại. Javen được châm vào đầu bể 5g/m^3 và sau khi ra khỏi bể liều lượng không nhỏ hơn $1,5\text{g/m}^3$.

- + Bể sau xử lý: Chứa nước thải sau xử lý và bơm ra hồ ga thoát nước ngoài nhà.
- + Bể chứa bùn: Chứa, cô đặc và nén bùn. Bùn sau khi nén đến đầy bể được hút bỏ theo định kỳ.
- + Phòng điều khiển: Phòng điều khiển bố trí tủ điện điều khiển, máy thổi khí và bơm định lượng.

2.1.4 Kết quả quan trắc nước thải

- Thời gian quan trắc: tháng 1, 2, 4, 5, 7, 8, 10, 11/2024
- Tần suất quan trắc: 8 lần/năm
- Đơn vị thực hiện quan trắc Số Vmcerts: Vmcerts 079
- Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc được thể hiện trong bảng dưới.

Bảng 2. Thống kê vị trí điểm quan trắc

TT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu		Mô tả điểm quan trắc
				X	Y	
1	Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A	08W2402.0001	16/02/2024	2.322.172	590.023	
		08W2405.0005	08/05/2024			
		08W2408.0007	15/08/2024			
		08W24011.0003	01/11/2024			
2	Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp B	08W2401.0004	23/01/2024	2.322.205	590.155	
		08W2404.0004	04/04/2024			
		08W2407.0009	24/07/2024			
		08W2410.0004	08/10/2024			

- Thông số quan trắc:

Bảng 3. Danh mục thông số quan trắc

TT	Thành phần môi trường quan trắc	Theo QCVN
1	pH	QCVN 14:2008/BTNMT cột B; K=1,0
2	BOD ₅ (20°C)	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	
5	Dầu mỡ động, thực vật	
6	Photphat (PO_4^{3-} - P)	
7	Sunfua (H_2S)	
8	Amoni (NH_4^+ -N)	
9	Nitrat (NO_3^- -N)	
10	Chất hoạt động bề mặt	
11	Coliform	

- Nhận xét, đánh giá kết quả quan trắc:

- + Từ các phiếu kết quả quan trắc chất lượng nước thải đầu ra của đơn vị trong 4 đợt quan trắc, giá trị của các chỉ tiêu phân tích đều đạt theo QCVN 14:2008/BTNMT cột B; K=1,0.
- + Hầu hết kết quả phân tích nước thải đầu ra của trạm xử lý nước thải, cho thấy nước thải đầu ra của trạm xử lý nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT. Trạm xử lý nước thải của đơn vị vận hành tương đối tốt, đảm bảo nước thải đầu ra đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, k =1,0.
- + Để đánh giá chất lượng môi trường nước thải Khu Chung cư Imperia Sky Garden - Ban quản trị cum nhà Chung cư Imperia Sky Garden đã phối hợp với Viện KNCN Năng lượng và Môi trường tiến hành lấy mẫu và phân tích nước thải. Kết quả phân tích được thể hiện trong bảng sau:

**Bảng 4. Kết quả phân tích mẫu nước thải sau xử lý
trước khi xả ra môi trường năm 2024 (Điểm Xả 1, Khối nhà A)**

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả (16/02/2024)	Kết quả (08/05/2024)	Kết quả (15/08/2024)	Kết quả (01/11/2024)	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B)
1	pH	-	6,9	6,9	7,0	6,4	5 - 9
2	BOD5 (20°C)	mg/L	48	47	35	42	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	45	22	14	14,4	100
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	471	503	606	456	1.000
5	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	1,0	1,8	<1	<1	20
6	Phosphate (PO_4^{3-})	mg/L	3,72	3,18	4,18	2,39	10
7	Sunfua (tính theo H_2S)	mg/L	0,10	0,19	0,16	0,162	4
8	Amonia (NH_4^+)	mg/L	7,8	9,7	8,88	8,15	10
9	Nitrate (NO_3^-)	mg/L	1,67	2,12	<0,006	1,01	50
10	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	3,88	5,26	0,09	0,32	10
11	Tổng Coliform	MPN/100mL	4600	4900	2700	3500	5.000

**Bảng 5. Kết quả phân tích mẫu nước thải sau xử lý
trước khi xả ra môi trường năm 2024 (Điểm Xả 2, Khối nhà B)**

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả (23/01/2024)	Kết quả (04/04/2024)	Kết quả (24/07/2024)	Kết quả (08/10/2024)	QCVN 14:2008/NTNM T (Cột B)
1	pH	-	6,9	6,6	5,5	6,9	5 - 9
2	BOD5 (20°C)	mg/L	46	43	42	45	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	42	26	28	16	100
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	402	508	355	444	1000
5	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	1	<1	<1	1,5	20
6	Phosphate (PO_4^{3-})	mg/L	2,44	2,47	0,91	5,44	10
7	Sunfua (tính theo H_2S)	mg/L	0,12	0,109	0,12	0,15	4
8	Amonia (NH_4^+)	mg/L	7,1	8,52	8,92	8,88	10
9	Nitrate (NO_3^-)	mg/L	1,32	0,12	1,64	0,27	50
10	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	0,94	0,66	0,09	1,68	10
11	Tổng Coliform	MPN/100mL	4700	4000	2700	3500	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT/B Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải sinh hoạt cột B.

Nhận xét: Từ kết quả phân tích chất lượng nước thải sau xử lý tại hồ ga, so sánh với QCVN14:2008/BTNMT/B Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải sinh hoạt cột B cho thấy các chỉ tiêu quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn, trong quá trình vận hành hệ thống luôn được duy trì đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra tại các hố ga nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn theo quy định.

2.1.5 Quan trắc nước thải liên tục, tự động

a) Thông tin chung về hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục

Cụm nhà Chung cư Imperia Sky Garden đã lắp đặt hệ thống giám sát, quan trắc tự động liên tục các thông số: lưu lượng, nhiệt độ, pH, COD, TSS, Amoni tại bể chứa nước thải sau xử lý, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội theo quy định.

Vị trí lắp đặt hệ thống tại: 423 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội.

Tọa độ: 20.998363166109577, 105.86647481742894

Vị trí cụ thể của trạm được thể hiện trên bản đồ sau:



Hình 3. Vị trí trạm quan trắc nước thải tự động

- Mô tả đặc điểm nguồn thải được giám sát: Nước thải sinh hoạt sau xử lý từ 02 trạm xử lý nước thải của cụm tòa nhà A và B.
- Tần suất thu nhận dữ liệu: 15 phút/ lần.
- Danh mục thông số quan trắc, giá trị QCVN để so sánh với giá trị quan trắc đối với từng thông số được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 6. Các thông số quan trắc tự động

STT	Thông số	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1)
1.	COD	-
2.	TSS	100
3.	Amoni	10
4.	pH	5 ÷ 9
5.	Lưu lượng	-
6.	Nhiệt độ	-

- Để đảm bảo hoạt động của các thiết bị quan trắc tự động, định kỳ hàng tháng đơn vị thực hiện hiệu chuẩn thiết bị, bên cạnh đó đơn vị cũng thực hiện việc kiểm định thiết bị với tần suất 1 năm/ lần.

b) Tình trạng hoạt động của trạm

- Trong năm 2024, hệ thống quan trắc tự động của Cụm nhà Chung cư Imperia Sky Garden không bị xảy ra sự cố nào. Hiện tại, Cụm nhà Chung cư Imperia Sky Garden đang triển khai thay đổi địa chỉ nhận dữ liệu từ Chi cục bảo vệ môi trường sang Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường, sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

- Hệ thống quan trắc tự động hoạt động liên tục, không có thời gian bị dừng hoạt động.

- Mức độ đầy đủ của các kết quả quan trắc được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 7. Bảng thống kê số liệu quan trắc

Thông số	COD	TSS	Amoni	Lưu lượng	pH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Số giá trị quan trắc theo thiết kế	96	96	96	96	96
Số giá trị quan trắc nhận được	96	96	96	96	96
Số giá trị quan trắc lỗi/bất thường	0	0	0	0	0
Tỉ lệ số liệu nhận được so với số giá trị theo thiết kế (%)	100%	100%	100%	100%	100%
Tỉ lệ số liệu lỗi/bất thường so với số giá trị nhận được (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú:

- Số giá trị quan trắc theo thiết kế: tần suất dữ liệu là 15phút/lần thì số giá trị theo thiết kế trong 1 giờ là $60/15=4$ giá trị, trong 1 ngày là $4 \times 24 = 96$ giá trị.

- Số giá trị quan trắc nhận được: số giá trị nhận được thực tế

- Số giá trị lỗi/bất thường: số giá trị quan trắc trong thời gian thiết bị quan trắc lỗi, hỏng.

Với trường hợp của lưu lượng trong quá trình hoạt động giá trị trả ra của lưu lượng không được phép âm, nhưng thực tế khi bơm dừng hoạt động 1 phần nước bị chảy ngược về dẫn đến có thể phát sinh giá trị lưu lượng âm, hệ thống sẽ tự động coi là lỗi.

c) Nhận xét kết quả quan trắc

- Tính toán giá trị quan trắc trung bình 1 giờ (đối với các thông số có tần suất dữ liệu nhận được nhỏ hơn 1 giờ).

Bảng 8. Các thông số quan trắc tự động

STT	Thông số	Giá trị quan trắc trung bình 1 giờ	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1)
1.	COD	63,0	-
2.	TSS	63,6	100
3.	Amoni	8,01	10
4.	pH	7,02	$5 \div 9$
5.	Lưu lượng	-	-
6.	Nhiệt độ	26	-

- Năm 2024, không có ngày có giá trị quan trắc trung bình 1 giờ vượt quá giới hạn của QCVN.

d) **Kết luận:**

- Hệ thống quan trắc nước thải tự động của Cụm nhà Chung cư Imperia Sky Garden đã cung cấp đầy đủ của dữ liệu thu nhận theo yêu cầu của Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

- Trong quá trình hoạt động, không có thông số nào vượt ngưỡng so với

2.2. Về quản lý chất thải rắn thông thường

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân phân loại rác thải sinh hoạt:

- CTR của các hộ gia đình sẽ được phân loại thành 2 loại:

+ CTR có khả năng tái chế: giấy, bao bì, vỏ lon bia ...đựng trong thùng riêng biệt

+ CTR khác: bao gồm CTR hữu cơ, CTR vô cơ thu gom vào ống thu gom rác có các cửa đổ rác tại các tầng cao của tòa nhà.

Mô hình thu gom chất thải sinh hoạt tại các tòa nhà cao tầng như sau:

Toàn bộ lượng rác này được các hộ dân trên mỗi tầng thu gom vào kho chứa rác có diện tích 5 m² (được đặt cạnh phòng kỹ thuật của mỗi tầng, gần thang máy). Trong kho chứa rác ở mỗi tầng bố trí 02 thùng rác composit nắp kín, một màu xanh, một màu vàng, dung tích 100 lít, có bánh xe đẩy. Hàng ngày, công nhân vệ sinh tòa nhà sẽ vận chuyển các thùng rác composit nắp kín, dung tích 100 lít, có bánh xe đẩy. Hàng ngày, công nhân vệ sinh tòa nhà sẽ vận chuyển các thùng rác này theo thang chở rác xuống kho chứa rác tập trung tại tầng hầm B1 của tòa nhà. Phòng rác tập trung được đặt tại tầng hầm B1 có diện tích 30 m² trong đó ngăn ra khu chứa CTNH có diện tích khoảng 10m²; còn lại là chứa rác sinh hoạt. Rác từ khu chứa tầng hầm B1 được công nhân vệ sinh vận chuyển ra điểm tập kết rác theo quy định và Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Tùng Hương sẽ đến vận chuyển đi xử lý.

Mô hình thu gom rác tại khu vực công cộng:

Tại các khu vực công cộng đặt các thùng rác nhỏ với dung tích khoảng 30 lít có nắp đậy kín và trước mỗi sảnh có 01 thùng rác 200 lít khoảng cách 50m/thùng. Thùng màu đỏ đựng rác tái chế, thùng màu xanh đựng các loại rác còn lại. Hàng ngày, công nhân vệ sinh tòa nhà sẽ quét dọn và thu gom rác tới các điểm tập kết.

Cơ sở đã ký hợp đồng vận chuyển với công ty môi trường đô thị vận chuyển toàn bộ lượng chất thải rắn trong tòa nhà đến các nơi xử lý của thành phố. Tần suất thu gom 1 lần/ngày.

- Cơ sở ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường theo đúng quy định là Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Tùng Hương, theo hợp đồng số: 1504/2023/HĐCNK.

Đối với kho chứa rác thải tại các tầng

- Treo các biển hướng dẫn, thông báo, cấm,... để nhân dân, nhân viên văn phòng rác đúng nơi quy định

- Lắp đặt cửa bảo vệ kín, cửa có chức năng đóng tự động, trang bị đầy đủ đèn - Bố trí đầy đủ các thùng để thu gom rác thải.

- Dọn vệ sinh ngay sau khi phát hiện rác thải đổ bừa bãi trong kho.

- Trang bị đầy đủ các thiết bị PCCC theo quy định

- Lắp đặt cửa bảo vệ, trang bị đầy đủ đèn và các dụng cụ bảo hộ lao động khác

- Lắp đặt các thiết bị cảnh báo, biển hiệu có liên quan

- Định kỳ vệ sinh nhà chứa 1 ngày/1 lần sau mỗi lần thu gom rác thải.

Thông kê chất thải phát sinh tại đơn vị:

Bảng 9. Thông kê CTRSH (Từ 01-12/2024)

TT	Nhóm CTRSH	Số lượng	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận	Ghi chú
1	Chất thải rắn sinh hoạt thông thường không tái chế	4873 m ³	Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Tùng Hương	
	Tổng khối lượng	4873 m ³		

2.3. Về quản lý chất thải nguy hại

Các loại CTNH như các thiết bị điện tử, bóng đèn huỳnh quang, các loại cặn thải được lưu chứa tại các khu vực riêng biệt và tuân thủ đúng theo các hướng dẫn, quy định như trong Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

Tiến hành thu gom các chất thải nguy hại vào khu nhà chứa sàn bê tông có khả năng chống thấm, không phát tán, rò rỉ và được phân theo từng loại. Mỗi loại

chất thải được ghi đầy đủ thông tin về chất thải như: tên, thành phần, số lượng và có các biển như báo theo TCVN 6707:2009/BNTMT. Vị trí khu chứa CTNH đặt ở tầng B1 của tòa nhà diện tích khoảng 20 m². Trang bị 09 thùng chứa chất thải nguy hại tại kho chứa chất thải nguy hại có dung tích 100 lít có dán nhãn tên, mã chất thải nguy theo quy định tại Thông tư 36/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Công ty TNHH Savills Việt Nam đã ký hợp đồng với đơn vị dịch vụ vệ sinh môi trường có đầy đủ năng lực để vận chuyển, lưu trữ và xử lý toàn bộ rác thải nguy hại là Công ty Cổ phần vật tư thiết bị môi trường 13- Urenco 13 theo hợp đồng số: 000079/2024/HĐCTNHK.

Bảng 10. Thống kê CTNH, CTCN thông thường

Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng	Phương pháp xử lý	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Ghi chú
Bóng đèn huỳnh quang	16 01 06	0 kg	Theo quy định	Đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần vật tư thiết bị môi trường 13- Urenco 13	
Găng tay, giẻ lau, vải bảo vệ nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	0 kg			
Ắc quy thải	16 01 12	20 kg			
Linh kiện điện tử thải	16 01 13	300 kg			
Bao bì cứng bằng nhựa thải	18 01 03	0 kg			
Bao bì bằng kim loại thải	18 01 02	0 kg			
Dầu thải	17 02 03	0 kg			
Chất thải phát sinh từ quá trình sơ cứu thương	13 01 01	0 kg			

Chất thải công nghiệm thông thường		60 kg			
--	--	-------	--	--	--

Kế hoạch quản lý CTNH trong kỳ báo cáo tới:

- Đơn vị sẽ tiếp tục thực hiện thu gom chất thải tại nguồn và lưu giữ chất thải nguy hại tại kho lưu trữ CTNH đúng với quy định của pháp luật.
- Định kỳ 1 năm 1 lần, đơn vị sẽ thực hiện chuyển giao CTNH cho đơn vị có đủ chức năng xử lý thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH (nếu phát sinh chất thải).
- Đơn vị sẽ tiếp tục tiến hành kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng định kỳ kho lưu trữ chất thải nguy hại, đảm bảo an toàn và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2.4. Về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- Cơ sở có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b, khoản 6, Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2, Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- Năm 2024, Cơ sở thực hiện tốt các yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom và xử lý nước thải cũng như chất thải rắn nên không xảy ra sự cố môi trường nào.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT Hà Nội
- Lưu: VT


 ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

 TRƯỞNG BAN
 Quách Hào Kiệt

PHỤ LỤC

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0100777512

Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 10 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 31 tháng 08 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SAVILLS (VIỆT NAM)

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAVILLS VIETNAM CO., LTD

Tên công ty viết tắt: SAVILLS VIETNAM LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tầng 21, toà Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 7301 9888

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

6.690.000.000 đồng

Bằng chữ: Sáu tỷ sáu trăm chín mươi triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: CÔNG TY SAVILLS (SEA) PTE. LTD

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 201023646M

Ngày cấp: 04/11/2010. Nơi cấp: Cơ quan đăng ký công ty của Singapore

Địa chỉ trụ sở chính: 30 Cecil Street #20-03 Prudential Tower Singapore 049712, Singapore

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NEIL ALEXANDER MACGREGOR

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 24/01/1974

Dân tộc:

Quốc tịch:

Anh

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: GBR560536254

Ngày cấp: 15/05/2019

Nơi cấp: Vương quốc Anh

Địa chỉ thường trú: đường 50 Weir, Balham, London, SW12 0NA, Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland

Địa chỉ liên lạc: B34 Chateau, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



TRƯỞNG PHÒNG

24/08/2022

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 143 /GP-UBND

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2020

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 8430/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty Cổ phần Terra Gold Việt Nam ngày 02/3/2020 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 3234/TTr-STNMT-TNN ngày 29/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Terra Gold Việt Nam (địa chỉ trụ sở chính tại tầng 6 tòa nhà Hồng Hà center, số 25 phố Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) được xả nước thải từ Tổ hợp công trình hỗn hợp Thương mại dịch vụ, văn phòng, nhà ở, nhà trẻ, trường học tại số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống thoát nước chung của khu vực trên phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

2. Vị trí xả nước thải:

a) Tại số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.



b) Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000):

- Tọa độ vị trí điểm xả nước thải khối nhà A:

$$X = 2.322.172 \quad Y = 590.023;$$

- Tọa độ vị trí điểm xả nước thải khối nhà B:

$$X = 2.322.205 \quad Y = 590.155;$$

3. Phương thức xả nước thải (cả 02 điểm xả nước thải): Bơm cưỡng bức.

4. Chế độ xả nước thải (cả 02 điểm xả nước thải): Liên tục.

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $1.760\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, trong đó:

a) Lưu lượng xả nước thải lớn nhất của khối nhà A: $880\text{m}^3/\text{ngày đêm}$:

- Lưu lượng xả nước thải sinh hoạt lớn nhất (hằng ngày): $630\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Lưu lượng xả nước giặt tẩy lớn nhất (1 lần/1 năm): $250\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

b) Lưu lượng xả nước thải lớn nhất của khối nhà B: $880\text{m}^3/\text{ngày đêm}$:

- Lưu lượng xả nước thải sinh hoạt lớn nhất (hằng ngày): $630\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Lưu lượng xả nước giặt tẩy lớn nhất (1 lần/1 năm): $250\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

6. Chất lượng nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Thông số và giá trị của các thông số trong nước thải không vượt quá giá trị tối đa cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt - QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K = 1,0.

- Nước xả giặt tẩy: Quan trắc các thông số màu, Clo dư theo Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội - QCTĐHN 02:2014/BTNMT, cột B với $C_{\max} = C$.

7. Thời hạn của Giấy phép là: 03 (ba) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần Terra Gold Việt Nam:

1. Tuân thủ các nội dung theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc lưu lượng và chất lượng nước thải; quan trắc tự động nước thải:

a) Quan trắc lưu lượng và chất lượng nước thải:

- Vị trí quan trắc: theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Giấy phép này.

- Thông số quan trắc: theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này.

- Tần suất quan trắc:

+ Đối với nước thải sinh hoạt: Lưu lượng nước thải: quan trắc hằng ngày;
Chất lượng nước thải: quan trắc 3 tháng/lần;

+ Đối với nước xả kiệt bề bơi: khi thực hiện xả kiệt bề bơi.

b) Quan trắc tự động nước thải: Lắp đặt hệ thống giám sát, quan trắc tự động liên tục các thông số: lưu lượng, nhiệt độ, pH, COD, TSS, Amoni tại bể chứa nước thải sau xử lý, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội theo quy định.

3. Báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải theo quy định tại Điều 10 Thông tư 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước, trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước năm 2012:

a) Thực hiện thu gom, xử lý nước thải theo đúng cam kết nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép; tăng cường kiểm soát chất lượng nước thải, bảo đảm xử lý nước thải đạt quy chuẩn quy định trong suốt quá trình xả nước thải; chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

b) Thực hiện việc lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nước thải và đưa vào vận hành trong quý IV năm 2020.

c) Khi UBND thành phố Hà Nội ban hành giá dịch vụ thoát nước hoặc ban hành các văn bản hướng dẫn có liên quan, đề nghị Công ty thực hiện ký thỏa thuận đấu nối và hợp đồng dịch vụ thoát nước để xử lý nước thải theo quy định;

d) Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý Tài nguyên và Môi trường các cấp theo quy định; nếu có sự cố bất thường liên quan đến việc xả nước thải, phải báo cáo ngay tới Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để kịp thời xử lý.

Điều 3. Công ty Cổ phần Terra Gold Việt Nam được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần Terra Gold Việt Nam còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND quận Hai Bà Trưng; Tổng Giám đốc Công ty Cổ



phần Terra Gold Việt Nam và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Giấy phép này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch UBND Thành phố; (Để báo cáo)
- PCT UBND TP Nguyễn Quốc Hùng;
- VPUB: P. ĐT;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Lưu: VT, HS, ĐT Quyển.

(8255/2020-Dung)

824(6)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2023

HỢP ĐỒNG

DỊCH VỤ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

Số:1504/2023/HĐCNK

- Căn cứ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam số 91/2015/QH13 được Quốc hội khoá XIII, thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2017.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 23/06/2014.
- Căn cứ Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với rác thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ nhu cầu, năng lực của hai bên.

Hai bên chúng tôi gồm:

BÊN A:

BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

Địa chỉ: Khu Chung cư Imperia Sky Garden 423 Minh Khai, Vĩnh
Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Người đại diện: Ông Quách Hào Hiệp – Trưởng Ban Quản Trị

Số CCCD: 001075000755 cấp ngày 12/11/2013

CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 21, tòa Tây – Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai,
Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 84.24.7301.9888

Người đại diện: Ông Matthew Powell – Giám Đốc Savills Hà Nội

Số tài khoản: VND881 248 804 01 & USD881 248 804 01

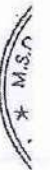
Ngân hàng: TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Mã số thuế: 0100777512

BÊN B: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÙNG HƯƠNG

Địa chỉ: Số nhà 2B ngách 291/22 Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận
Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 84.99 309 5555



Người đại diện: Ông Nguyễn Trung Thành Chức vụ: Giám đốc
Số tài khoản: 119002880345
Ngân hàng: Ngân hàng VietinBank – Chi nhánh Đồng Đa
Mã số thuế: 0109079939

Sau khi bàn bạc, trao đổi hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng vận chuyển chất thải sinh hoạt với các nội dung sau đây:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên A đề nghị và Bên B đồng ý nhận vận chuyển rác thải sinh hoạt tại Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden có địa chỉ tại số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội về nơi quy định của Thành phố.

ĐIỀU 2. GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI

- (1) Đặc tính chất thải: Chất thải sinh hoạt ở dạng rắn.
Địa điểm giao nhận chất thải: Phòng rác trung tâm - Cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden Số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
Thời gian giao nhận: hàng ngày.
- (2) Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng có trong giấy phép vận chuyển chất thải sinh hoạt đủ tiêu chuẩn, hợp vệ sinh để vận chuyển chất thải theo quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam.
- (3) Bên B chỉ nhận vận chuyển rác sinh hoạt, không bao gồm rác thải trong quá trình xây dựng, hoàn thiện.
- (4) Bên A tự túc cho người thu gom đưa rác ra tập trung tại điểm tập kết rác theo quy định để Bên B đưa ô tô chuyên dụng đến vận chuyển rác đi.
- (5) Bên B sẽ cho xe chuyên dụng vận chuyển đi.
- (6) Bên A tự túc trang bị thêm các xe gom rác và để ở nơi mà ô tô Bên B ra vào được thuận tiện. Địa điểm và thời gian thu gom rác sẽ theo thông báo của Bên A.
- (7) Bên B sẽ đặt thùng container để chứa rác thải sinh hoạt, có trách nhiệm thu gom rác thải do Bên A tập kết tại địa điểm trên và vận chuyển đến nơi xử lý rác theo quy định của Thành phố.
- (8) Địa điểm xử lý chất thải: Toàn bộ chất thải sinh hoạt Bên A giao cho Bên B được vận chuyển về nơi tập trung, xử lý tại khu vực theo quy định của Nhà nước.

ĐIỀU 3. ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

Đơn giá vận chuyển chất thải sinh hoạt tính bằng tiền Việt Nam đồng (VNĐ) (bao gồm thuế VAT) được áp dụng như sau:

- (1) Khối lượng trọn gói cho 01 (một) tháng: Các bên thống nhất tính khối lượng rác thải sinh hoạt trung bình trọn gói Bên B phải thu gom và vận chuyển theo tháng là $405m^3$ (tương đương 30 (ba mươi) ngày/tháng và 4 cont rác = $13,5m^3/ngày$).
- (2) Chi phí thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt Bên A phải thanh toán cho Bên B trọn gói theo tháng: $208.000VNĐ/m^3 * 405m^3 = 84.240.000VNĐ$ (Bằng chữ: Tám mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Việc thanh toán sẽ được thực hiện 01 (một) tháng/lần.

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

- (1) Trong vòng 05 (năm) ngày đầu hàng tháng, Bên B sẽ đệ trình Hồ sơ thanh toán phí dịch vụ của Bên B tháng liền trước bao gồm:
 - (i) Giấy đề nghị thanh toán
 - (ii) Biên bản nghiệm thu có xác nhận của Đại diện Bên A
 - (iii) Hóa đơn tài chính hợp lệ do Bên B phát hành

- (2) Trong vòng 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ Hồ sơ thanh toán của Bên B, Bên A có trách nhiệm thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên B được quy định cụ thể trong Hợp Đồng này.

Để làm rõ, Bên A đang thực hiện Hợp Đồng tổng thầu với Ban quản trị cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden ("Ban Quản Trị"), theo đó Bên A là đơn vị được ủy quyền quản lý vận hành và thay mặt chi trả các khoản chi phí vận hành, bao gồm chi phí cho dịch vụ vận chuyển rác được nêu tại Hợp Đồng này. Trường hợp tại thời điểm đến hạn thanh toán cho Bên B mà số dư trong tài khoản vận hành của cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden không đủ để chi trả thì Bên A được quyền đề nghị Bên B tạm dừng cung cấp dịch vụ bằng 01 (một) thông báo trước đó 07 (bảy) ngày. Đồng thời, Bên A có trách nhiệm làm việc với Ban Quản Trị về việc thanh toán các khoản công nợ còn tồn đọng tính đến thời điểm Bên B dừng dịch vụ. Trường hợp không tiếp tục Hợp Đồng sau thời điểm dừng dịch vụ, thì khoản công nợ phải trả cho Bên B sẽ được thực hiện theo Mục d, Khoản 6, Điều 4 Hợp Đồng tổng thầu được ký giữa Bên A và Ban Quản Trị (điều khoản được trích dẫn dưới đây).

Bên B có trách nhiệm thu các khoản phí phục vụ công tác vận hành, được nêu tại mục "o", khoản 2 Điều 6 của hợp đồng này. Trường hợp tại thời điểm kết thúc Hợp đồng, có những khoản phí chưa thu được trong kỳ phát sinh phí/chưa thu được của các căn hộ không sử dụng dẫn đến số dư trong tài khoản vận hành không đủ chi trả cho các khoản chi phí thì Bên B sẽ bàn giao lại cho Bên A và/hoặc đơn vị quản lý mới do Bên A ủy quyền để tiếp tục thu những khoản phí này và chi trả cho các khoản chi phí chưa được thanh toán cho các bên cung cấp dịch vụ.

Thông tin tài khoản của Bên B:

- Chủ Tài khoản: Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Tùng Hương
- Số Tài khoản: 119002880345 tại ngân hàng VietinBank – Chi nhánh Đồng Đa

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A

- (1) Bên A có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo điều 4 của Hợp Đồng.
- (2) Trước khi giao cho Bên B, Bên A có trách nhiệm thu gom, phân loại chất thải sinh hoạt tại cơ sở phát sinh chất thải Dự án và đóng gói theo đúng quy định pháp luật và nhằm thuận tiện cho việc quản lý, vận chuyển đến nơi xử lý chất thải. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải, Bên A phải thông báo trước cho Bên B để có phương án giải quyết kịp thời và điều chỉnh giá thành xử lý cho phù hợp.
- (3) Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán Hợp Đồng.
- (4) Bên A có quyền kiểm tra giám sát quá trình cân đo khối lượng, vận chuyển và xử lý chất thải của mình, với điều kiện việc giám sát, kiểm tra này không được làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của Bên B.
- (5) Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các chất thải không bàn giao cho bên B vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định của thành phố.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B

- (1) Bên B có trách nhiệm thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật và Hợp Đồng.
- (2) Bên B bố trí công nhân bốc xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển. (bỏ điều này)
- (3) Cùng Bên A xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán Hợp Đồng.
- (4) Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động đối với người và tài sản của mình trong quá trình thực hiện công việc.
- (5) Bên B có trách nhiệm thông tin đầy đủ cho Bên A bằng văn bản về các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý.
- (6) Trong trường hợp Bên B phát hiện một số hoặc toàn bộ chất thải không phù hợp với hồ sơ chất thải thì hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận giải quyết số chất thải đó theo đúng quy định hiện hành. Việc tiếp tục xử lý phần chất thải phát sinh trên thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên theo đúng quy định hiện hành và Bên A phải chịu hoàn toàn chi phí.
- (7) Bên B có quyền tạm dừng việc vận chuyển chất thải nếu phát hiện chất thải của Dự án không được phân loại, đóng gói và lưu giữ theo đúng quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn ở Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 01/09/2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường.

- (8) Bên B có quyền từ chối vận chuyển chất thải khi Bên A không cử người bàn giao và xác nhận khối lượng.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT

- (1) Các Bên có trách nhiệm phải bảo mật tất cả những thông tin mà mình nhận được từ Bên kia trong suốt thời hạn và sau khi hết hạn của Hợp Đồng này và phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết duy trì tính bảo mật của thông tin này.
- (2) Mỗi Bên sẽ đối xử với các thông tin Hợp Đồng như là các thông tin mật, có giá trị và độc quyền, và sẽ không tiết lộ và đảm bảo rằng các nhân viên của mình cũng sẽ không tiết lộ bất kì thông tin Hợp Đồng nào cho bất kỳ Bên thứ ba nào khác nếu như không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia.

ĐIỀU 8. THỜI HẠN VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- Thời hạn của Hợp Đồng: Hợp Đồng có hiệu lực 01 (một) năm từ ngày 16/04/2023 đến 15/04/2024.
- Trước khi hết hạn Hợp Đồng tối thiểu 60 (sáu mươi) ngày, Bên B gửi đề xuất gia hạn Hợp Đồng cho Bên A. Tối thiểu 15 (mười lăm) ngày trước ngày hết hạn Hợp Đồng, nếu Bên A không có ý kiến bằng văn bản thì Hợp Đồng sẽ được tự động gia hạn bằng với thời hạn của Hợp Đồng này.
- Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng:
Bên A có quyền chấm dứt Hợp Đồng này trước thời hạn (không phải bồi thường, chịu phạt) bằng việc gửi thông báo trước 30 (ba mươi) ngày của ngày dự định chấm dứt hoặc thông báo trước 07 (ngày) trong trường hợp được quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 9. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- (1) Bất kỳ và mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp Đồng này trước hết sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên cơ sở tinh thần hữu nghị và cùng có lợi.
- (2) Trong trường hợp không thể giải quyết được thông qua thương lượng và hòa giải, mỗi bên sẽ có quyền đệ trình tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại đó lên Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết. Phán xét của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải tuân theo. Bên có lỗi chịu trách nhiệm thanh toán án phí.

ĐIỀU 10. BẤT KHẢ KHÁNG

- (1) Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên, không dự đoán được hoặc không khắc phục được như động đất, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh và các thảm họa khác không lường trước được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

- (2) Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp Đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
- (a) Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng;
 - (b) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- (3) Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp Đồng sẽ được kéo dài bằng đúng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ theo Hợp Đồng của mình.

ĐIỀU 11. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- (1) Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- (2) Hai Bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ triển khai Hợp Đồng, nếu có vấn đề gì cần giải quyết, hai bên kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản và chủ động bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của hai Bên.
- (3) Hợp Đồng được lập thành 03 (ba) bản bằng tiếng Việt, mỗi bên (Ban Quản Trị, Công ty Savills, Công ty Tùng Hương) giữ 01 (một) bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI DIỆN BÊN B**


BAN QUẢN TRỊ
QUÁCH HÀO HIỆP


CÔNG TY SAVILLS
MATTHEW POWELL


CÔNG TY TÙNG HƯƠNG
NGUYỄN TRUNG THÀNH

BIÊN BẢN NGHIỆM THU THANH TOÁN

Căn cứ vào hợp đồng số 1504/2023/HĐCNK ngày 15 tháng 04 năm 2023 giữa Ban quản trị cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden, Công ty TNHH Savills Việt Nam và Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Tùng Hương về việc vận chuyển rác thải sinh hoạt tại tòa nhà IMPERIA SKY GARDEN.

Căn cứ vào kết quả thực hiện giữa 2 bên:

Hôm nay, ngày 31 tháng 01 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN A: BAN QUẢN LÝ CỤM CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

Đại diện: Ông Phạm Tuấn Đạt

Chức vụ: Giám đốc BQL

Địa chỉ: Chung cư Imperia Sky Garden - 423 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÊN B: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÙNG HƯƠNG

Đại diện: Ông Nguyễn Trung Thành

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Số nhà 2B ngách 291/22 Khương Trung, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

MST: 0109079939

TK số 119002880345 tại VietinBank- Chi nhánh Đồng Đa

Điều 1. Thực hiện hợp đồng

Bên B đã thực hiện công việc vận chuyển rác thải sinh hoạt tại khu căn hộ tòa nhà Imperia Sky Garden - 423 Minh Khai.

Bên B đã thực hiện tốt các công việc trên theo hợp đồng đã ký.

Stt	Nội dung công việc	Thời điểm	Kết quả công việc		Thành tiền	Ghi chú
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		
1	Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	Từ 01/01/2024 đến 31/01/2024	X		78.000.000	
Tổng					78.000.000	
Thuế GTGT 8%					6.240.000	
Tổng cộng					84.240.000	

Bằng chữ:

Tám mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng./.

Bên A xác nhận rằng bên B đã thực hiện việc vận chuyển rác thải sinh hoạt theo đúng tiến độ, chất lượng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 2: Cam kết chung

Biên bản nghiệm thu thanh toán được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



Giám Đốc Quản Lý
Phạm Tuấn Đạt



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Thành

BIÊN BẢN NGHIỆM THU THANH TOÁN

Căn cứ vào hợp đồng số 1504/2023/HĐCNK ngày 15 tháng 04 năm 2023 giữa Ban quản trị cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden, Công ty TNHH Savills Việt Nam và Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Tùng Hương về việc vận chuyển rác thải sinh hoạt tại tòa nhà IMPERIA SKY GARDEN.

Căn cứ vào kết quả thực hiện giữa 2 bên:

Hôm nay, ngày 29 tháng 02 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN A: BAN QUẢN LÝ CỤM CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

Đại diện: Ông Phạm Tuấn Đạt

Chức vụ: Giám đốc BQL

Địa chỉ: Chung cư Imperia Sky Garden - 423 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÊN B: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÙNG HƯƠNG

Đại diện: Ông Nguyễn Trung Thành

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Số nhà 2B ngách 291/22 Khương Trung, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

MST: 0109079939

TK số 119002880345 tại VietinBank- Chi nhánh Đống Đa

Điều 1. Thực hiện hợp đồng

Bên B đã thực hiện công việc vận chuyển rác thải sinh hoạt tại khu căn hộ tòa nhà Imperia Sky Garden - 423 Minh Khai.

Bên B đã thực hiện tốt các công việc trên theo hợp đồng đã ký.

Stt	Nội dung công việc	Thời điểm	Kết quả công việc		Thành tiền	Ghi chú
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		
1	Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	Từ 01/02/2024 đến 29/02/2024	X		78.000.000	
Tổng					78.000.000	
Thuế GTGT 8%					6.240.000	
Tổng cộng					84.240.000	

Bằng chữ:

Tám mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng./.

Bên A xác nhận rằng bên B đã thực hiện việc vận chuyển rác thải sinh hoạt theo đúng tiến độ, chất lượng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 2: Cam kết chung

Biên bản nghiệm thu thanh toán được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



Giám Đốc Quản Lý
Phạm Tuấn Đạt



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Thành

BIÊN BẢN NGHIỆM THU THANH TOÁN

Căn cứ vào hợp đồng số 1504/2023/HĐCNK ngày 15 tháng 04 năm 2023 giữa Ban quản trị cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden, Công ty TNHH Savills Việt Nam và Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Tùng Hương về việc vận chuyển rác thải sinh hoạt tại tòa nhà IMPERIA SKY GARDEN.

Căn cứ vào kết quả thực hiện giữa 2 bên:

Hôm nay, ngày 31 tháng 03 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN A: BAN QUẢN LÝ CỤM CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

Đại diện: Ông Phạm Tuấn Đạt

Chức vụ: Giám đốc BQL

Địa chỉ: Chung cư Imperia Sky Garden - 423 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÊN B: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÙNG HƯƠNG

Đại diện: Ông Nguyễn Trung Thành

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Số nhà 2B ngách 291/22 Khương Trung, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

MST: 0109079939

TK số 119002880345 tại VietinBank- Chi nhánh Đống Đa

Điều 1. Thực hiện hợp đồng

Bên B đã thực hiện công việc vận chuyển rác thải sinh hoạt tại khu căn hộ tòa nhà Imperia Sky Garden - 423 Minh Khai.

Bên B đã thực hiện tốt các công việc trên theo hợp đồng đã ký.

Stt	Nội dung công việc	Thời điểm	Kết quả công việc		Thành tiền	Ghi chú
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		
1	Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	Từ 01/03/2024 đến 31/03/2024	X		78.000.000	
Tổng					78.000.000	
Thuế GTGT 8%					6.240.000	
Tổng cộng					84.240.000	

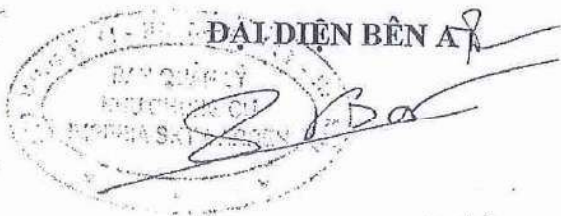
Bằng chữ:

Tám mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng/.

Bên A xác nhận rằng bên B đã thực hiện việc vận chuyển rác thải sinh hoạt theo đúng tiến độ, chất lượng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 2: Cam kết chung

Biên bản nghiệm thu thanh toán được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



Giám Đốc Quản Lý
Phạm Tuấn Đạt



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Thành

BIÊN BẢN NGHIỆM THU THANH TOÁN

Căn cứ vào hợp đồng số 1504/2023/HĐCNK ngày 15 tháng 04 năm 2023 giữa Ban quản trị cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden, Công ty TNHH Savills Việt Nam và Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Tùng Hương về việc vận chuyển rác thải sinh hoạt tại tòa nhà IMPERIA SKY GARDEN.

Căn cứ vào kết quả thực hiện giữa 2 bên:

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN A: BAN QUẢN LÝ CỤM CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

Đại diện: Ông Phạm Tuấn Đạt

Chức vụ: Giám đốc BQL

Địa chỉ: Chung cư Imperia Sky Garden - 423 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÊN B: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÙNG HƯƠNG

Đại diện: Ông Nguyễn Trung Thành

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Số nhà 2B ngách 291/22 Khương Trung, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

MST: 0109079939

TK số 119002880345 tại VietinBank- Chi nhánh Đồng Đa

Điều 1. Thực hiện hợp đồng

Bên B đã thực hiện công việc vận chuyển rác thải sinh hoạt tại khu căn hộ tòa nhà Imperia Sky Garden - 423 Minh Khai.

Bên B đã thực hiện tốt các công việc trên theo hợp đồng đã ký.

Stt	Nội dung công việc	Thời điểm	Kết quả công việc		Thành tiền	Ghi chú
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		
1	Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	Tháng 04/2024	X		78.000.000	
Tổng					78.000.000	
Thuế GTGT 8%					6.240.000	
Tổng cộng					84.240.000	

Bằng chữ:

Tám mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng./.

Bên A xác nhận rằng bên B đã thực hiện việc vận chuyển rác thải sinh hoạt theo đúng tiến độ, chất lượng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 2: Cam kết chung

Biên bản nghiệm thu thanh toán được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Thành

BIÊN BẢN NGHIỆM THU THANH TOÁN

Căn cứ vào hợp đồng số 1504/2023/HĐCNK ngày 15 tháng 04 năm 2023 giữa Ban quản trị cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden, Công ty TNHH Savills Việt Nam và Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Tùng Hương về việc vận chuyển rác thải sinh hoạt tại tòa nhà IMPERIA SKY GARDEN.

Căn cứ vào kết quả thực hiện giữa 2 bên:

Hôm nay, ngày 11 tháng 07 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN A: BAN QUẢN LÝ CỤM CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

Đại diện: Ông/Bà

Chức vụ: Giám đốc BQL

Địa chỉ: Chung cư Imperia Sky Garden - 423 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÊN B: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÙNG HƯƠNG

Đại diện: Ông Nguyễn Trung Thành

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Số nhà 2B ngách 291/22 Khương Trung, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

MST: 0109079939

TK số 119002880345 tại VietinBank- Chi nhánh Đồng Đa

Điều 1. Thực hiện hợp đồng

Bên B đã thực hiện công việc vận chuyển rác thải sinh hoạt tại khu căn hộ tòa nhà Imperia Sky Garden - 423 Minh Khai.

Bên B đã thực hiện tốt các công việc trên theo hợp đồng đã ký.

Stt	Nội dung công việc	Thời điểm	Kết quả công việc		Thành tiền	Ghi chú
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		
1	Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	Tháng 07/2024	X		78.000.000	
Tổng					78.000.000	
Thuế GTGT 8%					6.240.000	
Tổng cộng					84.240.000	

Bằng chữ:

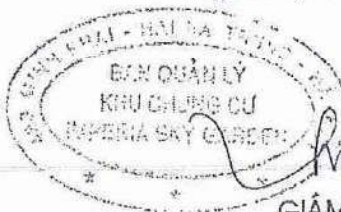
Tám mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng./.

Bên A xác nhận rằng bên B đã thực hiện việc vận chuyển rác thải sinh hoạt theo đúng tiến độ, chất lượng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 2: Cam kết chung

Biên bản nghiệm thu thanh toán được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ
Phạm Thị Phương Thảo

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Thành

BIÊN BẢN NGHIỆM THU THANH TOÁN

Căn cứ vào hợp đồng số 1504/2023/HĐCNK ngày 15 tháng 04 năm 2023 giữa Ban quản trị cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden, Công ty TNHH Savills Việt Nam và Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Tùng Hương về việc vận chuyển rác thải sinh hoạt tại tòa nhà IMPERIA SKY GARDEN.

Căn cứ vào kết quả thực hiện giữa 2 bên:

Hôm nay, ngày 14 tháng 7 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN A: BAN QUẢN LÝ CỤM CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

Đại diện: Ông/Bà *Phạm Thị Phương Thảo* Chức vụ: Giám đốc BQL

Địa chỉ: Chung cư Imperia Sky Garden - 423 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÊN B: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÙNG HƯƠNG

Đại diện: Ông Nguyễn Trung Thành

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Số nhà 2B ngách 291/22 Khương Trung, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

MST: 0109079939

TK số 119002880345 tại VietinBank- Chi nhánh Đồng Đa

Điều 1. Thực hiện hợp đồng

Bên B đã thực hiện công việc vận chuyển rác thải sinh hoạt tại khu căn hộ tòa nhà Imperia Sky Garden - 423 Minh Khai.

Bên B đã thực hiện tốt các công việc trên theo hợp đồng đã ký.

Stt	Nội dung công việc	Thời điểm	Kết quả công việc		Thành tiền	Ghi chú
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		
1	Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	Tháng 08/2024	X		78.000.000	
Tổng					78.000.000	
Thuế GTGT 8%					6.240.000	
Tổng cộng					84.240.000	

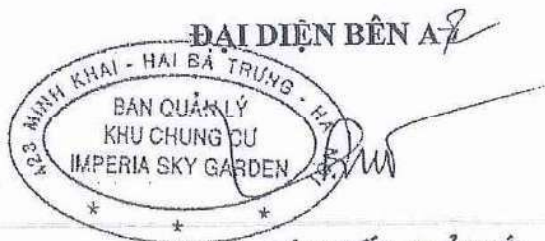
Bằng chữ:

Tám mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng/.

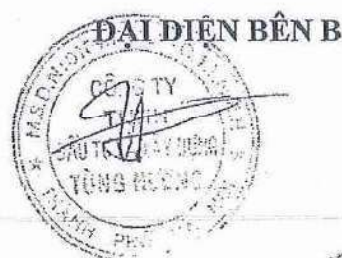
Bên A xác nhận rằng bên B đã thực hiện việc vận chuyển rác thải sinh hoạt theo đúng tiến độ, chất lượng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 2: Cam kết chung

Biên bản nghiệm thu thanh toán được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ
Phạm Thị Phương Thảo



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Thành

BIÊN BẢN NGHIỆM THU THANH TOÁN

Căn cứ vào hợp đồng số 1504/2023/HDCNK ngày 15 tháng 04 năm 2023 giữa Ban quản trị cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden, Công ty TNHH Savills Việt Nam và Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Tùng Hương về việc vận chuyển rác thải sinh hoạt tại tòa nhà IMPERIA SKY GARDEN.

Căn cứ vào kết quả thực hiện giữa 2 bên:

Hôm nay, ngày 30 tháng 09 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN A: BAN QUẢN LÝ CỤM CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

Đại diện: Ông/Bà

Chức vụ: Giám đốc BQL

Địa chỉ: Chung cư Imperia Sky Garden - 423 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÊN B: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÙNG HƯƠNG

Đại diện: Ông Nguyễn Trung Thành

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Số nhà 2B ngách 291/22 Khương Trung, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

MST: 0109079939

TK số 119002880345 tại VietinBank- Chi nhánh Đồng Đa

Điều 1. Thực hiện hợp đồng

Bên B đã thực hiện công việc vận chuyển rác thải sinh hoạt tại khu căn hộ tòa nhà Imperia Sky Garden - 423 Minh Khai.

Bên B đã thực hiện tốt các công việc trên theo hợp đồng đã ký.

Stt	Nội dung công việc	Thời điểm	Kết quả công việc		Thành tiền	Ghi chú
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		
1	Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	Tháng 09/2024	X		78,000,000	
Tổng					78,000,000	
Thuế GTGT 8%					6,240,000	
Tổng cộng					84,240,000	

Bằng chữ:

Tám mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng./.

Bên A xác nhận rằng bên B đã thực hiện việc vận chuyển rác thải sinh hoạt theo đúng tiến độ, chất lượng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 2: Cam kết chung

Biên bản nghiệm thu thanh toán được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ
Phạm Thị Phương Thảo



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Thành

BIÊN BẢN NGHIỆM THU THANH TOÁN

Căn cứ vào hợp đồng số 1504/2023/HĐCNK ngày 15 tháng 04 năm 2023 giữa Ban quản trị cụm nhà chung cư Imperia Sky Garden, Công ty TNHH Savills Việt Nam và Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Tùng Hương về việc vận chuyển rác thải sinh hoạt tại tòa nhà IMPERIA SKY GARDEN.

Căn cứ vào kết quả thực hiện giữa 2 bên:

Hôm nay, ngày 11 tháng 10 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN A: BAN QUẢN LÝ CỤM CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

Đại diện: Ông/Bà Phạm Thị Phương Thảo Chức vụ: Giám đốc BQL

Địa chỉ: Chung cư Imperia Sky Garden - 423 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÊN B: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÙNG HƯƠNG

Đại diện: Ông Nguyễn Trung Thành

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Số nhà 2B ngách 291/22 Khương Trung, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

MST: 0109079939

TK số 119002880345 tại VietinBank- Chi nhánh Đống Đa

Điều 1. Thực hiện hợp đồng

Bên B đã thực hiện công việc vận chuyển rác thải sinh hoạt tại khu căn hộ tòa nhà Imperia Sky Garden - 423 Minh Khai.

Bên B đã thực hiện tốt các công việc trên theo hợp đồng đã ký.

Stt	Nội dung công việc	Thời điểm	Kết quả công việc		Thành tiền	Ghi chú
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		
1	Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	Tháng 10/2024	X		78.000.000	
Tổng					78.000.000	
Thuế GTGT 8%					6.240.000	
Tổng cộng					84.240.000	

Bảng chữ:

Tám mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng./.

Bên A xác nhận rằng bên B đã thực hiện việc vận chuyển rác thải sinh hoạt theo đúng tiến độ, chất lượng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 2: Cam kết chung

Biên bản nghiệm thu thanh toán được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ
Phạm Thị Phương Thảo



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Thành

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2024

HỢP ĐỒNG

THU GOM, VẬN CHUYỂN, LƯU GIỮ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI

CÔNG NGHIỆP NGUY HẠI

Số:000079...../2024/HĐCTNHK

- Căn cứ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam số 91/2015/QH13 được Quốc hội khoá XIII, thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2017.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17/11/2020 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên môi trường về quản lý chất thải nguy hại có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2022.

- Căn cứ giấy phép hành nghề Quản lý chất thải nguy hại số 2.105.VX của Công ty Cổ phần vật tư thiết bị môi trường 13 - Urenco 13 được Bộ tài nguyên Môi trường và công văn của Bộ Tài nguyên môi trường về việc liên kết chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty Cổ phần vật tư thiết bị môi trường 13 - Urenco 13 và Công ty Cp môi trường đô thị và công nghiệp 11 - Urenco 11; Công ty Cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn.

- Căn cứ đề nghị của Công ty TNHH Savills Việt Nam về việc vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại và năng lực đáp ứng của Công ty Cổ phần vật tư thiết bị môi trường 13 - Urenco 13.

Hai bên chúng tôi gồm:

I. BÊN A: CÔNG TY TNHH SAVILLS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 21, tòa Tây - Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.7301.9888

Người đại diện: Ông Matthew Powell

Chức vụ: Giám Đốc Savills Hà Nội

Số tài khoản: VND881 248 804 01 & USD881 248 804 01

Ngân hàng: TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Mã số thuế: 0100777512

II. BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG 13 - URENCO 13

Địa chỉ: 246 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Chức vụ: Giám đốc

Số tài khoản: 5656966868

Ngân hàng: Ngân hàng SHB chi nhánh Thăng Long - PGD Đống Đa.

Mã số thuế: 0102454845

1

Sau khi bàn bạc, trao đổi hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại (Sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”) với các nội dung sau đây:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

- (1) Bên A thuê Bên B và Bên B đồng ý thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh từ nơi lưu chứa chất thải của Bên A đến khu lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại của Bên B.
- (2) Hợp Đồng này có thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2024 đến ngày 15 tháng 4 năm 2025.

ĐIỀU 2. GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI

- (1) Đặc tính chất thải: Chất thải công nghiệp, nguy hại ở dạng rắn, lỏng
Địa điểm giao nhận chất thải: Tòa nhà Imperia Sky Garden – 423 Minh Khai – Hai Bà Trưng – Hà Nội
Thời gian giao nhận: sáu (6) giờ trước cho Bên B 02 (hai) ngày.
Điện thoại thường trực khi gọi lấy rác thải: Ms Nhài – 0916031132 (Phòng Kinh doanh) hoặc liên hệ trực tiếp với nhân viên ký kết Hợp Đồng.
- (2) Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng có trong giấy phép vận chuyển chất thải công nghiệp, nguy hại đủ tiêu chuẩn, hợp vệ sinh để vận chuyển chất thải theo quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam.
- (3) Địa điểm xử lý chất thải: Toàn bộ chất thải công nghiệp, nguy hại Bên A giao cho Bên B được vận chuyển về khu tập trung, xử lý theo quy định của Nhà nước.

ĐIỀU 3. ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

- (1) Đơn giá thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại tính bằng tiền Việt Nam đồng (*chưa bao gồm thuế VAT*) được áp dụng như sau:

TT	Loại chất thải	Đơn vị	Mã CTNH	Đơn giá	Ghi chú
1	Bóng đèn huỳnh quang	01 kg	16 01 06	15.000	
2	Găng tay, giẻ lau, vải bảo vệ nhiễm thành phần nguy hại	01 kg	18 02 01	10.000	
3	Ắc quy thải	01 kg	16 01 12	12.000	
4	Linh kiện điện tử thải	01 kg	16 01 13	12.000	
5	Bao bì cứng bằng nhựa thải	01 kg	18 01 03	10.000	
6	Bao bì bằng kim loại thải	01 kg	18 01 02	10.000	
7	Dầu thải	01 kg	17 02 03	10.000	
8	Chất thải phát sinh từ quá trình sơ cứu thương	01 kg	13 01 01	10.000	
9	Chất thải công nghiệp thông thường	01 kg		9.000	

- (2) Phí vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại (đã bao gồm thuế VAT) được tính như sau:
- + Nếu chi phí vận chuyển, xử lý chất thải < 7.700.000 đồng (nhỏ hơn bảy triệu bảy trăm nghìn đồng)/01 (một) lần vận chuyển thì Bên A vẫn phải chịu chi phí là 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng)/01 (một) lần vận chuyển.
 - + Nếu chi phí vận chuyển, xử lý chất thải > 7.700.000 đồng (lớn hơn bảy triệu bảy trăm nghìn đồng)/01 (một) lần vận chuyển khi nhân với đơn giá ở bảng đơn giá thì Bên A phải chịu mức chi phí thực tế.
- (3) Hai Bên sẽ lập biên bản giao nhận chất thải cho từng chuyến làm cơ sở để thanh quyết toán Hợp Đồng. Trường hợp Bên A phát sinh chất thải mới, hai Bên sẽ thống nhất phương án xử lý và đơn giá bổ sung tại Phụ lục Hợp Đồng.
- (4) Đơn giá trên sẽ được điều chỉnh lại theo sự thay đổi của thị trường thông qua đàm phán và nhất trí giữa hai Bên bằng văn bản.

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- (1) Theo quy định hiện hành, thuế VAT đối với phí vận chuyển và xử lý chất thải sẽ do Bên A chịu.
- (2) Bên A tạm ứng trước cho Bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản số tiền là: **7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) – đã bao gồm VAT**, tương ứng với 01 (một) chuyến vận chuyển ngay sau khi hai Bên ký kết Hợp Đồng. Số tiền trên sẽ được khấu trừ sau khi Bên B vận chuyển, xử lý chất thải và xuất hóa đơn tài chính. Nếu Bên A có nhu cầu vận chuyển chất thải lần 2, 3, 4,... thì Bên A phải thanh toán trước số tiền phí vận chuyển và xử lý cho mỗi lần trước khi Bên B tiến hành vận chuyển, xử lý. Bên B sẽ không hoàn lại số tiền trên trong trường hợp Bên A không chuyển giao chất thải cho Bên B.
- (3) Bên A thanh toán phí phát sinh bằng chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt vào tài khoản của Bên B, chậm nhất sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày hai Bên ký Biên bản nghiệm thu khối lượng phát sinh.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A

- (1) Bên A có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo điều 4 của Hợp Đồng.
- (2) Trước khi giao cho Bên B, Bên A có trách nhiệm thu gom, phân loại chất thải công nghiệp nguy hại tại cơ sở phát sinh chất thải bên A và đóng gói theo đúng quy định pháp luật và nhằm thuận tiện cho việc quản lý, vận chuyển và xử lý chất thải. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải, Bên A phải thông báo trước cho Bên B để có phương án giải quyết kịp thời và điều chỉnh giá thành xử lý cho phù hợp.
- (3) Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán Hợp Đồng.
- (4) Bên A có quyền kiểm tra giám sát quá trình cân đo khối lượng, vận chuyển và xử lý chất thải của mình, với điều kiện việc giám sát, kiểm tra này không được làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của Bên B.
- (5) Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các chất thải không bàn giao cho Bên B vận chuyển và xử lý.

024

ÔNG
Đ PH
TU TH
TRƯỞ
HNG

4 - 1

077

CÔNG
NH
SAV
VIỆT

PH

- (6) Ký xác nhận chứng từ nguy hại và bàn giao cho Bên B khi bàn giao chất thải theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B

- (1) Bên B có trách nhiệm thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật và Hợp Đồng.
- (2) Bên B bố trí công nhân bốc xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.
- (3) Cùng Bên A xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán Hợp Đồng.
- (4) Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động đối với người và tài sản của mình trong quá trình thực hiện công việc.
- (5) Bên B có trách nhiệm thông tin đầy đủ cho Bên A bằng văn bản về các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý.
- (6) Bên B hoàn thành đầy đủ chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của luật pháp và giao lại chứng từ lưu cho Bên A đúng thời hạn.
- (7) Trong trường hợp Bên B phát hiện một số hoặc toàn bộ chất thải không phù hợp với hồ sơ chất thải thì hai Bên sẽ cùng nhau thỏa thuận giải quyết số chất thải đó theo đúng quy định hiện hành. Việc tiếp tục xử lý phần chất thải phát sinh trên thực hiện theo thỏa thuận giữa hai Bên theo đúng quy định hiện hành và Bên A phải chịu hoàn toàn chi phí.
- (8) Bên B có quyền tạm dừng việc vận chuyển chất thải nếu phát hiện chất thải của Bên A không được phân loại, đóng gói và lưu giữ theo đúng quy định pháp luật.
- (9) Bên B có quyền từ chối vận chuyển chất thải khi Bên A không có người bàn giao và xác nhận khối lượng.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT

- (1) Các Bên có trách nhiệm phải bảo mật tất cả những thông tin mà mình nhận được từ Bên kia trong suốt thời hạn và sau khi hết hạn của Hợp Đồng này và phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết duy trì tính bảo mật của thông tin này.
- (2) Mỗi Bên sẽ đối xử với các thông tin Hợp Đồng như là các thông tin mật, có giá trị và độc quyền, sẽ không tiết lộ; đảm bảo rằng các nhân viên của mình cũng sẽ không tiết lộ bất kỳ thông tin Hợp Đồng cho bất kỳ Bên thứ ba nào khác nếu như không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia.

ĐIỀU 8. SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- (1) Hợp Đồng này và các phụ lục (nếu có) của Hợp Đồng này có thể sửa đổi theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên.
- (2) Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp sau:
 - (a) Hợp Đồng hết hạn;
 - (b) Nếu một trong hai Bên vì lý do nào đó muốn chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia ít nhất trước 30 (ba mươi) ngày trước ngày dự tính chấm dứt Hợp Đồng. Trong trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn, Bên B có nghĩa vụ trả lại số tiền đã nhận từ Bên A sau khi đã khấu trừ các khoản phí phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp Đồng (nếu có).

ĐIỀU 9. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

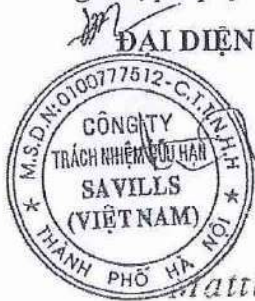
- (1) Bất kỳ và mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp Đồng này trước hết sẽ được hai Bên giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên cơ sở tinh thần hữu nghị và cùng có lợi.
- (2) Trong trường hợp không thể giải quyết được thông qua thương lượng và hòa giải, mỗi Bên sẽ có quyền đệ trình tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại đó lên Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết. Phán xét của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải tuân theo. Bên có lỗi chịu trách nhiệm thanh toán án phí.

ĐIỀU 10. BẤT KHẢ KHÁNG

- (1) Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên, không dự đoán được hoặc không khắc phục được như động đất, sóng thần, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh và các thảm họa khác không lường trước được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- (2) Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp Đồng. Tuy nhiên Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - (a) Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng;
 - (b) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- (3) Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp Đồng sẽ được kéo dài bằng đúng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ theo Hợp Đồng của mình.

ĐIỀU 11. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- (1) Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hết thời hạn hợp đồng hai Bên hoàn thành nghĩa vụ của mình hợp đồng tự động thanh lý.
- (2) Hai Bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ triển khai Hợp Đồng, nếu có vấn đề gì cần giải quyết, hai Bên kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản và chủ động bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của hai Bên.
- (3) Hợp Đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 (hai) bản và có giá trị pháp lý như nhau.



ĐẠI DIỆN BÊN A

Matthew Powell
GIÁM ĐỐC SAVILLS HÀ NỘI



ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuấn Anh



BAN QUẢN LÝ KHU CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Tầng 1 – Sky C – 423 Minh Khai – Vĩnh Tuy – Hai Bà Trưng – Hà Nội
Số hotline Lễ tân: Sky AB – 0867.052.486 Sky CD – 0867.052.466
Số hotline CSKH: 0971.248.069 Email: ISG-DVKH@savills.com.vn

savills

BIÊN BẢN BÀN GIAO

Hômh....., ngày tháng 12 năm 2024 tại Khu Chung cư IMPERIA SKY GARDEN - 423 Minh Khai - Vĩnh Tuy - Hà Nội

1. BÊN BÀN GIAO: BAN QUẢN LÝ KHU CHUNG CƯ: Công ty TNHH Savills (Việt Nam) (“BQL Savills”)

Ông (Bà): Chức vụ: Giám đốc BQL tòa nhà
Ông (Bà): Chức vụ: Kỹ sư trưởng
Ông (Bà): Lũ Thị Thảo Chức vụ: Giám sát dịch vụ

2. BÊN NHẬN BÀN GIAO: Công ty CP vật tư thiết bị môi trường 13 - Urenco 13

Ông (Bà): Lũ Văn Hòa Chức vụ: CN
Ông (Bà): Chức vụ:

3. NỘI DUNG GIAO NHẬN

Cùng lập biên bản bàn giao với khối lượng cụ thể như sau:

STT	Loại chất thải	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
01	<u>Bếp, đun</u>	<u>kg</u>	<u>301</u>	
02	<u>lĩnh (chất thải CN)</u>	<u>kg</u>	<u>60</u>	
03	<u>pin</u>	<u>kg</u>	<u>20</u>	

Biên bản được lập thành 02 bản mỗi bên giữ 01 bản, các bên liên quan đã đọc hiểu rõ và ký xác nhận dưới đây.

BÊN NHẬN BÀN GIAO

Lũ Văn Hòa

BÊN BÀN GIAO

Lũ Thị Thảo



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ THIẾT BỊ
MÔI TRƯỜNG 13 - URENCO 13
BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ

Mã số: BM.03/QT-11

Ban hành: Lần 2

Ngày ban hành: 31/7/2020

Số: 0007823 /BBGN

Ngày 12 tháng 12 năm 2021

Hợp đồng số:

Tên Khách hàng:

Địa điểm giao nhận: 423 nhà kho

Biển số xe vận chuyển: 221 338 38

DVT: kg

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Khối lượng
I	CHẤT THẢI NGUY HẠI			
1	Chất thải lây nhiễm	130101		
	Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn			
	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn			
	Chất thải giải phẫu			
2	Bao bì mềm thải	180101		
3	Bao bì nhựa thải	180103		
4	Bao bì cứng bằng vật liệu khác, vỏ chai thuốc, lọ thuốc, dụng cụ dính thuốc thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	180104		
5	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các TPNH	130102		
6	Nước rửa phim thải	190101		
7	Dược phẩm thải thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	130103		
8	Bóng đèn huỳnh quang thải	160106		300
9	Pin, ắc quy thải	160112		20
10	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau chứa TPNH	180201		
11				
12				
II	CHẤT THẢI THÔNG THƯỜNG			
1	Vỏ Chai lọ không chứa thành phần nguy hại			
2	Nhựa có khả năng tái chế			
3	1 cái vỏ hộp			60
4				

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký & ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký & ghi rõ họ tên)

Liên 1: Phòng TC-KT (Trắng); Liên 2: Giao Khách hàng (Hồng); Liên 3: Phòng ĐHSX (Xanh); Liên 4: Phòng KD (Vàng)

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

(Kèm theo Hóa đơn số: ngày/...../2024)

- Căn cứ hợp đồng số: 000079/2024/HĐCTNHK về việc vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải giữa Công ty Cổ phần Vật tư thiết bị môi trường 13 - URENCO 13 và Công ty TNHH Savills Việt Nam

- Căn cứ biên bản giao nhận khối lượng giữa Công ty cổ phần Vật tư thiết bị môi trường 13 - URENCO 13 và Công ty TNHH Savills Việt Nam tại Tòa Imperia Sky Garden - 423 Minh Khai - Hai Bà Trưng - Hà Nội trong tháng 12.

Hôm nay, ngày tháng ... năm 2024, tại Công ty Cổ phần Vật tư thiết bị môi trường 13 - URENCO 13

I. Chúng tôi gồm:

1. Công ty TNHH Savills Việt Nam. (Bên A)

- Địa chỉ: Tầng 21, tòa Tây Lotte Center, 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Mã số thuế: 0100777512

- Người đại diện: Bà ...Phạm Thị ...Phường Thảo Chức vụ: Giám đốc quản lý

2. Công ty CP vật tư thiết bị môi trường 13 - Urenco 13 (Bên B)

- Địa chỉ: Số 246 Tôn Đức Thắng - Phường Hàng Bột - Quận Đống Đa - Hà Nội

- Mã số thuế: 0102454845

- Tài khoản số: 112000030348 Tại NH TMCP Công thương Việt Nam CN Ba Đình - HN

- Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Bằng Chức vụ: Giám đốc

II. Nội dung:

Cùng lập Biên bản nghiệm thu với khối lượng và kinh phí cụ thể như sau: (Đơn giá đã bao gồm VAT)

STT	Loại chất thải	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Linh kiện điện tử thải (Bóng led)	Kg	300	12.960	3.888.000
2	Pin, ắc quy thải	Kg	20	12.960	259.200
3	Chất thải công nghiệp thông thường	Kg	60	9.720	583.200
Tổng cộng					4.730.400
Theo điều 3.2 của hợp đồng Nếu chi phí thu gom vận chuyển và xử lý dưới 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm nghìn) đồng / 1 chuyến xe thì bên A vẫn phải chịu chi phí 7.700.000 đồng (Bảy triệu, bảy trăm nghìn) đồng / 1 chuyến xe (Đã bao gồm VAT). Bên A đã tạm ứng cho bên B					7.700.000
Số tiền Bên A đã tạm ứng cho Bên B					7.700.000

Tổng giá trị thanh toán Bên A phải trả cho Bên B là:

0

VND

Bằng chữ: Không đồng.

Bên B đã thực hiện công tác thu gom, vận chuyển chất thải của Bên A đạt theo yêu cầu về chất lượng theo đúng hợp đồng số 000079/2024/HĐCTNHK.

Biên bản này được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị như nhau về mặt pháp lý.



GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ
Phạm Thị Phường Thảo



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Bằng

TỈNH/THÀNH PHỐ HÀ NỘI			CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI				
			Số:		/2024/2.105.VX		
1. Chủ CSDV XL CTNH 1: Công Ty cổ phần vật tư thiết bị môi trường 13 – URENCO 13 Địa chỉ văn phòng: 246 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội Địa chỉ cơ sở: Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội							
					Mã số QLCTNH: 1-2-3.105.VX		
					ĐT: 024.35112190		
					ĐT: 024.35112190		
2. Chủ CSDV XL CTNH 2: Công ty cổ phần Môi trường đô Thị và Công nghiệp Bắc Sơn Địa chỉ văn phòng: Số 2, Ngõ 15, đường An Dương Vương, quận Tây Hồ, TP Hà Nội Địa chỉ cơ sở: Thôn 2, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam							
					GP Môi trường: 438/GPMT - BTNMT		
					ĐT: 024.6275 4826		
					ĐT: 024. 62918876		
3. Chủ nguồn thải: Công ty TNHH Savills Việt Nam Địa chỉ văn phòng : Tầng 21, tòa Tây Lotte Center, 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Địa chỉ cơ sở: Tòa Imperia Sky Garden - 423 Minh Khai - Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội							
					ĐT: 02473019888		
4. kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) ³
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Linh kiện điện tử thải (Bóng led)	x			16 01 13	300	T1)
2	Pin, ắc quy thải	x			16 01 12	20	Phá dỡ, thu hồi
³ Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/ lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đông xử lý); TĐ (Thiêu đốt); IIR (Iloa rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (sơ chế); Khác (tên phương pháp).							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) Nước nhập khẩu:..... Cửa khẩu nhập..... Số hiệu phương tiện:..... Ngày xuất cảng:.....Cửa khẩu xuất:.....							
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện vận chuyển: 29H-33838							
7.1. Họ tên người nhận thay mặt chủ CSDV XLCTNH 1: Vũ Văn Hiệu					Ký:.....Ngày:	10/12/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt chủ CSDVXLCTNH 2 :.....					Ký:.....Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) Hà Nội, ngày.....tháng Năm 2024 Chức danh người ký (Chữ ký, đóng dấu)				8. Chủ CSDV XLCTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Hà Nội, ngày.....tháng..... Năm 2024 Chức danh người ký (Chữ ký, đóng dấu)			
³ Liên số: 1" 2" 3" 4"							



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00049/2024/PKQ (17.08W2401.0004)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 23/01/2024
Thời gian thử nghiệm: 23/01/2024 - 01/02/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,9	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	46	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	42	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	402	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	1	20
6.	Phosphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	2,44	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,12	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	7,10	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ -E:2017	1,32	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,94	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E:2017	4.700	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2401.0004: nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Thấp B

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC



KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế

Nguyễn Quang Ninh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích xero một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00088/2024/PKQ (27.08W2402.0001)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 16/02/2024
Thời gian thử nghiệm: 16/02/2024 - 05/03/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,9	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	48	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	45	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	471	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B:2017	1,0	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	3,72	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,10	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	7,8	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	1,67	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	3,88	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E:2017	4.600	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2402.0001: Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Thấp A

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2024

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế



Nguyễn Quang Ninh

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00208/2024/PKQ (74.08W2404.0004)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 04/04/2024
Thời gian thử nghiệm: 04/04/2024 - 25/04/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,6	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	43	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	26	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	508	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B:2017	<1	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	2,47	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,109	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	8,52	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	0,12	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,66	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E:2017	4.000	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2404.0004: Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp B

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2024

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế

Nguyễn Thị Quang Ninh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 24-1

Ngày hiệu lực: 01/01/2024

Trang: 1/1



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00277/2024/PKQ (96.08W2405.0005)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 08/05/2024
Thời gian thử nghiệm: 08/05/2024 - 22/05/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,9	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	47	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	22	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-IT.02	503	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B:2017	1,8	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	3,18	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,19	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	9,7	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ -E:2017	2,12	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	5,26	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E:2017	4.900	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt
- 08W2405.0005: Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2024

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC



KT. VIỆN TRƯỞNG
PH. VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quốc

Nguyễn Quang Ninh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00478/2024/PIKQ (175.08W2407.0009)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 24/07/2024
Thời gian thử nghiệm: 24/07/2024 – 12/8/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	5,5	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	42	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	28	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HIT.02	355	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B:2017	<1	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,91	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,12	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	8,92	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ -E:2017	1,64	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,09	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E:2017	2.700	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt Cột B
- 08W2407.0009: Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp B

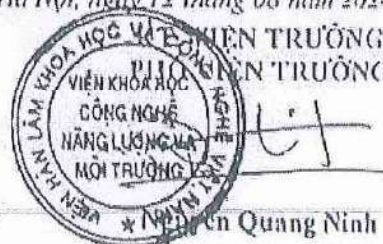
Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2024

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 24-1

Ngày hiệu lực: 01/01/2024

Trang: 1/1



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHCN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THẢI MÔI TRƯỜNG
(VIMICET.R15.079)
Địa chỉ: P.400, Tòa nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84 - 24) 3 7673199



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00539/2024/PKQ (198.08W2408.0007)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 15/08/2024
Thời gian thử nghiệm: 15/08/2024 - 28/08/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,0	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	35	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	14	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-IT.02	606	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B:2017	<1	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	4,18	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S ₂ -B&D:2017	0,16	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	8,88	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	<0,006	50
10.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,09	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E: 2017	2.700	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt Cấp B
- 08W2408.0007: Nước thải sinh hoạt tại cụm xả nước thải ra khu Tháp A

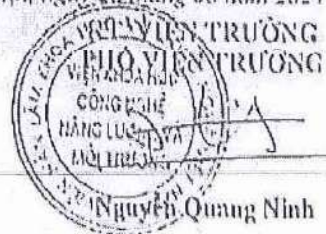
Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2024

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

2. Không được trích xua một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.

3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 24-1

Ngày hiệu lực: 01/01/2024

Trang: 1/1

Được quét bằng CamScanner



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00659/2024/TKQ (246.08W2410.0004)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P. Vinh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 08/10/2024
Thời gian thử nghiệm: 08/10/2024 - 21/10/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,9	5 ÷ 9
2.	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	45	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	16	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	444	1.000
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B:2017	1,5	20
6.	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	TCVN 6202:2008	5,44	10
7.	Sunfua (H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017	0,15	4
8.	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	8,88	10
9.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2017	0,27	50
10.	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	1,68	10
11.	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221.B&E:2017	3.500	5.000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt Cột B
- 08W2410.0004: Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp B

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2024

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế



PHÒNG QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

PHÒNG QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

PHÒNG QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

PHÒNG QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

PHÒNG QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

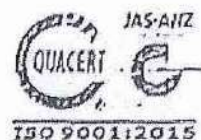
PHÒNG QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TẠI TP.HCM
(VILAS 450 - VINCENTS 032)

Địa chỉ: Số 1, Kêc Đinh Chi, Phường Dân Mỹ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84 - 24) 3 7675154



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 05791/2024/PKQ (24.1603)

Tên khách hàng: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Thời gian nhận mẫu: 01/11/2024
Thời gian thử nghiệm: 01/11/2024 – 18/11/2024
Loại mẫu: Nước thải
Số lượng: 01 mẫu
Tên mẫu: Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A (08W2411.0003)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT	Phương pháp phân tích
				Cột B	
1	Nhu cầu oxy sinh hoá (BOD ₅) ^(a)	mg/L	42	50	SMEWW 5210B:2017
2	Coliform ^(a)	MPN /100mL	$3,5 \times 10^3$	5.000	SMEWW 9221B:2017

Ghi chú:

(b)- Thông số được Vincerts chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

Lê Minh Tuấn

QA/QC

Nguyễn Thanh Vũ

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2024

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÒNG VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Hoài Nam

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Không được trích xuất mẫu thử nghiệm để phục vụ cho các mục đích khác của Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được giữ theo yêu cầu của khách hàng.

BM 24-1

Ngày hiệu lực: 01/01/2024

Trang: 1/1



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00721/2024/PIKQ (267.08W2411.0003)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: BAN QUẢN TRỊ CỤM NHÀ CHUNG CƯ IMPERIA SKY GARDEN
Địa chỉ: Số 423 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, VN.
Loại mẫu: Nước thải
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai PE
Số lượng mẫu: 01
Thời gian nhận mẫu: 01/11/2024
Thời gian thử nghiệm: 01/11/2024 – 03/11/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,4	5 ÷ 9
2.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	14,4	100
3.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT-HT.02	456	1.000
4.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B:2017	<1	20
5.	Photphat (PO_4^{3-})	mg/L	TCVN 6202:2008	2,39	10
6.	Sunfua (H_2S)	mg/L	SMEWW 4500-S2-B&D:2017	0,162	4
7.	Amoni (NH_4^+)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	8,15	10
8.	Nitrat (NO_3^-)	mg/L	SMEWW 4500 NO_3^- E:2017	1,01	50
9.	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,32	10

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt Cột B
- 081Y2411.0003: Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước đầu ra khu Tháp A

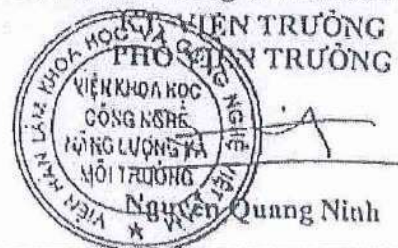
Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2024

ĐẠI DIỆN PHÒNG

QA/QC

Nguyễn Thị Thanh Hải

Hoàng Thị Quế



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trệt, sao chép phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.